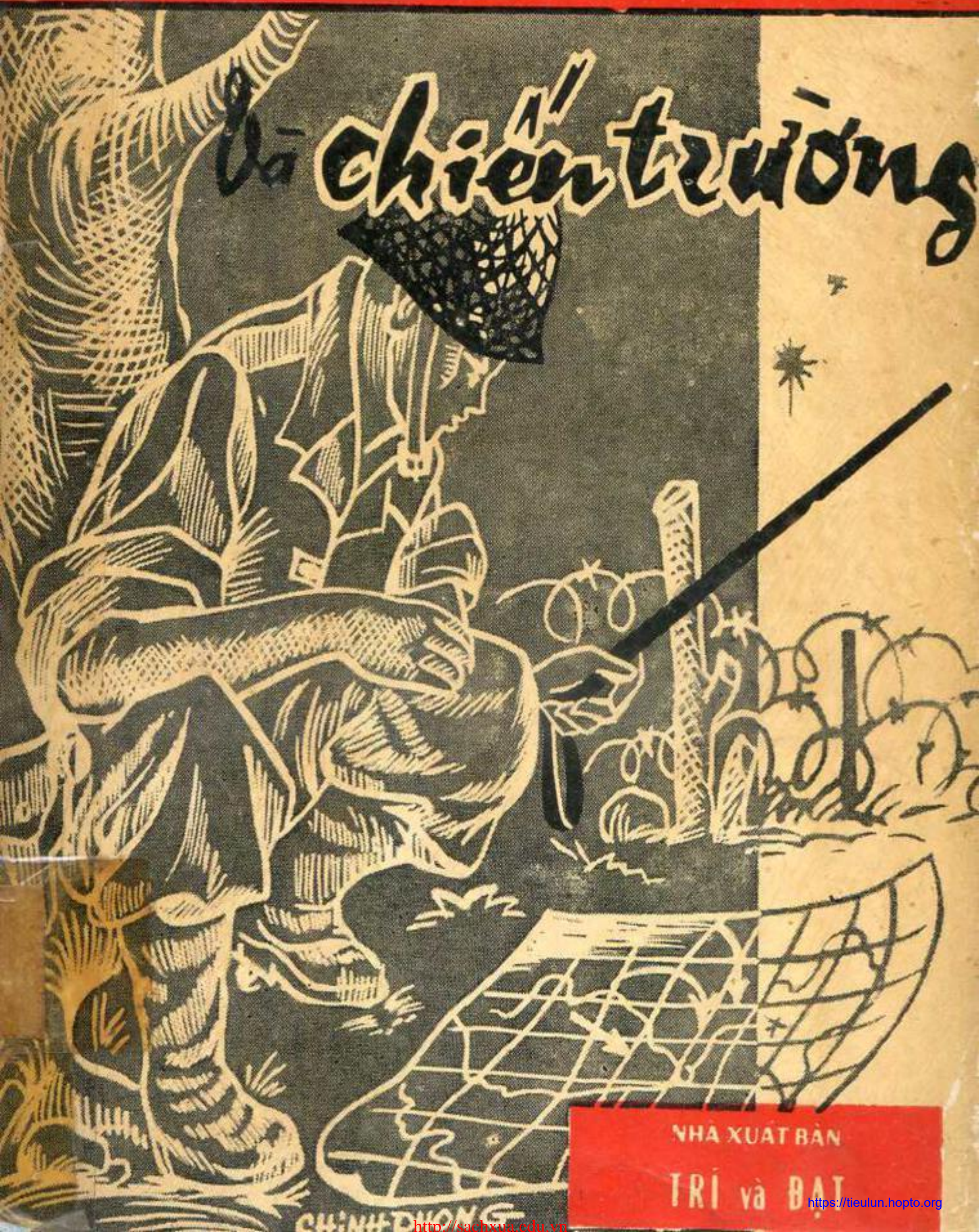


Phan Quý-Bình

BINH PHÁP

Đã chiến trường



NHÀ XUẤT BẢN

TRÍ và BẮT

<https://tieulun.hopto.org>

<http://sachxua.edu.vn>

355.4

Bm

C.2

PHAN - QUÝ - BÌNH

BINH - PHÁP và CHIẾN - TRƯỜNG



"12 YẾU-TỐ ĐỀ CÀM BINH VÀ THẮNG TRẬN"

NHÀ XUẤT BẢN

TRÍ và ĐẠİ

1965

LỜI NÓI ĐẦU

Trong lịch sử nhân-loại, Âu cũng như Á, chiến-tranh là một vấn đề thường xuyên làm rối óc con người. Chiến-tranh là một phương-pháp để thực hiện nhiều ý muốn khác nhau. Ý muốn no ấm, ý muốn khoái lạc, ý muốn cho danh dự được đề cao và sau hết, ý muốn chấm dứt hay ngăn ngừa chiến tranh. Nhưng chung quy, mọi cái « muốn » nói trên đều không ngoài ý nghĩa của sự « Muốn được ».

Một khi đã dẫn mình, dẫn dân tộc mình vào vòng chiến-tranh, tất ai cũng mong nắm lấy phần thắng. Và do đó, phải dùng hết khả năng, tâm trí để tìm cái thắng,

Ở đây, chúng ta hãy gạt sang bên những cái thắng nhờ nước giàu dân mạnh, nhờ chánh-trị khôn ngoan, hoặc nhờ những điều kiện ngoài ý muốn của con người. Ở đây chúng ta chỉ nghiên cứu những cái thắng ở chiến trường hoàn toàn thuộc lãnh vực Quân-sự. Trong đó sự thắng bại do vị Tướng lãnh chỉ-huy, vị Tư-lệnh chiến cuộc và những kẻ thi hành mệnh-lệnh của Bộ Tham-Mưu.

Xưa kia, những phương-tiện chiến-tranh khác hẳn ngày nay. Không những chiến-trường rất hẹp, mà những cuộc điều quân cũng rất giản-dị, vũ khí thô-sơ, hai bên đều có như nhau, không thể lợi dụng được vượt mức

như ngày nay, nên những danh tướng đời xưa đành phải nhờ đến sự lừa gạt, gọi là «Mưu» và dùng đến tận cùng sự khôn ngoan, gọi là «Trí».

☉ Ngày nay, Mưu và Trí tuy không còn là những điểm quyết định trên chiến trường vì các Bộ Tham-Mưu tin tưởng ở khả năng của vũ khí và khoa-học hơn nhưng mưu và trí vẫn cần thiết cho bất cứ hình thức chiến-tranh nào. Do đó, không kể những mưu trí phát hiện khi hữu sự, con người đã biết thu tóm mưu trí lại thành một khoa học nhất định gọi là Binh-pháp.

Nói đến binh pháp thì mỗi thời mỗi khác, mỗi nơi mỗi biến đổi, tùy hoàn cảnh, tùy điều kiện mà hành động chứ không thể nhất định được.

Vậy ở đây, tinh hoa của binh pháp cổ kim không phải là những phép đóng quân, cách tiến thoái, cách đổ binh qua sông, cách phục binh, cách giao chiến v.v... mà là những nguyên tắc nhất định bắt buộc kẻ cầm binh phải nhớ kỹ, hiểu rõ.

Cũng như những định luật vật lý của khoa học ngày nay

Trong việc quân cũng có những định luật bất di bất dịch như thế. Và nếu suy nghiệm kỹ thì Binh-Pháp Cổ kim đã gồm nhiều yếu tố được coi như định luật khả dĩ giúp cho kẻ cầm binh chắc thắng, và dù có không thắng thì cũng không phải do lỗi ở mình, mà do ở những điều kiện «Bất khả kháng» ngoài khả năng và trách nhiệm của một vị tướng lãnh hoặc chỉ huy.

Người sau chép lại binh pháp của Tôn-vô-Tử và Ngô-Khởi chỉ chép thuần những thiên dạy cách tổ chức, phòng ngự, phục binh, điều động, địa thế, thay hóa công, giao công cùng những kinh nghiệm của các trận đánh, chứ không hề có ai tự biện luận để đặt cho binh pháp có một giá trị muôn đời.

Trong binh pháp cổ kim nếu xét kỹ thì nhất cử nhất động đều phải tuân theo những nguyên tắc vững vàng gồm trong 12 yếu tố sau đây mới có thể thắng trận và tồn thân đó là :

- 1) Nghiêm minh
- 2) Quân-nhuệ
- 3) Cơ-mật
- 4) Tri-tình
- 5) Chủ-động
- 6) Biền-trá
- 7) Thẩn-tốc
- 8) Khiển-đụng
- 9) Thừa hư
- 10) Phòng-bị
- 11) Khách-quan
- 12) Bác-học.

Binh pháp xưa thì có nhiều chỗ không dùng được cho chiến tranh ngày nay, binh pháp đời nay thì lại có nhiều chỗ học theo phép tắc người xưa. Nhưng với 12 yếu tố kể trên, đạo làm tướng đời nào cũng phải lâu thuộc. Do đó, cuốn này viết ra với mục đích giúp ích thiết thực cho độc giả trong khi mọi hình thức chiến tranh đều đã tiến đến chỗ tối tân, phức tạp.

Tuy tự nhận vốn có nhiều sơ sót, Biên giả cũng hy vọng tập sách nhỏ này có chỗ dùng được cho cả hai phương diện :

« Binh Nghiệp và Cuộc đời ».

PHAN-QUÝ-BÌNH



CHƯƠNG I
NGHIÊM - MINH



T R O N G Quân đội, điều mà vị tướng lãnh phải lo trước hết là làm sao cho quân lệnh được «nghiêm minh». Quân lệnh Nghiêm minh tức là quân luật được tôn trọng nhờ Pháp lệnh không mờ ám.

Ta hãy tưởng tượng một quân đội mà tướng hô : đánh, quân lại rút lui. Sĩ bảo binh không nghe. Trên không nường dưới; dưới bất phục trên ! Thì kết quả chiến đấu không xem cũng biết trước là thất bại và sẽ bị tiêu diệt dễ dàng...

Vậy muốn cho quân lệnh được nghiêm minh, có 8 điều kỵ và 8 điều nên được.

Tám điều kỵ là :

- 1o) Thường phạt không đáng,
- 2o) Lệnh ra không rõ.
- 3o) Trên dưới lộn xộn.
- 4o) Quân không chịu lệnh.
- 5o) Tướng không đủ uy.
- 6o) Rì rầm bán tán.
- 7o) Ý thường thay đổi.
- 8o) Không phép kiểm chế,

1.— THƯỜNG PHẠT KHÔNG ĐÁNG

Vua Tề hỏi Ân tử :

Thường là khuyến khích chứ không phải là
đền ơn.

— Quân vừa mới thắng, Trẫm muốn gia phong cho mọi người đều lên hai cấp, có được chăng ?

Án Tử thưa :

— *Thưởng là khuyến khích chứ không phải* đều ơn. Quân thắng nhưng trong đó cũng có kẻ không dụng giặc, lại có kẻ sợ mà lui lại. Vậy là có kẻ không đáng được thưởng. Nay nếu thưởng đều cả thì kẻ có công cũng như kẻ trốn giặc, người hy sinh cũng bằng kẻ cầu an, trắng đen không phân biệt thì từ nay ai còn muốn hăng hái hy sinh mà lập công cho nước. Phải làm sáng tỏ việc thăng thưởng và chỉ thăng thưởng những kẻ có công. Như vậy lòng người mới trị được...!

Vua Tề lại hỏi :

Quan Chánh-Pháp-Ty vừa dâng sớ kể tội bọn nội thị của Trẫm ý thể làm càn. Nhưng vì bọn ấy đã tự hoạn mà xin vào hầu Trẫm. Trẫm lấy làm thương lắm, muốn dung cho một phen ngẫm có nên chăng ?

Án Tử thưa :

— *Phạt là để răn kẻ khác nữa chứ không chỉ để trừng trị kẻ có tội mà thôi.* Nay nếu vì lòng thương riêng mà trừng phạt nhẹ thì luật nước bị coi thường, không trừng phạt thì kẻ khác làm tội

Phạt là để răn kẻ khác nữa chứ không chỉ để trừng trị kẻ có tội mà thôi.

nhà Vua cũng phải dung túng một phen. Trong nước mà ai cũng tin rằng lần thứ nhứt phạm tội thì được tha tất mọi người sẽ gây tội mà không sợ. Ai cũng phạm tội thì nước tất loạn, mà chính trị có gì để bảo đảm..

Vua Tề khen phải.

Vậy trong việc thưởng phạt phải cân nhắc và giữ cho thật công bình sáng suốt. Đáng thưởng thì mới thưởng. Thưởng mà không quá, thưởng mà không tiếc.

Thưởng quá thì kẻ được thưởng sẽ sinh kiêu và tất trễ biếng việc quân vì không có lòng mong được thưởng nữa, và coi sự được thưởng không có gì khó khăn cả.

Tiếc thưởng thì kẻ được thưởng sẽ sinh oán, việc quân cũng thành trễ biếng. Đã oán vọng thì kẻ ấy tất phản nản. Lời nói của y sẽ gây thêm ảnh hưởng xấu cho kẻ khác nữa.

Phạt thì không thể nương tay, nhưng phải

— Chưa hiểu rõ lệnh của mình thì không ra lệnh.

— Không tiên liệu được hậu quả của lệnh truyền thì không ra lệnh.

— Lệnh ra mà kẻ dưới chưa hiểu rõ thì không cho thi hành vội.

— Biết kẻ dưới sẽ không thi hành đúng lệnh của mình thì không ra lệnh.

tránh sự phạt vì thù vì ghét, chẳng nên phạt những lỗi «bất khả kháng» mà kẻ nào muốn tránh cũng không thể tránh được. Cũng không nên quá nghiêm khắc đối với tội nhẹ. Phạt phải cho kẻ bị phạt hiểu được lỗi lầm của y. Thì sự trừng phạt mới có ích vậy.

2.— LỆNH RA KHÔNG RÕ :

Có nhiều người ra lệnh mà không hiểu rõ lệnh của mình phải thi hành như thế nào mới phải, không tiên liệu được hậu quả của lệnh ấy. Ra lệnh như vậy có khác gì sai kẻ dưới đi vào rừng mà chính mình không hiểu rừng ấy ở đâu, rậm rạp hay thưa thớt, đi ngã nào tới, vòng ngã nào về. Kẻ dưới quyền vì không biết, hỏi lại thì ăm ớ, bảo họ kiếm cách ra mà làm ! !

Có người không tin hẳn lệnh của mình ra là đúng là phải. Nhưng y cứ « thử » ra lệnh đề may thì được ! Hoặc truyền lệnh nước đôi rồi nếu kẻ dưới làm được thì thôi, hỏng việc thì giải thích sang mặt khác đề đổ lỗi cho hạ cấp.

Lại có người ra một lệnh hết sức quan trọng cấp rồi mà lại chỉ nói có vai lời rồi mặc cho kẻ dưới làm sao thì làm.

— Không tin hẳn lệnh ấy là đúng thì không ra lệnh.

— Lệnh ra rồi thì có thể đổi lệnh khác ngược lại chứ không đổi ý khác.

Tất cả đều nên tránh, và tất cả đều thâu vào một ý sau đây :

— « Chưa hiểu rõ lệnh của mình thì không ra lệnh.

— « Không tiên liệu được hậu quả của lệnh truyền thì không ra lệnh.

— Lệnh ra mà kẻ dưới chưa hiểu rõ thì không cho thi hành vội.

— Biết kẻ dưới sẽ không thi hành đúng lệnh của mình thì không ra lệnh.

— Không tin hẳn lệnh ấy là đúng thì không ra lệnh.

— Lệnh ra rồi thì có thể đổi lệnh khác ngược lại chứ không đổi ý khác.

3.— TRÊN DƯỚI LỘN XỘN

Điều kỳ thứ ba là trong quân ngũ trên dưới lộn xộn, lớn nhỏ không phân. Lệnh từ trên cao đổ xuống mà kẻ ở dưới cùng không chịu phục lệnh thì không thi hành được.

Trong cuộc tranh chiến, quân lính dù kẻ mạnh bạo cũng không được phép tiến lên khi chưa có lệnh

— Tướng mà nhút nhát thì không đủ uy.

— Tướng mà lầm lỗi thì không đủ uy.

— Quân loạn mà không trừng thì không đủ uy.

— Tướng mà thất tín thì không đủ uy.

kẻ hèn nhát cũng không được tự ý rút lui, tiến thoái phải đồng nhất, thì hàng ngũ mới vững vàng, quân lệnh mới hiệu quả.

Muốn được như vậy thì phải tránh sự lộn xộn giữa kẻ trên người dưới. Kẻ dưới cường ngạnh thì trị cho tuyệt. Kẻ trên mà ngang trái thì đổi nó đi.

4.— QUÂN KHÔNG CHỊU LỆNH

Tôn-võ-Tử nói ;

— Quân pháp chưa minh bạch, cử động chưa nhớ thuộc, làm không đúng là tướng lãnh có lỗi. Quân lệnh đã minh bạch, cử động đã lâu thuộc, không theo đúng quy định mà làm là lỗi ở Tá, Úy ; Quy định đã ban bố rành mạch, lệnh đã tuyên bố rõ rệt, Tá, Úy đã đủ tận tâm mà lệnh làm không đúng là tại quân không chịu lệnh vậy »

Quân không chịu lệnh có nhiều cơ. Hoặc vì đói khát mệt mỏi hoặc vì không lòng tại ngũ. Nhưng cái cơ quan trọng nhất chính là tướng không đủ uy.

5.— TƯỚNG KHÔNG ĐỦ UY

Bách- Khởi đời Xuân thu có nói :

Muốn chế phục được kẻ ngang ngược thì phải có đủ Ân-Uy ! Ân không thì kẻ kia không sợ. Uy không thì kẻ kia vùng vẫy khiến quân loạn.

Pháp lệnh chỉ là vô ích mà thôi.

- Tướng mà nhút-nhát thì không đủ uy.
— Tướng mà lăm-lỏi thì không đủ uy.
— Quân loạn mà không trừng thì không đủ uy.
— Tướng mà thất tín thì không đủ uy.

Tướng mà không đủ uy thì quân lính không những không chịu lệnh mà còn rì rầm bàn tán.

6.) RÌ RẦM BÀN TÁN

Sự rì rầm bàn tán tất đưa đến sự phê bình và chê bai Thượng cấp.

Hitler, nhà độc tài áo nâu đã nói khi trận chiến tranh thứ 2 ở Âu-Châu sắp kết liễu :

— Chúng ta chiếm được gần hết Châu-Âu là nhờ người lính Đức không biết rì rầm bàn tán. Ngày nay chúng ta thất thế cũng do sự rì rầm bàn tán, nhưng không phải do binh sĩ mà — khổ thay — lại do các cấp chỉ huy của họ... !

Khi đã phê bình và chê bai thượng cấp thì lòng người ly tán, hành động bất nhất, tinh thần sút kém, lệnh chẳng được theo. Kết quả tất nhiên là thua trận nếu không bị tiêu diệt hoàn toàn.

— Kẻ phạm pháp lệnh không phải là không rõ biết pháp-lệnh !

Rõ biết pháp lệnh rồi mà còn phạm là không sợ pháp lệnh. Không sợ pháp-lệnh thì phải dùng pháp lệnh mà trị nó, bắt nó phải sợ.

7.) Ý THƯỜNG THAY ĐỔI

Việc quân cần phải biến trá, không thể nhất định. Có lúc phải thay hẳn một lệnh truyền, nhưng không bao giờ nên đổi ý luôn. Làm như vậy dù cái ý mới ta có hoàn toàn đi nữa kẻ thừa hành cũng không chịu tận-lực vì họ vẫn sợ lệnh còn đổi nữa.

Cũng như một ông Tiều-Đoàn-Trưởng ra lệnh cho lính đào hầm núp và hố cá nhân. Hầm và hố đào được một nửa rồi, ông ta lại đổi ý, bắt lấp đi để đào xích sang chỗ khác hoặc đào theo kiểu khác. Đổi ý như vậy tất lính sẽ chỉ đào cầm chừng, vì họ nghĩ nếu cố chết đào cho xong ngộ ý lại đổi nữa thì mất công lấp và đào lại nữa.

Vậy phải nghiên cứu cho kỹ trước khi định ý để tránh phải đổi ý luôn luôn.

8.) KHÔNG PHÉP KIỂM CHẾ

Có nhiều vị chỉ-huy khi đứng trước lỗi nặng của kẻ dưới lại không biết làm sao kiểm chế.

Tội tình chưa rõ thì chưa dùng pháp lệnh.
Tội tình đã rõ mà kẻ kia chưa nhận thì khoan dùng pháp lệnh.

Trừng-trị thẳng tay thì sợ có oán thù. Gặp kẻ quá sức «ba gai» thì lại không dám cương-quyết cho nó đi Trung-đội trừng giới. Tử-tế thì bị kẻ khác lợi dụng. Đó chính là «không phép kiểm chế» vậy !

Người như thế không thể dùng để chỉ huy được.

Muốn chế-phục được kẻ ngang ngược thì phải có đủ Ân Uy ! Ân không, thì kẻ kia không sợ. Uy không thì kẻ kia vùng-vẫy khiến quân loạn. Pháp lệnh chỉ là vô ích mà thôi,

KẾT-LUẬN

Tám điều kỵ tuy phân ra nhưng vẫn luôn luôn quan-hệ mật thiết với nhau : *Tướng không đủ uy thì không phép kiểm chế ! Không phép kiểm chế thì Quân không chịu lệnh, Quân không chịu lệnh là bởi trên dưới lộn-xộn.*

Ý thường thay đổi thì lệnh ra không rõ, Lệnh ra không rõ mà thêm vào thưởng-phạt không đáng thì rì-rầm bàn tán. Và như vậy thì còn gì la. Nghiêm-Minh

Kẻ kia nhìn nhận những lỗi không phải do y thì không dùng pháp-lệnh. Kẻ có lỗi đã nhận lỗi và tỏ ý ăn năn một mực thì có thể tha cho.

nữa. Quân-đội mà không có nghiêm-minh thì không đánh cũng tan là phải lắm.

Tám điều nên được là :

- 1o) — Tướng phải đủ đức.
- 2o) — Quân phải huấn-luyện.
- 3o) — Tránh điều bất công.
- 4o) — Tránh điều mờ ám.
- 5o) — Pháp lệnh không lùi.
- 6o) — Thưởng mà không quá.
- 7o) — Lệnh ra tùy lúc.
- 8o) — Tướng chẳng xa quân.

1.) — TƯỚNG PHẢI ĐỦ ĐỨC :

Tôn-Tử cho rằng một người tướng (hay chỉ-huy) phải có 5 đức tốt :

TRÍ, TÍN, NHÂN, DŨNG, NGHIÊM,

TRÍ là sự khôn-ngoan sáng suốt. Một vị chỉ-huy mà đại khờ, dẫn-độn thì làm sao cho kẻ khác tin theo ?

TÍN là tin. Muốn cho kẻ khác tin tưởng ở mình thì phải giữ đúng lời hứa. Nói chẳng sai lời. Hẹn chẳng đòi

Thưởng phải có chừng. Thưởng mà không quá tức là làm cho kẻ ấy luôn luôn làm nô lệ phần thưởng. Thưởng mà quá đáng tức là đem phần thưởng làm nô lệ cho kẻ được thưởng.

ý. Con người đã thiếu mất chữ **TÍN** thì có đủ gì để mong kẻ khác tin phục !

NHÂN là biết dung kẻ dưới trong công việc khó khăn nặng nề, biết thương kẻ thế cùng, biết che chở kẻ yếu, biết bảo vệ kẻ không may, và biết tha thứ kẻ hối lỗi. Nhưng cũng như Tôn-võ-Tử đã nói : « Tướng nào thương dân sẽ bị người ta làm cho phiền não ». Nếu cố ý nêu rõ cái **NHÂN** của mình thì tất không tránh khỏi bị kẻ khác lợi dụng làm cho cái **NHÂN** ấy không còn ý nghĩa nữa ! **NHÂN** đã quý mà dấu được cái **NHÂN** ấy đi mới thật là quý.

DŨNG là mạnh. Mạnh cả thể chất và tinh thần. Thể chất mạnh mà tinh thần yếu thì dễ chịu thua, sớm nản chí, thiếu nghị lực và không tin tưởng ! Tinh thần mạnh mà thể chất yếu thì kém chịu đựng, sinh tật làm biếng và thường hay mắc bệnh nói mà không làm, lăn lữa, hoặc sợ sự kham khổ.

NGHIÊM là cố giữ cho tư cách được đàng hoàng, đứng đắn. Không sợ sự khiêu khích, không thua sự lừa gạt, không ưa sự nịnh hót. Không nói một lời thừa, không cười lúc vô nghĩa.

- Tướng mà vắng mặt thì quân trễ nải.
 - Tướng mà không có mặt thì quân hoang mang.
 - Không có tướng thì quân chỉ lo chạy...
 - Cái lẽ được thua chính là ở chỗ đó vậy.

Nếu có đủ 5 đức tốt kể trên thì tức là đã đủ đức để làm tướng rồi vậy.

2.— QUÂN PHẢI HUẤN LUYỆN

Quân mà không luyện thì có khác gì nuôi con không cho đi học, cứ để cho nó lêu-lồng cả ngày rồi « nhân cư vi bất thiện » tất nảy sinh ra dâm đạo, lười biếng, nhát sợ và yếu ớt. Đến khi hữu sự thì lúng túng loanh quanh, thực là quân không dùng được.

Sở dĩ quân có kỷ-luật là nhờ đã quen với kỷ-luật, không thấy kỷ-luật là khó chịu. Nhưng nếu buông lỏng ra một thời gian rồi mới áp dụng kỷ-luật trở lại thì kỷ luật đối với họ là những viên đá đè lên vai, không thể nào chịu nổi (họ tưởng như vậy).

Phải huấn luyện thường xuyên. Lò quân sự không lúc nào tắt lửa thì người lính mới không còn có thì giờ nghĩ lại những cá tính nguy hiểm của họ nữa.

3.— TRANH ĐIỀU BẤT CÔNG

Quân đội là một trường tập trung đủ mọi hạng người, đủ mọi nét xấu để tạo thành một hạng người

Kế hoạch là lòng ruột. Nếu để địch nắm được lòng ruột thì đầu óc cũng vô dụng, chân tay cũng tê liệt, bao nhiêu cố gắng cũng bằng thừa mà thôi.

duy-nhất : Người chiến sĩ, và tạo thành một nét duy nhất : Nét hy sinh.

Con người ở đây đã phải «lột vỏ» để hòa mình với những con người khác mà không buồn phiền là vì ai cũng phải «lột vỏ» như thế cả. Họ yên lòng vì thấy ai cũng làm việc cho Tò Quốc và được đối đãi như nhau.

Nhưng chắc chắn họ sẽ bất bình, buồn phiền nếu người lính này thấy người lính nọ được cung chiều hơn mình, thấy thượng cấp bênh vực người lính nọ, ghét bỏ người lính kia.

Câu chuyện sau đây đủ chứng tỏ điều ấy :

— Hai người lính công bình cùng làm việc dưới quyền một viên Thiếu Úy. Viên Thiếu Úy lại thường ưu đãi một người và khắt-khở với người kia. Một hôm hai người cùng lãnh nhiệm-vụ đi dò mìn một cây cầu và gỡ mìn, nếu có. Vì thiếu một chú cai, viên Thiếu-Úy bèn ra lệnh cho anh lính mà ông ta ưa được quyền chỉ huy anh kia.

Đến cầu cả 2 cùng chui xuống gầm cầu để tìm kiếm. Anh nọ phân công mỗi người dò một nửa cầu và ra lệnh cho anh kia bắt đầu làm việc. Chợt anh chỉ huy khám phá được một trái mìn nổ giờ, chỉ

— «Quân đi ở chiến trường thì nên đi như
sấm chớp (đi mau và dữ dội).

— Quân đi ra chiến trường thì nên đi như
rắn bò (đi êm ái và kín đáo).

còn 10 phút nữa thì mìn nổ, nhưng anh ta lại quên mất công thức để gỡ loại mìn ấy nên không dám lại gần sợ bùng bầy. Anh ta bèn gọi bạn đến gỡ giúp. Nhưng anh kia vốn vẫn căm-thù vì bị đối xử bất-công, đến xem thấy gần tới giờ nổ bèn nói là không biết cách gỡ. Cả hai cùng vội leo lên đường chạy ra xa để tránh.

Kết quả là cây cầu bị nổ sập, đoàn xe tiếp tế không qua được, viên Tiểu-Úy nọ bị khiển trách nặng nề.

Trong quân-đội, một sự bất công nhỏ đến đâu cũng có thể làm cho người ta bất bình được. Và từ đó gây ra những tai hại mà thực ra có thể tránh được.

4— TRÁNH ĐIỀU MỜ ÁM :

Những nhà quân sự đại tài thường nói : «Lệnh đi không rõ thì lệnh lại trở về», ý nói ra lệnh mà không rõ thì kẻ dưới không thi hành được. Không thi hành được thì cái lệnh ấy không có hiệu lực gì. Và tức là lệnh đã trả về cho kẻ ra lệnh vậy !

Lại có người nói :

— «Lệnh không giải thích, ấy là lệnh giam».

— Lừa được địch là cao. Không lừa được địch mà dấu được của mình là khá. Không lừa không dấu được địch thì không dở nào bằng.

Sự giải-thích đây không buộc là phải giải thích những bí mật quân-sự. Nhưng phải giải-thích lý do ra lệnh, mục-đích của lệnh ấy và phải thừa lệnh như thế nào. Có như vậy kẻ thụ lệnh mới không kinh-nghi, mới yên lòng hành-sự và không có gì để bàn tán nữa.

Lại có câu :

— «Danh-chánh ngôn-thuận..

Mọi việc đều phải chánh-nghĩa thì kẻ khác mới tin theo.

5.) PHÁP-LỆNH KHÔNG LÙI

Quản-Di-Ngô đời Xuân Thu thường nói :

— «Kẻ phạm pháp-lệnh không phải là không rõ biết pháp-lệnh»,

Rõ biết pháp-lệnh rồi mà còn phạm là không sợ pháp-lệnh. Không sợ pháp-lệnh thì phải dùng pháp-lệnh mà trị nó, bắt nó phải sợ.

— «Thi hành pháp-lệnh cũng như kẻ dùng dao. Giơ thẳng tay, chém thẳng xuống thì không sao. Nhưng chém xuống nửa chừng rồi rút dao lại thì dù dao sắc mấy cũng không đủ làm đứt vật bị chém.

Ngày giờ xuất-phát mà không giữ kín được
thì đạo làm tướng còn sơ sót nhiều lắm vậy

Bởi thế cho nên nếu tội tình chưa rõ thì chưa dùng pháp-lệnh. Tội tình đã rõ mà kẻ kia chưa nhận thì khoan dùng pháp lệnh. Kẻ kia nhìn nhận nhưng lỗi không phải do y thì không dùng pháp-lệnh. Kẻ có lỗi đã nhận lỗi và tỏ ý ăn năn một mực thì có thể tha cho.

Nhưng đối với kẻ hai lần phạm một lỗi hoặc biết lỗi mà không chừa bỏ thì phải giơ thẳng dao lên mà chém thẳng xuống. Lúc ấy chính là lúc Pháp lệnh không lụy vậy.

6.) THƯỞNG MÀ KHÔNG QUÁ

Kẻ có công lớn nếu thưởng nhiều quá thì y chỉ mừng trong một lúc, rồi nếu lâu không được thưởng, y lại buồn lòng. Phần thưởng phải chia cho y hưởng lắm nhiều lần và không lâu quá. Vì y càng mong được thưởng thì y càng cố sức giữ mình cho trọn vẹn. Cho y một lần thì y không hy-vọng thêm, khiến uể-oải và trễ biếng.

Đời xuân thu, Thụ-Điều là một tên đầy-tớ được Vua Tề thương yêu mà cho lên chức lớn. Được chức lớn quá sức mình rồi, y lại muốn làm Đại-Phu. Không làm được Đại-Phu, y sinh dạ bất bình và oán vọng, khiến về sau làm rối loạn cả nước Tề.

Vì vô ý, khờ dại, bất thức, mà tiết lộ bí mật quân cơ thì cũng đáng bị coi như dốt về binh pháp vậy.

Thưởng phải có chừng. Thưởng mà không quá tức là làm cho kẻ ấy luôn luôn làm nô lệ phần thưởng, Thưởng mà quá đáng tức là đem phần thưởng làm nô lệ cho kẻ được thưởng.

7.) LỆNH RA TÙY LÚC

- Lúc quân đói thì không ra lệnh.
- Lúc quân đau ốm thì không ra lệnh.
- Lúc quân sợ hãi thì không ra lệnh.
- Lúc quân nghi ngờ thì không ra lệnh.
- Lúc quân say rượu thì không ra lệnh.

Trái lại thì nên ra lệnh, vì :

- Bụng đói thì chẳng có tai.
- Đau ốm thì không sợ luật lệ.
- Sợ hãi thì không lòng quyết đánh.
- Nghi ngờ thì làm hỏng lệnh đi.
- Say rượu thì không có óc.

8.) TƯỚNG CHẴNG XA QUÂN :

Quân không tướng như rắn không đầu.

Thành Bá-Linh (Berlin) của Đức chắc chắn đã thất thủ sớm hơn nếu Hitler trốn khỏi nước Đức sớm hơn. Biết vậy nên y phải ở lại cho đến lúc trái bom đầu tiên rớt xuống dinh Quốc-Trưởng.

Tôn-Tử : «Chớ đương ngọn cờ chánh chánh,
chớ đánh những trận đường đường».

Và trong thời gian thua trận, y vẫn phải luôn luôn « lên tiếng » trên các làn sóng điện, và luôn luôn « chường mặt » ra trong các buổi tiếp tân.

Khổng-Minh trước khi chết, muốn thắng thêm một trận chót, đã sai người đề xác mình lên xe, chống hai con mắt lên và đẩy xe ra trận. Giặc trông thấy sợ mà thua chạy, và quân nhà mừng vì quân su còn đó, đã đánh một trận hết sức dữ dội.

— Tướng mà vắng mặt thì quân trê nải.

— Tướng mà không có mặt thì quân hoang rưng

— Không có tướng thì quân chỉ lo chạy...

Cái lẽ được thua chính là ở chỗ đó vậy.

KẾT LUẬN

Trong việc chiến-tranh nếu quân lệnh chưa Nghiêm Minh thì chỉ là một quân đội ô hợp, có khác gì một bầy chuột ào vào nhà bếp, mạnh con nào con ấy cạy nôi, khoắng tử. Ổn ào mà không được gì cả.

Nhưng nếu quân lệnh đã nghiêm minh thì cũng ví như mặt trời : Sáng mà không tắt được. Sáng mà không tắt thì chiếu tới đâu cũng được cả.

CHƯƠNG II
QUÂN - NHUỆ



QUÂN nhuệ gồm có hai thứ :

— Nhuệ-khí và Nhuệ-lực.

Nhuệ-khí sở dĩ có là nhờ :

— Tướng biết dạy quân.

— Tướng biết dùng quân.

Nhuệ-lực sở dĩ có là nhờ :

— Tướng biết nuôi quân.

— Tướng biết giữ quân.

Xem như vậy đủ biết Quân Nhuệ cường hay nhược đều do ở vị tướng. Quân không Nhuệ-khí thì không dám đánh. Quân không Nhuệ-lực thì không thể đánh.

Quân mà không dám đánh và không thể đánh thì có quân cũng như không trái lại còn hại lương tiền của nhà nước nữa.

NHUỆ-KHÍ.—

A—. TƯỚNG BIẾT DẠY QUÂN :

Ngày xưa, những hào kiệt muốn dùng võ lực

Cho nên, quân có Chánh, có Kỳ. Chánh là chủ lực. Kỳ là biến ảo đánh thốc ngang hông hoặc tập hậu. Chánh có thể biến ra Kỳ, Kỳ có thể biến ra Chánh, thay đổi vô cùng khiến địch không hề phân biệt được mà đề phòng.

đề tranh bá đồ vương, thường hay kể những tội ác của đối phương trước khi khởi binh để gây trong lòng quân sĩ một ý tưởng căm thù, giận ghét. Nếu đối phương của họ không có tội lỗi rõ rệt thì họ tạo ra yếu-tố nhân nghĩa để giữ lòng quân.

Hán-Lưu-Bang khi khởi binh ở đất Bái, muốn tranh ảnh-hưởng với Hạng-Võ, đã cho quân đề tang Vua cũ để lấy tiếng nhân nghĩa, vì Lưu biết rằng ở thời đại nhiều nhường ấy, dân chúng đã quá sợ sự khổ khắc do nhà Tần gây ra, đã chán ghét chiến tranh rồi. Quả nhiên, giữa hai đạo quân cùng dấy, đạo quân nhân nghĩa được dân chúng đi theo nhiều hơn và quân đánh hăng hơn, nhờ đó Lưu-Bang tới đích trước Hạng-Võ.

Cũng như Khương-Tử-Nha giúp nhà Chu để đánh Vua Trụ, trước khởi binh, Khương chờ cho cho tội ác của Vua Trụ cao như núi rồi mới truyền bá trong quân để gây nhuệ khí.

Ở nước ta, Hưng-đạo-Vương đã khéo tổ-chức Hội-Nghị Diên-Hồng khiến nhuệ-khí bốc cao đến cực độ và đã đánh tan quân Nguyên không còn manh giáp.

Đạo làm tướng, lúc mạnh phải phòng lúc yếu. Lúc đông phải phòng lúc rã. Lúc no phải phòng khi đói. Ban ngày phải phòng việc ban đêm. Bởi thế, lúc tiến lên như gió bão, phải phòng khi lui lại như nước xô.

Đời nay công việc gây nhuệ-khí trong quân được giao trọn vẹn cho một cơ-quan chuyên lo, nhưng chung quy thì cũng đều theo một mục đích là gây cho quân lính một tinh thần hăng hái, hy sinh, không sợ chết.

Nước Nhật đã nêu thái Dương Thần-Nữ ra đề gây ý thức kiêu hãnh cho quân lính trong việc chinh chiến. Rồi lại tạo ra danh từ khối thịnh vượng chung Đại-Đông-Á để che lấp tính cách xâm lăng của mình.

Nước Đức đã dạy cho lính cái quan-niệm người Đức sinh ra để làm bá chủ Âu Châu, khiến binh sĩ của họ tin thật là như vậy.

Gần đây Cộng sản tung ra thuyết Vô sản Đại-đồng để quyến rũ những phần tử nghèo khổ mà khờ dại, những phần tử bất mãn vì bất lực.

Tóm lại, dù là chánh thuyết hay là ngụy thuyết, việc phát động tinh thần binh sĩ cũng cần thiết và kết quả không nhỏ.

Một tướng tài phải điều động ngàn quân cũng dễ như điều khiển một người. Và đến phút chót mới quyết định ngà rút lui. Bằng trái lại, khi quân thua, mạnh ai nấy rút, gặp đường nào đi đường ấy, hoặc dấn trước ba quân rút theo đường nào thì lỗi do nơi tướng không còn đồ cho ai được nữa.

Hàng ngày, vị tư-lệnh chiến-dịch, vị tư-linh Su đoàn sống sát với binh sĩ, đó là dịp để thường xuyên gieo vào óc họ một ý thức chiến-đấu vững vàng, một chánh-nghĩa sáng tỏ để họ hiểu được rằng sự hy-sinh của họ có ý nghĩa gì hay không.

B.— TƯỚNG BIẾT DỪNG QUÂN

Đời Đông - Châu, Bào - Thúc - Nha nước Tề đem quân đến đất Trường-Thực để đánh nước Lỗ. Thi Bá nước Lỗ giới thiệu Tào-Uế với Lỗ-Trang-Công.

Lỗ-Trang-Công hỏi Tào-Uế :

— « Bây giờ dùng kế gì mà đánh Tề ?

Tào-Uế thưa :

— Việc quân phải tùy cơ ứng-biến, không thể nói trước được, xin Chúa-Công cứ cho tôi đi theo.

Lỗ-Trang-Công mừng lắm, cùng Tào-Uế ngồi chung một xe thẳng đến Trường-Thực.

Bào-Thúc-Nha mới thắng trận ở Kiếu-Thời nên có lòng khinh nước Lỗ, hạ lệnh cho quân-sĩ đánh

Vậy có 5 điều kỵ khi quân thua :

- Không bày xác chết nơi doanh trại.
- Không cho binh sĩ trông thấy kẻ bị thương.
- Không truy điếu ngoài chiến địa.
- Không rút binh liền.
- Không màu tang tóc.

arống tiến vào, ai xông vào trước thì sẽ có trọng thưởng.

Lỗ-Trang-Công cũng truyền đánh trống đề ra đối địch, Tào-Uế can :

— Quân Tề đang hăng hái, ta hãy nên yên lặng đợi một chút.

Nói xong liền truyền quân-sĩ phải yên lặng, kẻ nào huyên hoa thì bắt tội chém. Quân Tề thấy quân Lỗ không ra đánh lại rút lui. Bào-Thúc-Nha nói : «Quân Lỗ sợ không dám đánh, ta thúc quân lên một dịp nữa thì quân Lỗ tất phải chạy !

Bào-thúc-Nha lại truyền đánh trống tiến quân. Nhưng quân Lỗ vẫn im lặng khiến quân Tề không dám tiến vào. Bào-thúc-Nha thấy vậy lại truyền thúc thêm một hiệp trống thứ ba.

Tào-Uế bảo Lỗ-Trang-Công :

— Bây giờ chính là lúc ta đánh được Tề đó, nên đánh trống mà tiến quân đi.

Quân Tề thấy hai lần trước quân Lỗ không dám ra đánh, có ý khinh thường, ai ngờ lần này quân Lỗ ầm ầm kéo ra, tên bắn như mưa, thế nhanh như

«Việc quân phải che đây dấu điểm. Không nên coi điều gì đáng mật và điều gì không đáng mật. Điều mật giấu đi đã đành, điều không mật mà không giấu, địch cũng lợi dụng mà suy-đoán ra điều mật. Tốt hơn là giấu hết đi mới khỏi e sợ xuất.

chớp, quân Tề sợ hãi bỏ chạy thất điên bát đảo, không thể nào cản lại được nữa.

Lỗ-trang-Công toan thúc quân đuổi theo. Tào-Uế nói :

— Không nên, để tôi xét xem đã.

Nói xong liền xuống xe nom sang thế trận nước Tề, lại trèo lên xe nhìn kỹ hồi lâu rồi nói : «Nên đuổi».

Lỗ-trang-Công liền thúc quân đuổi theo, bắt được các đồ lương thực khí giới rất nhiều.

Lỗ-trang-Công đánh được quân Tề rồi, hỏi Tào-Uế :

— Sao đến lần thứ ba nhà người mới bảo ta đánh trống ra quân là nghĩa thế nào ?

Tào-Uế thưa :

— Phàm việc chinh chiến lấy khí thế làm đầu, khí mạnh thì được, khí kém thì thua. Đánh trống là đề cổ động cái khí thế của quân-sĩ; Lần thứ nhất đánh trống thì khí thế đang hăng, lần thứ hai thì khí thế đã suy, đến lần thứ ba thì khí thế quân giặc đã hết mà ta mới đánh trống lần thứ nhứt khí thế đang mãnh liệt, tài nào mà chẳng thắng.

Lỗ-trang-Công lại hỏi :

— «Biết mình biết người, trăm trận không bại, chỉ biết mình mà không biết người, một thắng một bại ; không biết mình cũng không biết người, mỗi chiến mỗi bại».

— Quân Tề đã thua chạy rồi, lúc đầu nhà ngươi bảo ta đừng đuổi, sau một lúc lại bảo ta nên đuổi là có làm sao ?

Tào Uế thưa :

— Việc quân thường hay đổi trá, tôi sợ có phục binh, dẫu giặc thua chạy cũng chưa nên tin vội ; sau thấy có vết xe đi lẫn lộn, biết là quân Tề đã rối loạn ; lại trông thấy ngọn cờ không được tề chỉnh mới biết là quân Tề thua chạy thật, bấy giờ mới nên đuổi.

Lỗ-trang-Công khen :

— Nhà ngươi thật là người giỏi binh pháp. Ngày nay mỗi lần xung kích người ta hô « Xung phong » để thúc cho quân tiến lên. Có khác gì Tào-Uế thúc trống. Nếu cả hai bên cùng hô « xung phong » thì chắc gì thắng được. Nhưng nếu biết chờ cho tới khi tiếng hò của bên địch không còn hiệu quả nữa mình mới bắt đầu hô thì có gì làm cho ta không thắng.

Lại nữa, nếu ý có binh thắng trong tay, xua quân đuổi tràn thì tránh sao khỏi bị phục binh mà chuyển thắng ra bại. Phải dùng quân kỹ và

— « Tình thế chưa rõ rệt mà đã định mưu kế.

— Địch tình chưa thấu triệt mà quyết đánh.

— Nội tình không quyết một mà đã ra lệnh.

Phép cầm quân như vậy chỉ là đánh bạc »!

khéo như Tào Uế thì mới chắc thắng, thắng mới vững và thắng mới hoàn toàn.

- Biết cách nuôi khí thế cho quân.
- Biết cách tránh thua cho quân.
- Biết cách phá khí thế của địch.
- Biết cách dùng quân cho phải.

Là đã biết cách tạo nhuệ khí cho quân vậy. Và sau hết, quân ra chiến địa rồi, không nên đề lâu không cho đánh.

Nhuệ-lực :

A.— TƯỚNG BIẾT NUÔI QUÂN

Nuôi quân tức là làm cho quân có đủ sức khỏe để chiến đấu. Muốn vậy phải :

- Cho quân ăn no.
- Tránh lam-sơn chướng-khí.
- Tránh giao chiến khi quân mệt.
- Cho được nghỉ ngơi.
- Tránh lao lực vô ích.
- Làm cho giấc mệt mới đánh.

Quân đói thì không sức đánh. Lam sơn chướng khí thì sinh tật-bệnh. Khi quân mệt thì sợ giặc.

— Ra trước huy động ba quân. Vào trước lâu thông binh pháp. Trên thuận thời trời dưới thông cửu địa. Tam lược lục thao, trí mưu gồm đủ ; mà còn thiếu cái «biết» thì vẫn chưa cầm được ấn soái.

Không được nghỉ ngơi thì chán nản. Lao lực và ích thì hao mòn tiềm lực. Giặc chưa mệt mà đánh thì có khác gì lấy búa sắt mà đập vào đe sắt, cả hai cùng cứng, có gì đủ thắng đâu ? !

B.— TƯỚNG BIẾT GIỮ QUÂN

Người tướng giỏi không khi nào ham đánh. Phải luôn luôn cân nhắc, tính toán, so sánh, khi nào có lợi thì mới đánh. Chắc thắng thì mới đánh và không thua thì mới đánh.

Bởi thế, Tôn-Tử đã dặn kỹ :

— Quân ta gấp mười quân địch thì ta bao vây họ.

— Quân ta gấp năm quân địch thì ta đánh họ.

— Quân ta gấp đôi quân địch thì ta chia sức họ.

— Quân ta bằng quân địch thì ta chiến đấu với họ.

— Quân ta ít hơn quân địch thì ta quấy rối họ.

— Quân ta yếu hơn quân địch thì ta tránh họ.

Cầm quân trong tay, không phải muốn đánh lúc nào thì đánh. Trăm ngàn quân giao sinh mệnh cho ta, không thể khinh xuất mà không giữ.

Biết địch no hay đói, mạnh hay yếu, tinh (thực) hay tẻ (luyện). Biết quân ta đủ hay thiếu, quyết đánh hay do dự, là kẻ làm tướng đã biết thắng hay bại !.

Thắng trận đã giỏi, nhưng giữ cho không hao quân mới là tuyệt giỏi.

Chúng ta đã từng thấy trong các trận đánh ở Cao.ly năm 1950 và trận Điện-Biên-Phủ cùng Trung Châu Bắc-Việt năm 1954 Cộng-sản đã dùng chiến thuật «Biên người» để cầu thắng. Tuy họ có thắng thật nhưng cái thắng ấy chỉ là mặt-kế, không thể gọi là thắng được.

KẾT - LUẬN :

ĐÃ SẴN : Tướng giỏi quân nhiều, lương tiền đầy đủ thì chắc thắng 8 phần.

NẾU THÊM VÀO : Võ khí tối tân, đồng-minh đông đủ thì chắc thắng 9 phần.

NHƯNG PHẢI THÊM VÀO : Quân-nhuệ như sóng biển, thế tiến như chẻ tre mới chắc thắng 10 phần vậy.

CHƯƠNG III
CƠ-MẬT



BINH-cơ là một việc tối nguy hiểm.

— Mưu hay, mẹo giỏi mà không giữ được bí-mật thì địch tất biết trước rồi tương-kế tựu-kế dùng ngay mưu của mình đề quật lại mình.

— Tướng dũng binh đông mà không giữ được bí mật thì có khác gì đưa lưng cho chúng chém.

— Kế-hoạch nhiệm-mẫu mà không giữ được bí-mật thì chỉ là làm cỗ sẵn cho địch hưởng.

Tôn-Tử có viết trong « 13 thiên Binh-Pháp » :

— « Biết dấu mình dưới chín lớp đất sâu là kẻ giỏi phòng-thủ. Biết động nơi chín tầng trời cao là kẻ giỏi tấn công : Có thể mới tự bảo-vệ được mình và toàn thắng !! .

Khổng-Minh đời Tam-Quốc cũng nói :

— Làm cho địch mù và điếc, đánh là chắc thắng, còn nghi ngờ gì nữa ? !

Vậy CƠ MẬT là chiến-thắng.

Cơ-mật có 3 độ :

1.) Bí-mật trước khi khởi chiến.

2.) Bí-mật khi khởi chiến.

3.) Bí-mật sau mỗi trận chiến.

« Nếu không biết được những điều ta cần biết, thì hãy biết những cái gì ta có thể biết được và đang biết !

1.— TRƯỚC KHI KHỞI CHIẾN

- a) Thực-lực.
- b) Mục-đích.
- c) Kế-hoạch.
- d) Điều-quân.
- e) Mục-tiêu.

Thực lực :

Thời xưa, muốn dấu kín thực-lực của mình để cho bên địch lầm, người ta chỉ phơi ra lúc ban ngày những quân già ngựa ốm, còn quân mạnh ngựa tốt thì cho nằm kín một nơi.

Thời nay, những khí-giới tối-tân nguy-hiêm nhất tuy được đem ra thử luôn, nhưng hiệu-quả như thế nào, sức tàn phá ra sao, nước nào cũng dấu kỹ. Nhất là số phi cơ, tàu chiến, xe tăng, số sư-đoàn lục quân, không hề tiết-lộ.

Vì nếu để cho đối phương biết rõ thực-lực của mình rồi thì họ sẽ đề-phòng đề hoặc đánh hoặc lui. Khiến ta không thể lợi-dụng sự bất ngờ mà đánh họ được.

- Địch không quen nóng mà gặp nóng.
- Địch không quen lạnh mà gặp lạnh.
- Địch mới tới mà gặp trời tối.
- Địch vào đất lạ mà gặp sương mù.
- Địch phải chuyển quân mà gặp mưa lớn.
- Địch phải đóng nơi đồng trống mà gặp nắng dữ.

Napoléon thường nói : «Tôi thắng trận là nhờ địch không bao giờ biết trước tôi sẽ dùng bao nhiêu quân để đánh họ».

MỤC ĐÍCH :

Đời Chiến Quốc, Nước Tề muốn đem quân đến đánh nước Sở nhưng Quản Di Ngô lại kéo quân đến hỏi tội nước Sái (sát bên nước Sở) khiến Sở không biết là mình sẽ bị đánh

Trong trận thế giới đại chiến thứ hai, Đồng-Minh toan tính đồ bộ lên vùng Normandie, nhưng lại cho đồn quân và công kích Pas de Calais khiến quân Đức vội dồn toàn-lực để giữ mặt ấy. Kết-quả là Đồng-Minh đã đồ bộ được dễ-dàng trong khi quân Đức lui về không kịp.

Trong thiên «Cửu-Địa», Tôn-Tử có viết : — «Làm cho quân lính như điếc như mù, chỉ cần họ theo lệnh, không cần họ thấy và nghe. Luôn luôn thay công việc, đổi mưu kế khiến địch không biết được mục đích của ta. Thay nơi đồn trú, đổi cả lối đi khiến địch cố suy đoán mà không hiểu nổi.

Đó chính là cơ mật vậy,

KẾ-HOẠCH :

Kế-hoạch là lòng ruột. Nếu đề địch nắm được lòng ruột thì đầu óc cũng vô dụng, chân tay cũng tê liệt, bao

Sự sáng-tạo chính là mưu-kế mà những tướng tài thường nghĩ ra để tạo cái thế lợi cho mình.

nhiều cố gắng cũng bằng thừa mà thôi.

Khi kế hoạch đã sắp định rồi người tướng không được hờ môi. Khi kế hoạch ban bố cho thuộc hạ rồi, người tướng phải đề phòng tiết lậu. Khi kế hoạch đem ra thi hành thì người tướng phải giăng lưới phản gián. Ngoài ra, người tướng phải luôn luôn che đậy, đối trá, lừa gạt đề kế hoạch có mà địch tướng không, trắng mà địch tướng đen, sáng như mặt trời mà địch thấy mờ mờ như đêm tối.

Đó chính là cơ-mật vậy.

Điều-Quân :

Những nhà quân sự đại tài thường nói :

— «Quân đi ở chiến trường thì nên đi như sấm chớp (đi mau và dữ-dội).

— Quân đi ra chiến trường thì nên đi như rắn bò (đi êm-ái và kín-đáo),

Năm Kỷ-Dậu, Vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ kéo quân ra Bắc để đánh quân Thanh. Quân đi như nước mà tiến sát tới Ngọc-Hồi, Hà-Hồi, Tôn-sĩ-Nghị vẫn không biết tí gì. Đó là nhờ vị anh-hùng Tây-Sơn đã biết điều quân như rắn bò : Nhanh mà êm, không bỏ sót một tên giặc nào có thể

Trong mọi trường hợp khó khăn đều có mưu hay để giải-quyết, chỉ lo có nghĩ ra mưu ấy hay không...

thoát đi phi báo, khiến binh ta như Binh-Trời từ không trung rớt xuống, giặc chỉ còn có một việc đầu hàng !

Tướng Montgomery điều động chiến-xa đi trên sa-mạc đã khéo buộc cãnh lá ở phía sau xe để cát bụi làm mờ mắt quân địch và để xóa vết xích lăn trên cát chỉ rõ lối đi.

Trận Na-San và Đồng-Chum (Bắc-Việt) quân Việt-Minh sau nhiều ngày hùng hồ đã rút hết về Trung-Châu rồi quân Pháp mới biết.

Xét như vậy thì phép điều quân phải hết sức khôn-khéo và dè-dặt. Vì cũng như tướng Von-Bock của Đức đã thú nhận :

— Quân Đức thua trận ở Stalingrad không hẳn là tại « Đại-Tướng mùa Đông » như người ta tưởng, mà còn là tại Hitler đã điều quân sang phía Đông bằng có một con đường duy nhất !

Biết bao nhiêu bài học, bao nhiêu kinh-nghịem cho ta thấy rằng nếu để địch thấy biết được binh-đội ta điều-động thế nào tức là bảo cho địch biết ta đang muốn gì.

Nếu trái lại, điều quân kín đáo khiến địch không ngờ tức là khiến địch đưa lưng cho ta đánh vậy.

Cơ-hội là nhờ may, còn cái «thế» thì ta phải biết.

Mục tiêu :

Cũng có khi cuộc điều quân không thể giữ được hoàn toàn bí-mật. Thế nên trong 6 thiên Binh-Pháp, Ngô-Khởi đã dặn kỹ :

— Lừa được địch là cao. Không lừa được địch mà dấu được của mình là khá. Không lừa không dấu được địch thì không dở nào bằng.

Mục-tiêu đã định rồi mà ta làm cho địch không ngờ tới được mà đề phòng, hay phòng lầm chỗ khác là nhờ kế « dương đông kích tây ». Mục-tiêu đã quyết rồi mà khiến được địch như mơ ngủ không hề hay biết ấy là tại ta biết dấu. Ta đánh mà địch không hay thì có khác gì đánh kẻ đang ngủ. Lúc nó choàng được dậy thì què tay vớ mặt rồi.

Tôn-Tử cũng nói : Định mục-tiêu rồi mà dấu được địch thì không cần lừa gạt, địch cũng phải thua, bởi địch không biết rõ ta đang nhằm đánh nơi nào, nên cứ phòng bị lung tung. Cho nên hề giữ phía trước thì phía sau vắng, giữ phía sau thì phía trước vắng. Giữ bên phải thì bên trái vắng, giữ bên trái thì bên phải vắng. Chỗ nào cũng giữ thì chỗ nào cũng vắng vì quân giữ không đủ. Không giữ chỗ nào

— Địch cố chết cầm cự là chủ-lực nó rút đi

— Địch rút quá nhanh thì nên thu quân lại.

hết thì không chỗ nào vắng. Vắng là bởi phải phòng bị người. Đong là khiến người phải phòng bị mình.

Đó chính là cơ mật vậy.

2.— KHỞI CHIẾN

Khi trận chiến đã khởi, hai bên đều cố tìm hết cách đề dò động tĩnh của đối phương đề tiện đề phòng và đánh chặn. Vậy nên trong độ khởi chiến, ta phải chú trọng tới.

- a) Ngày giờ xuất-phát.
- b) Ngày giờ công-kích.
- c) Đối tượng công-kích.
- d) Chiến-lược
- e) Ngã rút lui.

Ngày giờ xuất phát :

Trong trận chiến tranh thứ 2, bọn gián điệp nội địa «ăn dâm nằm dề» ở các hải cảng quân sự, ở các nhà ga xe lửa, ở các phi-trường đề bắt tin xuất-phát của các hạm đội, các phi đội, các đoàn tàu vận-tải. Nếu vì lẽ gì chúng biết trước được ngày giờ xuất-phát thì tránh sao khỏi bị oanh kích giữa đường đến tiêu diệt.

— Kẻ thiện chiến là kẻ biết làm cho quân mình không thể bại trước đã, nhiên hậu mới đợi dịp có thể thắng địch ; không thể bị bại là do ở mình, có thể thắng địch là do ở địch. Cho nên cái thế công thủ phải cho sẵn sàng vậy.

Đời Tam-Quốc, Tào Tháo đánh Lưu-Bị lâu ngày không thắng, ý muốn rút binh về nhưng lại sợ tiết lộ ra Lưu-Bị sẽ phục binh trên đường về và đem quân rượt theo chẳng. Còn chưa tìm được mẹo hay thì đêm ấy một tướng tuần trực vào xin khẩu hiệu, Tháo nhân đang ăn gà bèn cho : «Gân gà»

Viên tướng ấy lui ra truyền lệnh cho quân mình thu xếp đề sáng mai lui quân sớm. Tháo nghe được thất kinh cho đòi viên tướng nọ vào hỏi :

— Vì lẽ gì người lại cho quân thu xếp đề lui binh.

Tướng nọ thưa :

— Chiến-tranh không thắng bại, nước Thục quả béo ngon như gân gà, nhưng ăn vào lại dai dẳng không nhai được mà nuốt. Nay thừa tướng cho lệnh «Gân gà» thì tất là muốn bảo sửa soạn đề lui binh chứ còn ở mãi đây mà gặm gân gà hay sao ! Nên tôi thu xếp trước cho sớm.

Tháo lấy làm phục lắm nhưng chợt nảy ra một kế bèn nạt lớn :

— Ta đã có mẹo phá Thục, sao người dám bảo là không nuốt được, khiến làm cho lòng quân xao-xuyến. Quân đâu ! Chém !

— Khi tiến lên có cái thế của sự tiến, đã đành, khi lui lại càng cần phải giữ thế, vì tiến là ta nắm được cái thế trong tay, nhưng lui, là ta đã giao cái thế vào tay địch...

Tướng nọ bị rơi đầu. Tin ấy quả nhiên lập tức báo sang dinh Thục khiến Lưu-Bị không nghi Tào-Tháo muốn lui binh nữa.

Nhưng sáng hôm sau quân thám mã về cho tin mới biết quân Tào đã rút đi rồi, dinh trại không còn một người...

Lưu-Bị đành thở dài tiếc đã mắc mưu Tào-Tháo. Thì ra sau khi chém tướng nọ rồi, Tháo chờ tới nửa đêm bí mật truyền lệnh cho các tướng rút quân về.

Ngày giờ xuất-phát mà không giữ kín được như Tào-Tháo thì đạo làm tướng còn sơ sót nhiều lắm vậy.

Ngày giờ công kích:

Hai quân đóng gần nhau, cũng chưa chịu ra tay trước. Sờ dĩ như vậy là còn muốn dò xét thực lực kế-hoạch của nhau. Cho nên ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhữt ra tay trước mà đánh tan được quân đội Pháp ở Đông Dương là nhờ họ đã công kích trước giờ mà Pháp đã định đề ra tay trước. Bức tối hậu thư vừa gửi đi thì súng cũng vừa nổ trong khi Nhữt vẫn cố làm cho Pháp tin rằng còn có chỗ điều đình lại được.

Đời Hán-Sở, quân Lưu-Bang đã đánh nước Triệu vào đúng lúc vua Triệu hoàn toàn tin tưởng rằng nước mình an như bàn thạch.

— Chủ động tức là nắm quyền sai khiến kẻ khác. Thụ động tức là để cho kẻ khác nắm quyền sai khiến lại mình.

Cũng như trước đây, quân nhảy dù Pháp bắt ngờ đổ xuống Tuyên-Quang (Bắc-Việt) phá tan tành cả một kho khí giới đạn dược của đối phương rồi lại rút đi dễ dàng thông thả.

Tất cả đều nhờ ở vị tướng lãnh biết giữ bí-mật tuyệt đối ngay giờ công kích. Lẽ tự nhiên là không ai lại muốn tiết lộ điều ấy làm gì nếu không phải là gián điệp, nhưng vì vô ý, khờ dại, bất thức, mà tiết-lộ thì cũng đang bị coi như dốt về binh pháp vậy.

Đối-tượng công-kích :

Cũng phải giữ bí-mật như ngày giờ công-kích, nhưng dễ dàng hơn, là : còn có thể «đương đông kích tây» mà lừa địch.

Chiến lược :

Tôn-Tử nói : «Chớ đương ngọn cờ chánh chánh, chớ đánh những trận đường đường».

Vì nơi ngọn cờ chánh chánh là nơi lực lượng gồm đủ, đề phòng kỹ lưỡng, quân lệnh nghiêm trang. Nơi trận đường đường là nơi chủ lực địch đã giàn ra nghiêm-chỉnh sẵn sàng đón đợi những lực lượng xung-kích mạnh mẽ nhất của đối phương. Xâm-phạm vào những nơi đó chỉ mua lấy thất bại mà thôi, nếu không thì cũng khó mà thắng nổi.

Địch tạo được cái lợi cho ta ham mà làm lẫn, tạo được cái thế cho ta sợ mà rút rè, là ta đã «bị động» rồi.

— Cho nên, quân có chánh, có Kỳ. Chánh là chủ lực, Kỳ là biến-ảo đánh thúc ngang hông hoặc tập hậu. Chánh có thể biến ra Kỳ, Kỳ có thể biến ra chánh, thay đổi vô cùng khiến địch không hề phân biệt được mà đề-phòng.

Vậy chiến-lược là phép xử-dụng Kỳ-Chánh để cầu thắng. Nhưng nếu tiết lộ chiến-lược ra cho địch biết thì có khác gì chỉ rõ cho địch biết đâu là Chánh đâu là Kỳ. Chánh, Kỳ đã không biến hóa được thì làm sao mà thủ thắng, ấy là chưa nói đến cái họa diệt thân.

Ngả rút lui :

Đạo làm tướng, lúc mạnh phải phòng lúc yếu, lúc đông phải phòng lúc rã. Lúc no phải phòng khi đói, Ban ngày phải phòng việc ban đêm. Bởi thế, lúc tiến lên như gió bão, phải phòng khi lui lại như nước xô...

Trong việc chinh-chiến, 2 bên đều tính h trước được ngả rút lui của đối phương và thường cất binh phục. Nếu ta rút đúng ngả ấy thì sau khi thua trận rồi, địch đồ ra chỉ đánh một trận là ta bị tận diệt.

Quan-Vân-Trường đời Tam-Quốc vốn giỏi binh pháp, một đời đánh giặc không bao giờ rút lui theo

Nếu ta sắp đặt sẵn sàng rồi khiến địch phải kéo quân đến thì cái đến của địch là do ta. Do ta thì tất ta có kế, có kế mà địch không cưỡng nổi thì địch phải thua.

đường nhỏ. Ấy vậy mà nghĩ một phút lăm lăm, trận sau cùng lại rút lui theo đường nhỏ, khiến bị Lữ-Mông chém chết.

Nói vậy không phải là nhất định phải rút theo đường lớn mới được. Nhưng phải tùy cơ ứng-biến. Tùy theo trình-độ khôn-ngoa của tướng địch mà lựa lối rút lui. Nếu tướng địch là kẻ thuộc lâu binh pháp thì ta có thể rút lui theo đường lớn vì thuộc binh-pháp thì tất làm theo binh-pháp. Nhưng nếu tướng địch là kẻ không câu nệ binh-pháp, lại vốn phục ta là đa-trá thì tất họ phục quân ở đường lớn để đón ta.

Tóm lại, một tướng tài phải điều-động ngàn quân cũng dễ như điều khiển một người. Và đến phút chót mới quyết định ngã rút lui. Bằng trái lại, khi quân thua, mạnh ai nấy rút, gặp đường nào đi đường ấy, hoặc dạn trước ba quân rút theo đường nào thì lỗi do nơi tướng, không còn đổ cho ai được nữa.

3) SAU CUỘC CHIẾN

- a) Tồn-thất về người.
- b) Tồn-thất vũ-khí vật-liệu.
- c) Tình-trạng tinh-thần binh-sĩ.

Tồn thất về người : Sau mỗi cuộc chiến số tồn thất về người của ta, có thể

«Lòng dạ của tướng địch có thể lường được thì quân địch có thể phá được»!

ảnh-hưởng đến dự định của địch. Nếu địch biết ta chết nhiều, tất cho là ta kiệt lực mà sẽ đuổi theo. Nếu địch biết ta bị thương nhiều tất cho là quân ta không còn nhuệ-khí, mà sẽ truy-kích đến cùng.

Thế nên, trận đầu thua quân ở Tương-Châu, Chu-Du đã cho xếp 5 người vào một hòm, rồi mở tiệc ăn mừng thay vì truy-điệu.

Vậy có 5 điều kỵ khi quân thua :

- Không bày xác chết nơi doanh-trại.
- Không cho binh-sĩ trông thấy kẻ bị thương.
- Không truy-điệu ngoài chiến-địa.
- Không rút binh liền,
- Không màu tang-tóc.

Tồn thất vũ khí vật liệu :

Sau mỗi cuộc chiến :

- Kiểm-điểm vũ-khí vật-liệu từng đơn-vị nhỏ riêng biệt nhau.
- Đề-phòng địch phục-kích đoàn tiếp-tế ta.

Vì nếu kiểm-điểm vũ-khí vật-liệu tồn-thất chung cho đại đơn-vị thì tất địch biết. Nếu số tồn thất của ta quá nặng thì phải tiếp tế mới tiếp tục hành-quân được. Lúc đó, một mặt địch chặn đường tiếp tế ta, một mặt truy-kích thì ta khó lòng yên được.

— « Đừng ý quân địch không biết, phải tự mình có đủ khôn ngoan khiến cho cái khôn ngoan của địch không làm sao biết nổi.

KẾT - LUẬN

Tào-Tháo, đã viết trong cuốn « Mạnh-Đức Tân-Thư », « Việc quân phải che đây, dấu điểm. Không nên coi điều gì đáng mật và điều gì không đáng mật. Điều mật giấu đi đã đành, điều không mật mà không giấu, địch cũng lợi dụng và suy đoán ra điều mật. Tốt hơn là giấu hết đi mới khỏi e sợ xuất »

CHƯƠNG IV
TRI TÌNH



V IỆ C binh là bí-hiêm khôn lường, cho nên người làm tướng cần phải biết.

Nhưng thế nào thì gọi được là biết ?

Trong thiên «Mưu Công», Tôn-Tử viết :

— «Biết mình biết người, trăm trận không bại, chỉ biết mình mà không biết người, một thắng một bại ; không biết mình cũng không biết người, mỗi chiến mỗi bại».

Lại viết :

— «Tướng làm hại quân có ba điều : không biết quân mình có thể tiến mà cứ bảo tiến ; không biết quân mình có thể lui mà cứ bảo lui ; nghi ngờ mà quyết đánh ; ấy là trối quân vạ !!!

Tào-Tháo nói :

— «Tình thế chưa rõ-rệt mà đã định mưu-kế.

— Địch tình chưa thấu-triệt mà quyết đánh.

— Nội tình không quyết một mà đã ra lệnh.

Phép cầm quân như vậy chỉ là đánh bạc» !

Hàn-Tín nói :

Kẻ đa nghi thì không quyết đoán. Tướng tàn bạo thì ưa sát phạt. Người nóng tánh thì không nhịn được sự khiêu-khích. Tướng nhân-từ thì không dám phí quân. Tướng cẩn thận thì hay dò xét. Tướng hiền-thắng thì ham đánh mà không giữ. Tướng nhát gan thì không dám làm liều.

— Ra trường huy-động ba quân, vào trường lâu thông binh-pháp. Trên thuận thời trời, dưới thông cứu-địa. Tam lược lục thao, trí mưu gồm đủ ; mà còn thiếu cái «biết» thì vẫn chưa cầm được ấn soái.

Trong 6 thiên Binh-pháp, Ngô-Tử viết :

— Biết địch no hay đói, mạnh hay yếu, tinh (thực) hay tẻ (luyện). Biết quân ta đủ hay thiếu, quyết đánh hay do dự, là kẻ làm tướng đã biết thắng hay bại !.

Đời nay người ta lại nói :

— «Biết còn-hết, đủ-thiếu, nhiều-ít, biết xử-dụng và tìm những con số, tức là đã biết được nghệ thuật chiến-tranh rồi !.

Xét như vậy thì cái «Biết» thật là bao la, vô tận và không dễ gì... Biết được. Tuy vậy, nếu phân-tách tỉ mỉ những yếu lý của chiến-tranh, của thắng bại xưa nay, ta vẫn có thể thu những cái biết phức-tạp, linh tinh lại thành 7 điều biết cần-thiết nhất cho những kẻ cầm binh. Đó là :

- 1) Biết mình.
- 2) Biết người.
- 3) Biết nghề,
- 4) Biết Trời-Đất.

— Biết rằng địch đa nghi mà đánh vào cái đa nghi của địch đã là giỏi. Nhưng biết rằng địch đã tự đề-phòng cái bệnh đa nghi để hành-quân khác đi toan lừa ta; để lại thắng địch, mới là tuyệt giỏi.

50) Biết sáng tạo.

60) Biết cơ thể.

70) Biết liệu đoán.

Và ngay bây giờ, chúng ta thử đi sâu vào chi tiết đề... biết rõ những điều đã... biết rồi !!

1.— BIẾT MÌNH :

Muốn biết mình, không gì bằng luôn luôn, và nhất là trước khi động binh, tự đặt rồi tự trả lời những câu hỏi sau đây :

- Quân đủ hay thiếu.
- Quân đánh được không.
- Quân đóng ở đâu.
- Quân rút ngả nào.
- Quân nhu, quân lương.
- Quân kỹ, quân thể.
- Quân trợ, quân nhuệ.

— Quân đủ tức là ta không yếu, không ít hơn địch, quân số đủ dùng.

— Quân đánh được là quân có trang bị vũ khí hẳn hoi. Quân không mệt, không đói, không sợ.

— Nếu quân đang đóng ở đất chết hay đất hại thì phải liệu tính ngay đi.

- Quân có lúc phải giấu đi.
- Thành, trại có lúc nên bỏ không.
- Tướng có lúc không được chết.
- Quân có lúc không được bệnh.

— Có mấy ngả rút được đều phải thuộc sẵn.

— Đồ nhu dụng và lương thực còn đủ dùng hay không. Nếu gần hết thì phải lo tiếp. Nếu còn ít quá thì coi chừng bị bao vây mà chết.

— Quân kỳ có nghiêm-minh hay không. Thế quân lợi hay thiệt. Cải thiện ngay đi.

— Quân trợ là quân đóng gần, có thể giúp ta khi lâm nguy, là quân tiếp-viện mà ta có thể cầu được. Quân nhuệ có cao thì quân khí mới hăng. Quân khí có hăng thì quân tiến mới mạnh.

Bảy điều trên nếu có ba điều thất thì chưa đủ tồn thân. Có hai điều thất thì chưa đủ chống cự. Có một điều thất thì chưa đủ thắng địch vậy.

2.— BIẾT NGƯỜI

Nói đến sự «biết người» là phải biết tất cả, không phân biệt điều gì cần, điều gì không cần. Từ quân số, quân tình, quân nhu, quân nhuệ, đến quân mưu, quân năng của địch đều phải biết hết.

Nhưng có điều quan hệ nhất là từ cổ chí kim, các nhà làm tướng đã rồi óc và hao tốn không ít đề biết địch mà vẫn không đủ.

Tôn Tử cho rằng có 5 hình thức gián-điệp có

Thực trạng đã như vậy, nếu không tin rằng có thể giấu được hoàn toàn thì phải biện trá cho địch không dám tin rằng họ đã trông thấy thực trạng.

thề dùng đề biết địch : Nhân gián, nội-gián, phản gián, tử gián, sanh gián !

Đời nay thêm vào, còn có những phương-tiện khác cũng không kém hữu-hiệu đề « biết địch ». Đó là nhờ các đài vô-tuyến truyền thanh, truyền hình, các báo chí của các nước trung-lập và có khi ngay của nước địch nữa.

Tóm lại, sự biết địch phải gồm đủ trong những điểm sau đây :

- Biết rõ quân số địch có bao nhiêu.
- Biết rõ nền kinh-tế chiến-tranh của địch.
- Biết rõ khí-giới của địch đang và sắp dùng.
- Biết rõ tình-trạng tinh-thần của quân địch.
- Biết rõ tình-trạng vật-chất của quân địch.
- Biết rõ mưu-cơ của địch.
- Biết rõ những cuộc điều động quân-sự địch.
- Biết địch có thề và có định đánh ta không.
- Biết rõ tư-cách và tài-năng của tướng địch.
- Biết rõ địa thế đóng binh của địch.

Biết được như vậy thì hoàn-toàn, nhưng cũng thật là khó khăn vì địch không đại gì để cho ta biết được.

Cho nên các nhà quân-sự đại tài thường nói :

« Nếu không biết được những điều ta cần biết, thì hãy biết những cái gì ta có thể biết được và đang biết ».

— « Mưu của địch hại ta, không phải là ta không lợi-dụng được ».

Nói thế là có ý cho rằng những cái đã biết tuy nhỏ nhặt nhưng nếu suy-luận, tính toán kỹ-lưỡng, ta vẫn có thể biết hơn những cái đã biết.

Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này ở mục 7, trong : « Biết liệu đoán ». Nhưng ngay bây giờ, chúng ta có thể kết-thúc cho mục : « Biết người » rằng :

— « Đừng sợ không biết nổi người. Tự biết rằng mình chưa biết người và mong biết được người, ấy là đã biết (người) rồi vậy !!

3.— BIẾT NGHỀ

Tổng-Thống Washington có nói một câu mà đến nay người ta vẫn còn cho là hay :

— Người ta thường nói : « Nghề-Binh ». Vậy binh là một nghề ! Đã là một nghề thì có thể nào không học mà rành nghề, không rành nghề mà hành nghề được ?

Ấy thế mà vẫn còn có người tưởng rằng chỉ cần học thuộc binh pháp là có thể chỉ huy được rồi. Và có người lại tưởng rằng hễ làm quan thì chỉ cần biết

— « Làm khác hẳn những cái mà thường thường các tướng vẫn phải làm, tức là đã biết biến-trá ! Cho nên lâu thông binh-pháp đã là hay, nhưng biết đi cao hơn binh-pháp để thắng địch mới là tuyệt hay vậy ».

công việc của quan, có làm lính thì mới cần biết công việc của lính.

Sự thực thì nếu chưa làm lính bao giờ thì không bao giờ chỉ huy được lính.

Nhưng nếu đã lên cấp chỉ-huy rồi thì lại không nên nhúng tay vào công việc của lính.

Cái khó của nghề binh là ở chỗ đó.

Ta hãy nghe Tôn-Tử giải thích :

— Kẻ làm tướng (cấp chỉ-huy) ăn lương ngàn hộc, hưởng lộc ngàn chung, mặc giáp lên ngựa, là đề dẫn đạo ba-quân, đánh trống giết giặc. Tên hạ tốt (lính dưới) lương chỉ đủ dùng, cầm gươm vác giáo, theo lệnh tướng mà tiến lui. Tư cách đã khác, mà nhiệm vụ cũng khác nhau. Nhưng nếu tướng không đủ cho quân theo, quân lại tiến lui tự ý thì quân tướng không phân biệt, quyền hành chẳng riêng ai, dưới trên lộn xộn, trách gì quân không loạn; và lương tiền của nhà nước tiêu phí vô ích hay sao ?!

Xét như vậy thì ta thấy nghề binh không những mọi người đều phải tinh-thạo việc giết giặc lập công, mà còn phải hiểu rõ quyền hạn, nhiệm-vụ của riêng mình. Ai nấy cùng chịu giữ theo phép thường thì nghề binh mới thuần-thực, pháp-lệnh mới trị. Pháp

Sự cẩn-thận và lo xa nếu không làm cho anh «Được» một cái gì thì nhất định cũng không làm cho anh «Mất» một cái gì.

lệnh đã Trị thì quân biết, tất tướng biết. Tướng lo tất quân lo. Lệnh ra thì tuân theo răm rắp, giặc đến thì sát cánh liền liền. Có lo gì điều sơ thất nữa.

4) BIẾT TRỜI ĐẤT :

Theo Tôn-Tử trong thiên «Thủy Kế» thì Trời tức là Thiên-thời, Đất tức là Địa-lợi.

Thiên-thời ở đây không phải vận-mạng may rủi do Trời, mà là thời tiết, gồm có : Mưa, nắng, Tuyết. Nóng, Lạnh, Ấm, Gió, Bão, Sương mù.

Địa-lợi là địa-hình, địa vật gồm có Núi, Rừng, Sông, Ngòi, Hang, Hồ, đầm lầy, cây bụi.

Chiến tranh ngày nay nhờ có khoa Thiên-Văn học để đoán trước thời tiết, Khoa địa hình học để quan sát đất, đường.

Nhưng nếu suy luận tỉ mỉ thì ta thấy về điểm này quan-niệm của Tôn-Tử chỉ đúng cho thời xưa mà thôi.

Ngày nay Thiên-thời không còn ảnh-hưởng tuyệt đối đến việc quân nữa, mà trái lại, cả hai bên đều đã có thể lợi-dụng triệt-đề thiên-thời hoặc biến đổi thiên-thời thành những trạng-thái khác có lợi cho họ.

● Những máy phóng khí lạnh, nhiệt-độ nguyên-tử, mưa nhân-tạo, sa mù nhân-tạo, hỏa châu v.v... là những

— Có tài mà không có đức thì là kẻ ác.

— Có đức mà không có tài thì là người quê.

khí cụ đã có thể làm ngược lại những trạng thái thiên nhiên, mà nếu đối với người xưa thì đành bó tay mà chịu.

Về địa lợi, Tôn Tử phân ra làm 9 trận địa gồm có :

- Tán địa (chiến trường ở ngay trong nước)
- Khinh địa (quân vào đất địch chưa sâu)
- Tranh địa (hai bên chiếm được cùng có lợi)
- Giao địa (nơi mà cả hai bên đều có thể tới được)
- Cữ địa (đất gần với nước trung lập khác)
- Trọng địa (quân vào đất địch đã sâu)
- Tỵ địa (núi rừng hiểm trở, đường đất khó đi)
- Vi địa (chỗ hiểm yếu, có thể bị phục kích)
- Tử địa (đất nguy, không thể ở lâu được)

Nhưng với chiến tranh ngày nay, pháo binh làm cho mọi hình thế đất đai đều không còn giá trị. Không quân có thể vượt qua không gian để đánh địch ở khắp mọi nơi. Quân nhảy dù làm cho chỗ nào cũng là chiến địa cả...

Vì lẽ đó, một tướng lĩnh ngày nay tuy không thể trông cậy vào sự giải thích của Tôn Tử về Trời Đất.

— Chỉ tin ở đức để mong thành đạt là thụ động dù có chỗ đáng khen.

— Chỉ tin ở tài để mong thành đạt thì là chủ động nhưng gian và không vững.

— Tin ở đức và tài để mong thành đạt mới là quân tử vậy.

nhưng vẫn có thể nhờ những nguyên tắc phân đất nói trên để có một quan niệm rõ rệt về trận địa. Vì trong nhiều trường hợp, đối với Tôn Tử là «đất chết» nhưng với phương pháp chiến tranh ngày nay đất ấy có thể vẫn là tranh địa (đất tranh) mà chính bên địch cũng muốn chiếm đóng. Hoặc đôi khi trọng địa vẫn biến thành khinh địa như trường hợp một cuộc nội chiến. Quân bên này vốn là dân chúng bên kia di cư sang, nay lại trở về hành quân trên đất cũ quê xưa.

Việc quân đời nào cũng phải lợi dụng thiên thời, địa lợi để cầu thắng. Thiên thời mỗi lúc mỗi khác, địa lợi mỗi nơi mỗi khác, nhưng ta vẫn cần biết những điều sau đây :

THIÊN THỜI :

- Địch không quen nóng mà gặp nóng.
- Địch không quen lạnh mà gặp lạnh.
- Địch mới tới mà gặp trời tối.
- Địch vào đất lạ mà gặp sương mù,
- Địch phải chuyển quân mà gặp mưa lớn.
- Địch phải đóng nơi đồng trống mà gặp nắng dữ.

Sống không hoài bão.

Sống không hoạt động.

Sống không ý nghĩa.

... thì lấy gì để phân biệt với cây cỏ.

Địa-Lợi :

- Đến trước thì nên lựa chỗ cao mà đóng.
- Quân ở trên núi thì coi chừng địch bao vây.
- Địch ở trên núi thì không nên xung phong ban ngày.

- Dựa lưng vào núi phải nhớ đường rút lui.
- Không có tiếp-viên thì phải tránh xa đồng lầy.
- Quân mệt thì kỵ quay lưng ra sông.
- Đóng trong rừng thì phải coi chừng du-kích.
- Đến đất lạ thì nên đề phòng cận chiến.
- Vào làng mạc thì chia quân ra, không nên vào hết.
- Đường hẹp và ngoắt ngoéo thì tất có phục binh
- Hai bên có cỏ cao thì coi chừng bị đốt.
- Gặp đất phẳng thì nhường cho địch xung phong.
- Đất nhiều gò hố thì phải xung phong trước địch.

Nhưng cũng không nên quên rằng những điểm kẻ trên không phải là địch không thể biết. Dè dặt và đề

Giặc phòng thì nên đánh.

Giặc quyết thì nên tránh.

phòng là đức tính cần thiết nhất của người làm tướng vậy.

5) BIẾT SÁNG-TẠO

Đời chiến quốc, Sở-thành-Vương bắt được Vua nước Tống mà không đánh nổi thành nước Tống, ý muốn tha Vua Tống nhưng lại sợ mất thế diện. Đại-tướng Thành-đắc-Thần dâng kế :

«Mới rồi chỉ có Tề và Lỗ không chịu dự-hội ở đất Vu-địa. Nước Tề đã hai ba lần cùng ta giao-chiến, chẳng kể làm gì ; còn nước Lỗ là một nước lễ nghĩa. Xưa nay vẫn giao-hiếu với Tề, không biết Sở là đâu cả. Nay ta đem những đồ lấy được của nước Tống đưa biếu Vua Lỗ và mời Vua Lỗ đến hội ở đất Bạc-Đô. Lỗ và Tống vốn thân thuộc với nhau, tất nhiên Vua Lỗ phải thương tình mà xin hộ cho Vua Tống ; bấy giờ ta sẽ tha Vua Tống để làm ơn với Lỗ, như thế tất hai nước cùng phải quy-phục nước ta

Sở-thành-Vương vỗ tay khen :

-- Người thật là một người cao kiến.

Từ-Hạ hỏi về phép cai trị. Khổng-tử đáp:

— «Đừng muốn cho mau xong, đừng ham món lợi nhỏ ! Nếu muốn cho mau xong thì công việc thì hành chẳng được chu-đáo. Ham món lợi nhỏ thì phải bỏ công việc lớn».

Phép chỉ-huy cũng không ra ngoài lẽ ấy vậy.

Bèn làm theo kế ấy.

— Quả nhiên Vua Lỗ ngỏ lời xin giùm cho Vua Tống, và sau đó cả Lỗ, Tống cùng giao hiếu với Sở-thành-Vương.

Sự sáng-tạo chính là mưu kế mà những tướng tài thường nghĩ ra để tạo cái thế lợi cho mình. Thường thường mà cứ chờ cho cơ-hội tới rồi mới lợi dụng nó thì biết đến bao giờ, trong khi ta đang mong muốn một kết-quả nào đó. Vậy muốn « đạt » thì phải biết sáng-tạo. Sáng-tạo rồi nhân cái « thế » ấy, ta dùng cho việc của ta thì tất phải thắng. Vua Sở muốn tha vua Tống mà sợ vô cớ tha thì mất thể diện. Thành-Đắc-Thần đã biết sáng-tạo ra cái thế khiến Vua Lỗ phải xin tha giùm, nhân đó Vua Sở tha mà có cớ, vì kẻ khác mà tha, tha mà lại còn có ân huệ cho một kẻ « đệ tam nhân » nữa. Mưu kế sáng tạo như vậy là đã cao diệu lắm rồi vậy.

Trong mọi trường-hợp khó khăn đều có mưu hay để giải quyết, chỉ lo có nghĩ ra mưu ấy hay không...

Quân đi trăm dặm đã mệt mỏi là vì quân đi không có đích.

Quân đi ngàn dặm không biết mệt là vì quân đi có chỗ tới.

Phép trị quân há chẳng nên lấy đó mà suy nghĩ hay sao.

Tấn-Tương-Công cho Dương-Xử-Phủ làm Đại-tướng đem quân sang đánh nước Hứa và nước Sái. Sở-thành-Vương sai Đấu-Bột và Thành-Đại-Tâm đem quân đi cứu. Đi đến bờ sông Tri-Thủy, trông thấy quân Tấn ở bên bờ bên kia liền truyền cho quân-sĩ đóng lại ở bờ sông bên này. Hai bên chỉ cách nhau một dòng nước chảy. Quân Tấn bị quân Sở ngăn trở, không qua sông được đã hơn hai tháng thành ra hết cả lương ăn. Dương-Xử-Phủ định rút quân về nhưng lại sợ quân Sở đuổi theo, bèn lập kế sai sứ sang nói với tướng Sở là Đấu-Bột : « Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến », tướng quân muốn đánh nhau với quân Tấn tôi thì quân Tấn tôi xin lùi lại một xá, đề nhường cho tướng quân qua sông mà bày trận, rồi ta sẽ cùng nhau giao chiến; nếu tướng quân không muốn qua sông thì tướng quân cũng lại lùi một xá đề nhường cho quân Tấn tôi qua sông mà bày trận và xin định ngày giao chiến. Bằng nay không tiến không lùi thì hai bên cùng nhọc công tổn của phòng có ích gì, xin tướng quân nghĩ lại,

Đấu-Bột nổi giận nói :

- Trăm trận trăm thắng chưa phải là giỏi.
- Thắng trận mà không hao quân đã gọi là giỏi.
- Chưa dùng quân mà lui được giặc mới là tuyệt giỏi.

— Nước Tấn khinh ta không dám qua hay sao !

Nói xong toan đem quân qua sông để đánh Tấn!
Thành-đại-Tâm vội vàng ngăn lại mà nói :

— Người nước Tấn xin rút quân lùi lại một xá là nói dối để dụ quân ta sang đó mà thôi, ngài chớ nên tin vội ! Nếu quân ta sang tới giữa sông tất quân Tấn đánh ngay, bấy giờ ta tiến cũng chết mà thoái cũng thua, chi bằng ta hãy rút quân nhường cho quân Tấn sang trước.

Đấu-Bột khen phải, rồi truyền quân sĩ lui lại 30 dặm (tức là một xá) để nhường cho quân Tấn qua sông.
Sứ nước Tấn về nói với Dương-xử-Phủ.

Dương-xử-Phủ truyền bá cho các quân sĩ :

— Tướng nước Sở sợ thế quân ta, hiện đã rút quân đi rồi !

Quân sĩ tưởng thực đều tuyên truyền mừng rỡ.
Dương-xử-Phủ lại nói :

— Quân Sở đã trốn đi rồi, ta còn qua sông làm gì nữa ! Bấy giờ ngày hết Tết đến. Trời lại rét, âu là ta hãy thu quân về nghỉ sau sẽ liệu.

Dương-xử-Phủ bình yên thu quân về nước Tấn mà không sợ quân theo. Đấu-Bột chờ đã hai ngày mà

— Tướng «dũng» mà quân «nhược» thì quân trị mà thường thua.

— Tướng «nhược» mà quân «cường» thì quân thắng mà dễ loạn.

chưa thấy quân Tấn qua sông, sai người đi dò thám thì ra quân Tấn rút về đã xa rồi, mới tức giận đấm ngực rồi truyền lệnh thu quân về nước...

Đứng vào cái thế của quân Tấn thật là nguy hiểm. Hết lương ăn mà không dám đánh vì binh pháp tối kỵ là qua sông mà có địch chờ sẵn ở bên kia. Nhưng Dương-xử-Phủ đã biết sáng tạo bằng cách làm cho bên kia phải rút vì tất nhiên Đấu-Bột không điên gì qua sông để bị đánh ở giữa dòng. Đó là một cái thế tự nhiên khiến quân địch không cưỡng lại được cái kế của mình.

Gặp trường hợp khó khăn thì phải mưu để tạo ra một cái «thế» giúp cho ta có thể «đạt».

Nghĩ được ra mưu kế là đã «biết sáng tạo» vậy.

6.— BIẾT CƠ THẾ!

Có thứ cơ hội ta có thể tạo ra được để lập «thế». Nhưng cũng có những cơ hội mà ta phải chờ, rồi khi nó đến ta mới chụp lấy mà lập nên cái «thế» lợi cho ta!

Tôn Tử nói : «Cho nên cơ hội là nhờ may, còn cái «thế» thì ta phải biết».

— Có «mưu» mà không «trí» thì trước được mà sau hư.

— Có trí mà không mưu thì được mà vất vả, không vững.

Khi đã chụp được cơ-hội, nhận định được cái « thể » của ta và của địch thì lẽ thắng bại không chờ cũng đoán được,

Những cái « cơ » có thể dùng được :

- Địch đang đổi tướng thì nên đánh.
- Địch mới đổi lệnh thì nên đánh.
- Biết địch lầm đường thì nên đánh.
- Địch bị thiên tai (thủy, hỏa, bão-tổ) thì nên đánh.
- Nội-bộ địch lủng củng thì nên đánh.
- Địch mới thua to ở nơi khác thì nên đánh.
- Địch chưa quyết kế thì nên đánh.
- Địch đang lập trận thì nên đánh.
- Địch thiếu lương-thực thì nên đánh.
- Địch không lòng ở thì nên đánh.
- Địch đang say sưa thì nên đánh.
- Địch từ xa mới tới thì nên đánh.

Những cơ-hội kể trên tuy khó biết được, nhưng nhờ đó, người làm tướng đã có được những nguyên tắc đại-cương để nhận định thế nào là cơ-hội, và cơ-hội như thế nào thì dùng được.

Napoléon thường nói :

Bị khiêu-kích mà nghiêng răng chèo chèo, trợn mắt, đỏ mặt thì làm lính phải hơn là làm tướng.

— Cơ-hội không bao giờ giống nhau về hình-thức, nhưng về tính-chất thì có chỗ như nhau.

Cho nên không có sách nào kể ra hết được các cơ-hội, và cũng không ai có thể thuộc hết đề đón chờ những cơ-hội đúng với sách. Nhưng người ta vẫn có thể phân-chất các cơ-hội, nếu thấy giống nhau là dùng được như nhau.

Những cái « thế » cần biết :

— Giặc chưa thua mà rút thì coi chừng binh-phục.

— Địch dồn quân vào một mũi nhọn để đánh ta thì phải tạm tránh đi.

— Địch đang hăng tiến thì không nên đối trận.

— Địch bắn cầm chừng thì coi chừng bị hậu kích, đánh thúc ngang hông và bao vây.

— Địch cố chết cầm cự là chủ-lực nó rút đi.

— Địch rút quá nhanh thì nên thu quân lại.

Tôn-Tử nói :

— Ít thì ta thủ, nhiều thì ta công. Nhưng biết thủ cho toàn vẹn khiến địch hao hơi tổn sức mà không làm gì ta được thì cũng như công vậy !!

Đó là cái thế công-thủ.

Cái khôn không có hạn.

Cái biết không có chừng.

Tự cho mình đã đủ khôn, đủ biết rồi thì khi lâm nguyên không tự cứu được.

Lại nói :

— Kẻ thiện-chiến là kẻ biết làm cho quân mình không thể bại trước đã, nhiên hậu mới đợi dịp có thể thắng địch ; không thể bị bại là do ở mình, có thể thắng địch là do ở địch. Cho nên cái thể công thủ phải cho sẵn sàng vậy.

Hi-Chu cũng nói :

— Khi tiến lên có cái thế của sự tiến đã đành, khi lui, lại càng cần phải giữ thế, vì tiến là ta nắm được cái thế trong tay, nhưng lui, là ta đã giao cái thế vào tay địch...

Cầm quân ở chốn chiến-trường mà không thông «cơ thế» thì có khác gì chiếc xe hơi không người lái. Chạy tới thì đụng bậy cho hư nát, ngừng lại thì chết máy, cũng thành ra vô dụng mà tự hủy diệt vậy.

7) BIẾT LIỆU ĐOÁN :

Trong việc binh, biết được người là một điều rất khó. Ta càng muốn biết thì địch càng cố giấu.

Thế nên các tay gián-điệp kỳ tài nhiều khi cũng phải bó tay hoặc bị lừa gạt đến nỗi sai lầm mà hư việc.

— Địch trá bại là muốn lừa cho ta theo, lúc đầu ta không theo, tất địch cho là ta không dám theo, sau đó ta lại theo thì địch tất trở tay không kịp.

Nhưng rồi các bộ máy chiến-tranh vẫn hoạt động được và thường là cái biết về bên địch vẫn đầy đủ.

Đó là nhờ ở sự suy đoán.

Cũng có khi đối phương chưa quyết định gì cả, đến phút chót mới thi-hành kế-hoạch : như vậy hẳn là bí mật. Nhưng người ta cũng biết được hành-động ấy mà đề-phòng trước hoặc kiếm cách phá đi.

Đó là nhờ ở sự tiên liệu.

Lại có khi cơ-quan tình-báo không cho biết mà Bộ Tham-mưu cũng có được con số về quân lính, về phi-cơ, tàu-chiến của địch.

Đó là nhờ ở sự tính toán.

Nói về sự suy đoán, Tôn-Tử đã kê đại-khái :

— Cây cỏ lung lay là quân địch tiến đến.

— Lời nói úp mở mà ra giáng tiến quân là họ muốn rút lui đấy.

— Vô sự mà lại cầu hòa là họ có mưu gì đấy.

— Nửa tiến nửa lui là như người khác trúng kế họ đấy.

— Thấy có lợi mà không tiến binh là họ mệt mỏi đấy.

— Nửa đêm mà ồn ào là họ sợ hãi đấy.

— Địch khác thường thì nên phòng.

— Địch cố ý làm cho thường thì nên phòng

— Địch thua mà chưa kiệt quệ thì nên phòng.

— Địch vây mà mở lối cho ta ra thì nên phòng.

— Quân lính rộn rịp là người tướng bị khinh
đẩy.

— Xử phạt luôn luôn là họ gặp cảnh khó khăn
đấy.

Danh tướng Nhật Tiểu-Lâm (Kobayashi) có nói
trong tập « Thái-Bình-Dương ký sự » :

— Khi một nơi nào có quân địch đồ bộ thì cách
đó 20 hải lý tất có tầm ngầm địch đi lại và cách
đó 50 hải lý tất có tàu chiến địch đợi chờ..

Nói về sự tiên liệu, Khổng-Minh đã tin-tưởng :

— Sở dĩ có chuyện Quan-Vân-Trường tha Tào
ở nẻo Huê-Dung ta đã liệu trước mà vẫn sai cắt,
là vì ta muốn cho Vân-Trường có dịp trả ơn Tào-
Tháo một lần để khỏi còn thắc mắc về sau. Tào-
Tháo thua quân liên liên lại bị các tướng và Dực-
Đức (Trương-Phi) đón chặn ở nhiều nơi đánh cho
tơi bời, thì tất phải theo ngả Huê-dung mà về Hứa-đô.
Ta lại sai Vân-Trường đón ở chỗ đó là vì ta biết
Tào-Tháo chưa tới số, nếu sai tướng khác thì bỏ
mất dịp cho Vân-Trường trả ơn ngày trước. Vân-
Trường là người Quân-tử, lẽ nào lại không tha !
Ta bắt làm lời cam kết là muốn tỏ lòng của Vân-
Trường ra thôi..

Sự tiên liệu của Khổng-Minh thật là tinh-vi và
vững vàng đầy đủ. Biết Tào-Tháo sẽ phải rút ngả
Huê-Dung là biết tiên liệu về quân-sự. Biết Tào-

Binh không có thế thường, Trận không có
mẹo thường.

Nhân theo cái thế và cái mẹo của địch mà
đánh địch mới là chắc thắng vậy.

Tháo chưa tới số là biết tiên liệu về thiên-sự. Biết một bậc quân-tử như Quan-vân-Trường không thể không tha Tào-Tháo là đã biết tiên-liệu về tâm-sự. Quân-sự, Thiên-sự và Tâm-sự đều tiên liệu được cả thì còn có gì khiến cho thua trận được.

Trong trận thế-giới đại-chiến thứ hai, Bộ Tư-lệnh Đồng-Minh đã tiên liệu được sự vấp ngã của quân đội Đức ở đất Nga đầy băng tuyết nên đề cho Đức chuyển quân từ Tây qua Đông cách dễ dàng, đồng thời ở mặt trận miền Tây mọi cuộc chuẩn bị phản công đều tỏ vẻ yếu ớt, chỉ lo giữ mà thôi. Do đó, Đức sau khi bị « Đại-Tướng mùa Đông » cầm chân ở đất Nga thì mọi cửa ngõ lui quân về miền Tây đều đã bị chặn không thể nào điều động được.

Nói về sự tính toán, cố Thống-chế Pétain đã nói : « Chiến-tranh ngày nay và ngày mai đều được quyết định bởi những con số ! Có được những con số và biết được những con số là đã có thể đứng ở ngưỡng cửa của sự thắng trận.

Nói những con số ở đây tức là nói tới sự tính toán, so-sánh và quyết-định.

Tính toán để biết những con số của địch hiện có, của ta hiện có và sẽ có. So sánh những con số ấy với nhau rồi quyết-định tiến hay lui,

— Tung hết quân vào một trận đánh, là dốc túi vào một tiếng bạc. Thua một tiếng bạc thì bất quá chỉ trắng tay thôi. Nhưng thua mất trận ấy thì quân hết mà tướng chết !

Tóm lại, một tướng lãnh cầm quân hay chỉ-huy là phải biết liệu đoán. Liệu đoán đề khỏi mù mờ, lầm-lẫn, liệu đoán đề cho trăm, ngàn đàn em (binh-sĩ) khỏi chết uổng, đề cho cục diện chiến-tranh khỏi vì tay mình mà chuyển sang hướng bại vong..

Nói chung, thì nghệ-thuật tinh-vi, nhất là nhiệm vụ quan-trọng nhất của kẻ cầm binh chính là cái-
« Biết » vậy.

CHƯƠNG V
CHỦ-ĐỘNG



CÁC nhà quân-sự đại tài thường nói :

— Chủ-động tức là nắm quyền sai khiến kẻ khác.
Thụ-động tức là để cho kẻ khác nắm quyền sai khiến lại mình.

Sự «sai khiến» ở đây có nghĩa là bên chủ động đã tạo ra một tình-trạng khiến cho bên thụ động chỉ còn cách tuân theo, không cưỡng được.

Trong việc quân tranh, nếu ta sắp đặt để bên địch phải hành động theo đúng với mưu kế, dự định của ta, là ta đã nắm được phần chủ động. Trái lại, địch tạo được cái lợi cho ta ham mà lâm lãn, tạo được cái thế cho ta sợ mà rụt rè, là ta đã «bị động» rồi.

Cho nên «chủ động» có 5 tính :

- 1) Chủ-động để thắng được.
- 2) Chủ-động để giữ được.
- 3) Chủ-động để làm rối địch được.
- 4) Chủ-động để tránh được.
- 5) Chủ-động để mưu được.

1) CHỦ-ĐỘNG ĐỂ THẮNG ĐƯỢC.—

Quân địch kéo đến như nước lũ thế tất ta phải ra quân. Cho dù quân ta mạnh như sóng tràn đi nữa,

Trong lúc quân tranh, không những nên chém kẻ tự ý lùi lại mà nên chém cả kẻ tự ý tiến lên.

việc thắng bại có chắc vào đâu, vì quân ra không có kế-hoạch, không sẵn mưu lược, nhuệ-khí lưng chừng.

Nhưng nếu ta sắp đặt sẵn sàng rồi khiến địch phải kéo quân đến thì cái đến của địch là do ta. Do ta thì tất ta có kế, có kế mà địch không cưỡng nổi thì địch phải thua.

Trong trận chiến tranh Pháp — Việt Minh, muốn nắm vai chủ động khiến Pháp phải dồn quân trong cái túi Điện-Biên-Phủ rồi mới mở mặt trận đè tiêu diệt, Việt Minh đã điều quân hăm dọa gắt gao miền Thượng Lào. Pháp muốn bảo vệ Thượng Lào tất phải đem quân chặn các cửa ngõ trọng yếu. Như vậy là Pháp đã đóng vai trò thụ-động để đối phương sai khiến đúng với ý muốn của họ. Kết quả là Pháp thua trận nặng nề.

Biết bao nhiêu trận xưa, người làm tướng nhờ có quan-niệm chắc chắn về sự chủ-động mà thắng trận. Không bao giờ họ chịu đánh những trận không phải họ bày ra, không bao giờ họ để bên địch mời họ đánh. Luôn luôn họ biết tạo ra những tình-trạng để do theo tình-trạng ấy, địch bắt buộc phải đi vào cái kế của họ bày.

Tôn-Tử nói : Quân địch an nhàn ta có thể khiến họ phải vất-vả ; quân địch no ta có thể khiến họ phải đói ; quân địch yên tĩnh ta có thể khiến họ

— Quân mình từ xa tới thì không nên lại gần địch ngay.

phải hoang mang ; quân địch tin-tưởng. ta có thể khiến họ phải nghi ngờ.

Lại nói : Ta đi đến chỗ họ không đi và đi đến chỗ họ không ngờ ; đi ngàn dặm mà không thấy mệt mỏi là vì ta đi ở chỗ không người. Tấn công nơi nào là ta nhất quyết chiếm đoạt được, là vì ta tấn công nơi họ không giữ. Nơi nào ta giữ là phải vững, vì ta giữ mà họ không thể tấn công đến. Ta tiến mà quân địch không sao chống nổi là vì ta xông vào nơi không phòng của họ ; ta lui mà quân địch không sao đuổi kịp là vì ta lui mà địch không có quân để đuổi. Khi ta muốn chiến đấu, dù quân địch có đồn cao hào sâu chẳng nữa cũng phải ra chiến đấu với ta là vì ta đánh nơi mà họ cần phải cứu. Khi ta đã không muốn chiến đấu thì dù ta đứng ý ra đây, địch cũng không làm sao chiến đấu với ta được là vì địch còn phải lo việc khác cần hơn. Khi ta muốn thủ thì dù có đắp thành bằng giấy địch cũng không phá nổi, là vì địch còn ham phá chỗ khác lợi hơn nhiều.

Đó tức là phép Chủ-động vậy.

2) CHỦ-ĐỘNG ĐỂ GIỮ ĐƯỢC :

Địch bao vây để tiêu diệt ta thì tất đã liệu trước là ta sẽ chống cự, liệu chết để phá vây mà

— Địch dùng xa-luân-chiến là cốt ý quấy phá ta chứ không dám xung kích. Nếu ta loạn động thì mắc mưu địch rồi.

ra. Nếu ta lại làm đúng như vậy, hoặc quân tiếp-viên ta kéo tới để cứu nguy thì tức là ta đã làm cái việc mà địch giao cho ta làm. Mà cái việc địch giao cho ta hẳn chỉ là để thất cớ ta mà thôi.

Cho nên đời xưa, kẻ làm tướng khi cần giải nguy cho 1 thành, thường là không đến thẳng thành ấy, mà lại đánh ngay vào kinh-đô nước địch. khiến địch phải rút quân về giữ ; tự nhiên thành nọ không cần cứu mà được giải nguy.

Đời Xuân-Thu, nước Tề muốn cứu nước Tống đang bị Sở vây, Vua Tề làm mặt giận trách Tống không nghe lời Tề để bị vây, nhứt định không phát quân giúp Tống, lại còn dùng lời khiêu-khích khiến nước Sở thấy vây Tống cũng không hại Tề được nên tức giận rút quân đang vây Tống để sang đánh Tề. Thế là thành nước Tống được giải nguy mà không mất một mũi tên nhỏ.

Đời nay tuy phương-pháp chiến-tranh không còn thu hẹp trong việc vây thành nữa, nhưng với nguyên tắc chủ-động, chúng ta vẫn có thể thắng, hoặc giữ bằng cách «giao việc cho địch làm» như đã nói ở trên.

3) CHỦ-ĐỘNG ĐỂ LÀM RỜI ĐỊCH ĐƯỢC :

Hai bên đang tranh chiến, nếu ta bỏi rới thì địch tất thắng ta. Và trái lại, nếu địch rới mà ta tỉnh

— «Nhánh như gió bão, xâm lấn như lửa
dậy, dấy động như sấm sét»...

thì tất địch không thể nào chống lại ta được. Phần ta tỉnh thì đã đành rồi, nhưng địch cũng không đại gì mà rồi vô cớ để cho ta lợi dụng.

Vậy là ta phải kiếm cách làm cho địch phải bối rối.

Đời Tam Quốc, Khổng Minh muốn làm rối quân Tào để dễ phá, bèn cho người ngả cây lăn đá làm cho quân vận lương của Tào Tháo phải chậm lại mất hai ngày. Trong khi ấy Khổng Minh cho những hàng binh của Tào Tháo trở về phao tin rằng quân vận lương bị binh phục, chết gần hết và lương thảo bị cướp sạch rồi. Quân Tào tưởng thật, lại nhân trong trại hết lương, tự nhiên loạn lên, không làm sao giữ được. Thừa lúc đó quân Thục ào đến đánh một trận dữ dội phá được quân Tào.

Sự làm rối địch cũng là một tác dụng đối với việc tranh chiến, có thể nhờ đó mà thắng được, hoặc nếu không thắng thì ta cũng làm cho quân nhuệ của địch sút kém đi, khiến họ không còn tinh thần chiến đấu nữa.

Nhưng trái lại nếu bị động, để cho địch vận động làm rối thì tai hại cũng không kém gì cái tai hại mà ta có thể gây ra cho địch.

Mưu đã định rồi mà không thi hành ngay tình thế có thể xoay khác đi, lại thêm kẻ nói ra người vào, bèn thêm tính bớt tài nào mà mưu không loạn.

4. — CHỦ ĐỘNG ĐỂ TRÁNH ĐƯỢC

Cũng có khi quân ta bị hãm dọa nặng nề mà lực lượng ta không đủ đề đương cự. Nếu chỉ biết liều chết thì người làm tướng quả là «vô trí» (không khôn); vì trong mọi trường hợp đều có cái mưu thích hợp của nó. Phải biết nghĩ ra mưu ấy, nhờ nguyên tắc chủ động.

Quân Thục ít, không đủ giữ thành, rút lui thì sợ quân phục, quân theo. Ngoài kia quân Ngụy đang sửa soạn công thành. Khổng-Minh bèn nghĩ được một kế, truyền quân mở toang công thành, triệt hết quân phòng thủ rồi tự mình lên mặt thành ngồi gầy đờn uống rượu. Tư-Mã-Ý đem quân tới nơi thấy thành trống như chỗ không người, lại thấy Khổng-Minh ung dung ngồi đánh đờn uống rượu, sợ có mẹo gì bên trong không dám cho quân lại gần; lại sợ quân Thục đánh phía sau, vội truyền quân lui lại 40 dặm để nghe động tĩnh. Đêm hôm ấy quân Thục rút sạch bỏ thành mà không sợ quân theo.

Tôn-Tử luôn luôn tin tưởng rằng đi vào chỗ chết có thể tìm được sự sống. Quân ít đã không đủ phòng thành mà lại mở toang công thành ra là đi sát tới cái chết rồi. Nhưng nhờ đó mà bên địch nghi ngại không dám công thành là cướp được cái sống.

Mưu đã loạn thì không dùng được. Mưu đã đổi thì quân lệnh cũng đổi theo. Quân lệnh đổi luôn thì quân sĩ trở biếng. Nay lần mai nữa thì nhuệ-khí nhụt đi!!

Nguyên tắc ấy chính là «Chủ đề tránh được» vậy.

5.— CHỦ ĐỘNG ĐỂ MƯU ĐƯỢC

Hễ làm tướng thì phải khôn ngoan. Không riêng gì ta mà cả địch cũng vậy. Địch khôn ngoan thì ta sắp đặt, điều động thế nào họ đều có thể đoán biết được mục đích của ta mà tìm cách phá.

Cho nên muốn che đậy hành động của ta, muốn cho địch không đoán nổi mưu kế của ta tất phải làm những chuyện trái ngược để địch phải lăm lăm hoặc không sao đoán nổi.

Tôn-Tử đã viết trong «13 thiên binh pháp».

— Hình trận khéo bày cùng cực đến như vô hình đã vô hình thì kẻ gián điệp bực nào cũng không thể dò thám được, và người ta không thể suy đoán được.

Tuân-Tâm-Phiên. Vua nước Qua muốn trả thù nước Địch nhưng lại sợ nếu mộ quân mua ngựa, rèn đúc khí giới thì người nước Địch biết được tất đem quân đánh trước. Tề tướng là Công tử Trạch bèn bày mưu nên tuyển con gái đẹp rồi cho cưới. Thanh niên hễ muốn xin cưới thì phải nộp 20 cây giáo và cung tên làm sính lễ, nói là để dâng cho nước Địch để tỏ lòng thần phục. Lại bày ra những cuộc rước đèn, cúng thần, hễ là trai tráng khỏe mạnh thì phải vào hội. Việc

Mưu chưa định thì phải giữ vững. mưu đã định thì phải dùng ngay đi

huấn luyện tiến thoái không khác gì huấn luyện trận đồ, hết lớp này đến khác, do quan Tư-Mã trông coi. Quả nhiên nước Địch không ngờ. Đến khi luyện quân xong, Tuân-Tâm-Phiên gọi sứ sang nước Địch hẹn ngày cho người đem dâng những đồ khí giới. Vua nước Địch mừng lắm thuận cho. Đến ngày hẹn, các cửa thành nước Địch đều mở rộng, cờ quạt tung bừng đề đón đồ cống của nước Qua, tuyệt nhiên không có ý gì đề phòng cả. Quân tướng nước Qua ăn mặc theo lối dân phu, giắt gươm ở trong mình, đầy xe có những hòm lớn đựng cung tên và giáo mác, quân nước Qua phục sẵn phía ngoài thành nước Địch ? -

Đoàn người cống sứ vừa vào tới đền vua một tiếng pháo lệnh nổi lên, mọi người nhất tề rút dao ra ào lên đánh phá, lớp khác mở hòm phân phát cung tên giáo mác cho đồng bọn. Bên ngoài, nghe tiếng pháo lệnh, quân phục lập tức tiến lên trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân tướng nước Địch lớp chết lớp đầu hàng hết cả.

Đề kết luận, ta có thể nói : « Sự chủ động chính là một nghệ thuật cần thiết của một vị tướng lãnh. Nếu không chủ động thì cầm quân trăm vạn cũng không giữ được toàn thân.

Giữ kín được việc mình thì địch như nước đã tới chân, muốn nhảy cũng không kịp; như lửa bén vào tóc, muốn tránh cũng không sao tránh được.

Vậy chủ-động tức là :

- Thắng, bởi ta sắp đặt.
- Thắng, bởi địch không ngờ.
- Bị hãm-dọa mà vững được.
- Bị hãm-dọa mà cứu được.
- Thế mất mà vẫn còn,
- Mưu mà địch không biết.
- Cho, mà địch phải lấy.
- Định, là địch phải theo.
- Không đề địch sai khiến.

CHƯƠNG VI
BIẾN-TRÁ



CHIẾN-tranh là một việc sát phạt, một sự mất còn. Cho nên trong việc nguy-hiểm ấy người làm tướng không thể thực-thà, cũng không thể tin ở sự thực thà của địch.

Nếu ta thực-thà thì tất bị địch lợi-dụng, nếu tin ở sự thực-thà của địch thì tất sẽ bị lừa mà thất bại.

Không thể thực-thà được tức là phải « biến trá ».

Đời xưa kẻ biết biến-trá được coi là bậc Trí.

Đời nay kẻ nhiều biến-trá được coi là có thủ-đoạn chánh-trị.

Cũng như Khổng-Tử chuyên dạy kẻ khác sự nhân nghĩa, Lão-Tử chuyên dạy con người sự đạo-đức. Những người dạy nghề làm tướng cũng phải hết sức chỉ dạy cho kẻ thọ giáo sự biến-trá. Sự biến trá trong việc quân cũng quan-hệ và cần thiết như sự nhân-nghĩa, sự đạo-đức trong cuộc sống. Bởi vậy, các nhà quân-sự đại tài cổ kim thường cho rằng : « Lòng dạ của tướng địch có thể lường được thì quân địch có thể phá được » ! Và, « Dụng binh cần nhất phải gian-trá, không những gian-trá với quân, địch, còn phải gian-trá cả với quân mình nữa ! !.

— Chậm-trễ thì loạn quân-mưu.

— Ngần-ngại thì hư quân-nhuệ.

Nhưng không phải chỉ có mình ta biết biến-trá, mà địch cũng có thể biến trá! Vậy phải biến trá hơn địch, khôn khéo trên hẳn cái khôn khéo của địch thì mới mong hơn địch được.

Cho nên Tôn-Tử có nói : « Đừng ý quân địch không biết, phải tự mình có đủ khôn ngoan khiến cho cái khôn ngoan của địch không làm sao biết nổi.

Chúng ta thử nghiên cứu những nguyên-tắc sau đây để làm căn-bản cho phép biến-trá có thể dùng được trong mọi trường hợp :

- 1') Siêu binh-pháp.
- 2') Siêu tự-nhiên.
- 3') Siêu tâm-lý.
- 4') Siêu thực-trạng.
- 5') Siêu quân-mưu (địch).

1.— SIÊU BINH - PHÁP

Siêu binh-pháp tức là hành động trên hẳn binh pháp, khiến cho tướng địch vốn là một kẻ lâu thông binh-pháp, không thể ngờ được. Tất nhiên địch tin rằng ta cũng giỏi binh-pháp như họ, thì ta hành-quân cũng phải theo binh-pháp. Họ sẽ cứ theo đúng binh pháp mà đón ta, mà phòng ta và toan tính phá ta. Nhưng ta lại làm ngược lại binh-pháp thì họ

— Quân đi tìm địch mà chờ tới quá mệt mới cho nghỉ thì thua trận không phải là tại quân.

không còn bám vào đâu để hiểu nỗi ta được nữa

Trong thiên Cửu-Biến, Tôn-Tử đã viết :

- Có lúc có đường lối không đi.
- Có lúc không đánh quân địch.
- Có lúc không y theo binh-pháp.

Một nơi mà binh-pháp coi là « Tử-địa » thì địch sẽ định ninh là ta không đại gí đi vào đó. Họ sẽ chỉ lo giữ « Tranh-địa » (đất lợi) mà không đề-phòng. Nếu ta đến bằng ngả Tử-địa thì họ tất thua.

Trong trận chiến-tranh thứ hai, người Anh tin-tưởng rằng khu rừng biên-giới Miến-Điện, nhiều thú dữ, nhiều rần rết, không nước uống, lại quá rộng lớn, muốn đi qua, mỗi người lính Nhật phải mang theo một tấn lương-thực mới đủ ăn : như vậy là « đất chết » rồi còn gì nữa, Do đó, các tướng Nhật đã quyết định đến bằng ngả này, và kết-quả là quân-đội Nhật thắng một trận lịch-sử, thay đổi hẳn cục diện chiến-tranh ở Châu Á.

2.— SIÊU TỰ - NHIÊN

Khi hai bên đang tranh chiến, thường bị những

« Vua không biết dùng thì không có tướng giỏi. Tướng không biết dùng thì Tá: Úy không thể giỏi. Tá, Úy không biết dùng thì quân không muốn giỏi, cho nên thuật dùng người không phải là dễ đâu !.

chương-ngại tự nhiên như mưa bão, tuyết phủ, nắng cháy, đêm tối, sương mù và độc khí của rừng thiêng v.v. làm cản trở việc hành quân. Những chương-ngại ấy không riêng gì bên nào phải chịu. Cho nên ở nước ta ngày xưa hai ông Chúa : Trịnh và Nguyễn chỉ đánh nhau từng mùa gọi là « Giặc mùa ».

Xét như vậy thì nếu một bên biết tập-luyện cho quen chịu đựng với chương-ngại thiên-nhiên thì tất có thể thắng địch dễ dàng.

— Quân du kích V.M. nhờ tập quen hành-binh trong đêm tối nên họ thường nắm ưu-thế chiến-trường để tiêu-diệt đối-phương nhờ đêm tối.

— Quân-đội Nhật lại chuyên-môn hành-binh dưới trời mưa lớn, nên hề mưa là họ chắc thắng trận mười phần.

— Quân Nga thắng quân Đức là nhờ họ đã quen chịu đựng cái lạnh cắt thịt trong khi đối-phương có nhiều người chết cứng.

Và quân đội của Algérie, Maroc kháng-chiến, đã nhờ quen với sức nắng sa-mạc Phi-Châu mà diệt được quân Pháp.

Cũng vì đã hiểu rõ sự lợi hại của những hiện-tượng tự nhiên ấy nên hiện nay nước Mỹ đang ráo riết luyện quân ở Bắc-Cực cho quen với tuyết giá. Và người

— Quân chiến đang hăng, không cho tiến cũng không cho lui khiến nhuệ - khí nhụt đi lỗi ấy là do nơi tướng.

Pháp, vì cố chết muốn giữ vững thuộc địa của mình ở Bắc-Phi đã chọn riêng một đạo quân «chịu nóng» phần lớn là những binh-sĩ sinh trưởng ở miền Nam nước Pháp.

Hiều như vậy rồi thì tại sao ta lại không biết lợi-dụng những trạng-thái tự nhiên để đánh địch.

Ở miền Bắc (Việt-Nam) vào những đêm mưa phùn gió bắc là lúc những kẻ phòng thủ đều tin rằng đến ngòi một chỗ mà chum chắn còn chưa chịu nổi thì địch đến thế nào được mà sợ !

Cũng như trong lúc mưa bão, hoặc gió to, đêm tối. Thường thì đó là những chướng-ngại mà địch tin rằng đã cản trở việc hành-binh rất nhiều. Nhưng nếu ta vượt qua được những cản trở của tự nhiên ấy, là ta đã biết hành-quân «Siêu Tự-nhiên» rồi. Hành quân siêu tự-nhiên thì địch trở tay không kịp. Địch trở tay không kịp thì là ta đã thắng nhờ Biến-trá rồi vậy.

3— SIÊU TÂM-LÝ:

Binh-pháp cổ cũng như kim đều nhắc nhở luôn luôn rằng : Kẻ đa nghi thì không quyết đoán. Tướng tàn-bạo thì ưa sát phạt. Người nóng tánh thì không nhịn được sự khiêu-khích. Tướng nhân từ thì không dám phí quân. Tướng cẩn thận thì hay dò xét. Tướng

Bị đánh mặt đông thì mặt tây phải thêm quân cho vững. Đông, Tây đều bị đánh thì không được cứu nhau.

hiếu-thắng thì ham đánh mà không giữ. Tướng nhát gan thì không dám làm liều v.v..,

Vậy thì hẳn tướng địch của ta cũng đang xét đoán tâm-lý ta để quyết-định kế-hoạch đánh ta. Nhưng nếu ta tự hiểu rõ được nhược-điểm cá tính của mình rồi, lại hành-động ngược lại cá tính ấy thì địch tất phải thua.

Trong trận chiến-tranh Cao-ly, biết được tướng Tàu Đỏ đang hiếu-thắng nhờ quân họ đã dồn được Đồng-Minh xuống phía Nam, nước Cao-ly còn có một miếng đất nhỏ nữa là lọt hết vào tay họ, bộ tư-lệnh đồng-minh (Liên-hiệp-quốc) bèn quyết-định bất ngờ đồ bộ lên Nhân-xuyên, đánh thốc vào sườn địch khiến Liên quân Trung-Cộng Bắc-Hàn vội rút lui nhanh đến nỗi chỉ có hai tuần lễ đã về gần tới bờ sông Áp-lục.

Đời Xuân-Thu, biết rằng Bàng-Quyên tin rằng mình đã chết, y không còn sợ ai nữa nên Tôn-Tần cố giấu không cho y biết mình còn sống, rồi lừa Bàng Quyên đem quân đến Quế-Lăng ; nơi mà Tôn-Tần quyết phục quân để bắn chết địch thủ trong một trận bất ngờ như sấm sét.

Và mới đây trong trận chiến-tranh Pháp — Việt-Minh, tướng Võ-nguyên-Giáp biết rằng người Pháp

— Ba quân sở dĩ liều chết là vì người
Tướng biết sai khiến họ, biết nhìn thấu cái
hay nhỏ nhất và to nhất của họ.,

vẫn có quan-niệm là y có tánh hà tiện chủ-lực-quân, nên thường những trận nhỏ, các tướng lãnh Pháp chỉ lo tiêu-diệt Địa-phương-quân với vũ khí thô sơ của địch và tin rằng chủ-lực-quân V.M. vẫn được tướng Giáp... đề dành. Nên bất ngờ trong trận Vĩnh-Phúc-Yên, tướng Võ-nguyên-Giáp đã thắng ngon lành trong khi quân Pháp thua vì ngạc nhiên, hoang mang. Trong trận ấy quân đội V.M. lại không lùi nữa, mặc quân phục, mang cấp hiệu và dùng nhiều thứ vũ khí tối tân ! Sự thắng trận ấy không có gì lạ, cũng không phải tướng Giáp tài giỏi quá như họ ca tụng nhau ở «thậu-phương» sau trận ấy ; mà chỉ là nhờ y đã biết thuật hành quân Siêu-tâm-lý.

Bất cứ ai, nếu biết hành-động khác hẳn với thông lệ (về tâm-lý) đều thắng như vậy cả.

Cho nên Tôn-Tử và Ngô-Tử đã đồng ý kiến với nhau khi hai người cùng viết :

— Biết rằng địch đa nghi mà đánh vào cái đa nghi của địch đã là giỏi. Nhưng biết rằng địch đã tự đề phòng cái bệnh đa nghi đề hành-quân khác đi toan lừa ta ; đề lại thắng địch, mới là tuyệt giỏi».

Bạch-Khởi cũng nói : «Địch phòng thì nên đánh». Ý nói địch đã phòng, tất tin là ta không dám đánh,

Dùng người như dùng cây (gỗ) ! Chỗ sâu một, mất thối, thì bỏ đi để dùng lấy chỗ tốt, chứ có ai bỏ luôn một cây nguyên chỉ vì một cái mắt hay một lỗ một ? !

vì thường thì có ai điên rồ đi đánh kẻ đã phòng bị cẩn thận. Tin là ta không dám đánh thì cái sự phòng bị của địch có chắc chắn gì mà không dám đánh.

Cho nên ta không lấy làm lạ khi nghe nói có nơi địch đã có dọa trước là sẽ đánh mà vẫn bị đánh. Đó là vì kẻ phòng thủ tin rằng : «Chớ sửa là chớ không cần», địch muốn đánh thật lại đi hăm dọa để ta đề phòng hay sao ? nên tuy có phòng bị mà cũng như không.

Tóm lại, trong việc quân-tranh, hư mà thực, thực mà hư. Nếu biết lấy hư làm thực, thực thành hư là đã nắm được bí-quyết của sự toàn thắng.

4— SIÊU THỰC-TRẠNG :

Thực-trạng là những cái mà hai bên đương chiến thực-có và đang có. Những thứ ấy có thể là quân-số, vũ-khí, doanh-trại, di-chuyển, nhu-cầu, quân-thế, quân-nhuệ, quân-mưu v.v... Nhưng làm sao có thể tin rằng ta giấu kín được những thực-trạng quan hệ ấy mà địch không biết ?

- Quân có lúc nên đói.
- Thuốc đạn có lúc nên thiếu.
- Xe cộ có lúc nên hư.
- Chỉ-huy có lúc nên sợ.
- Đói, thiếu, hư, sợ do biến-trá thì thắng được.

Đói, thiếu, hư, sợ do thực-trạng thì chết được.

Nếu tin quá mà địch biết được thì sao ? Làm thế nào có thể tin được rằng những điều ta đã dò xét được ở địch đều quả là thực trạng mà không phải là một sự biến trá khéo léo của địch ? !

Tất cả những điều ấy làm rối óc kẻ làm tướng không ít, và nếu không biết thuật siêu thực-trạng thì tránh sao khỏi thất bại nặng nề.

Cho nên những tay tướng giỏi luôn luôn tự nhắc nhở :

- Quân có lúc phải giấu đi.
- Thành, trại có lúc nên bỏ không.
- Quân rút có lúc phải đánh trống.
- Tướng có lúc không được chết.
- Quân có lúc không được bệnh.

Nước Trần muốn đánh lấy nước Hứa bèn cho sứ, giả tiếng là sang chúc thọ để xem thực-trạng quân-đội nước Hứa mạnh hay yếu.

Vua nước Hứa biết vậy nên lo lắm mới hỏi quan Đại-Phu là Nghi-Lương :

— Quân ta gần hết là quân lão-nhược (già yếu) nếu đề xứ Trần biết được thì tất đem quân đến đánh ta. Biết làm thế nào ! Hay là ta kén lấy 500

Chỉ biết sai-khiến (điều-khiển) quân sĩ mà không biết dùng cho đúng khả-năng của quân-sĩ thì quân không phục. Chỉ biết dùng quân-sĩ mà không biết sai-khiến thì quân phục mà không lợi.

quân khỏe-mạnh nhất cho mặc giáp đứng gần ở cửa Đông để cho sứ Trần trông thấy mà về nói lại thì Vua Trần tất sợ, không dám cất quân...

Nghi-Lương nói :

— Không phải như vậy đâu. Hai nước chưa rõ được mạch yếu của nhau, Vua Trần không giấu cái ý muốn đánh Hứa là muốn dọa ta. Nay nếu Chúa-công bày quân trai tráng ra thì Trần sẽ cho là ta sợ quân ta yếu nên mới làm thế...

Vua Hứa lại hỏi :

— Nhưng quân ta già yếu thật thì biết làm sao ?

Nghi-Lương đáp :

— Bây giờ Chúa-Công cứ cho bày ra toàn những quân lão nhược. Trần thấy vậy tất nói lại với vua Trần. Nước Trần tất cho ta biến trá, giấu quân trai tráng đi để đánh lừa họ. Vua Trần tất nghi ngờ mà không dám đánh ta.

Vua Hứa khen phải, bèn nghe theo.

Quả nhiên sau khi nghe sứ về nói lại, Vua Trần gật gù :

— Nước Hứa toan lấy quân lão nhược để che mắt ta, ta đại gì mà mắc mưu họ.

Nói rồi không sửa soạn đánh Hứa nữa.

Thực trạng đã như vậy, nếu không tin rằng có thể giấu được hoàn-toàn thì phải biến-trá cho địch không dám tin rằng họ đã trông thấy thực trạng.

Tướng can-dảm và tướng liều chết là hai tướng khác nhau.

Đó là cái thuật « tồn thân đề thắng địch » mà bất cứ lúc nào bậc làm tướng cũng phải suy nghĩ vậy.

5.— SIÊU QUÂN-MƯU

Thống-chế Joffre và Ngô-Tử đã « gặp nhau » khi nói nói một câu rất giống nhau :

— « Mưu của địch hại ta, không phải là ta không lợi-dụng được ».

Dùng chính mưu-kế của địch đề phá lại địch, người xưa gọi là « Tương-kế tựu-kế ». Ngày nay ta gọi là Siêu quân-mưu.

Địch nghĩ ra một kế đề hại ta. Nếu ta lại nghĩ ra một kế khác thì lâu, khó và không giữ đề tránh khỏi được mưu của địch. Thế thì không gì bằng mượn ngay cái mưu-kế của địch với đủ tình tiết và sắp đặt sẵn sàng của nó, mà phá lại nó.

Đời Hán-Sở, Hàn-Tín muốn ngay đêm đầu đem quân đi cướp trại Sở, nhưng lại sợ quân Sở đã đề phòng và phục-binh sẵn, bèn nghĩ ra một kế.

«Cầm quân trăm vạn cũng dễ như điều-khiển một người thì có thể làm soái. Làm cho quân sĩ vui mà chết ; mong được gặp giặc ; lao khổ không từ, thì có thể làm tướng ! Không bỏ sót tài hay, nết tốt của quân lính, sai khiến không lầm, thì có thể chỉ huy được»

Một mặt cứ cho quân đi cướp trại như thường, một mặt cất thêm một cánh quân khác lên đến phục ở hai bên trại quân Sở. Khi quân Hán đến cướp trại quân Sở và tướng Sở mừng rằng quân địch trúng kế bèn đồ hết ra vây đánh. Quân Hán cố sức vừa đánh vừa phá vây rút lui về trại mình. Quân Sở đem hết lực lượng theo truy-kích, khiến doanh-trại bỏ trống, hai cánh quân Hán phục sẵn ở hai bên đồ ra cướp trại. Chớp mắt, cờ Hán treo đầy khắp nơi, khiến quân Sở không có đường về đành phải tháo tàn quân kéo sang thành khác.

Sách Cồ-sử lược-biên có chép chuyện Vua Ngụy dùng kế ly gián toan làm vua tôi nước Vĩ nghi nhau rồi thừa cơ kéo quân sang đánh, vì Tề tướng nước Vĩ là tay tài giỏi nếu được cầm quân thì nước Ngụy tất thua.

Định kế rồi, một mặt Vua Ngụy cho người lên sang báo cho Vua Vĩ biết ngày giờ có người nước Ngụy sang bàn mưu với Tề tướng nước Vĩ đề đem quân vây cung vua Vĩ mà làm nội ứng cho quân Ngụy kéo vào. Một mặt cho người đúng ngày giờ lên dấu hai đôi Bạch-Bích, một bộ chén Túy-Tửu và thanh gươm Ngọc-Lư sang dinh Tề-tướng nước Vĩ

Quả nhiên Vua Vĩ đem lòng nghi, cho người phục sẵn, bắt được người nước Ngụy với đủ lễ vật

Quân đối thì yêu

Quân sợ thì thiếu,

trong lúc người này toan đi thẳng vào dinh Tề-tướng. Thế là quan Tề-tướng bị hạ ngục. Nhưng ông ta đã hiểu nguyên do, bèn dặn người con lớn La-Tử-Ngưu đang làm quan Tư-Mã.

— « Đây là mưu-kế của nước Ngụy hại ta mà không cần kêu oan với Chúa-thượng cho ta, mà đêm nay phải cất bớt quân canh cho có vẻ trề-nải, một mặt đem quân phục ở cửa Bắc mà chờ quân Ngụy. Cổ bắt cho được vua Ngụy rồi hãy đến đây đón ta ra.»

Tử-Ngưu vâng lời. Quả nhiên nghe được tin Tề-tướng nước Vĩ đã bị hạ ngục, Vua Ngụy bèn đích thân điềm quân chờ nửa đêm kéo sang cửa Bắc thành nước Vĩ. Đến nơi thấy quân canh trề-nải thì mừng lắm bèn truyền lệnh phá cửa thành ào vào như nước lũ. Nhưng quân Ngụy kéo vào chưa hết, đèn đuốc mập mờ thì có tiếng pháo lệnh nổ lên, quân Vĩ đổ ra thẳng tay chém giết. Quân Ngụy sợ hãi bỏ chạy tán loạn. Vua Ngụy bị Tử-Ngưu bắt được trong đám loạn quân.

Cho nên cái phép dùng mưu cũng giống như dùng lửa. Khéo dùng thì lửa giúp ích nhiều lắm,

- Giỏi thì ý.
- Thắng thì kiêu.
- Phạt thì oán.
- Thay thì phản.
- Chê thì giận.

không khéo dùng lửa thì lửa thiêu hết nhà cửa của cải và giết cả đến người. Dùng mưu phải luôn luôn đề phòng địch có thể dùng ngay mưu của ta mà quật lại ta, cũng như ta có thể dùng ngay mưu của địch mà hại địch.

Siêu-quân-mưu chính là một bí-thuật trong phép cầm binh. xưa nay mà một tướng lãnh không thể không biết đến.

Đề kết thúc cho yếu-tố Biến-trá trong Binh-Pháp cổ-kim, chúng ta có thể tóm tắt :

— « Làm khác hẳn những cái mà thường các tướng vẫn phải làm, tức là đã biến Biến-trá ! Cho nên lâu thông binh-pháp đã là hay, nhưng biết đi cao hơn binh-pháp để thắng địch mới là tuyệt hay vậy. »

CHƯƠNG VII
THẦN - TỐC



N H Ữ N G nhà chuyên môn quân-sự thời xưa thường nói : « Binh quý ở thần-tốc. »

Trong thiên quân-tranh, Tôn-Tử cũng viết :

— Nhanh như gió bão, xâm lấn như lửa cháy, đẩy động như sấm sét...

Tất cả đều nhắm vào mục đích : « Làm cho địch trở tay không kịp, ngờ ngẩn như mê ngủ, bối rối sợ hãi mà tan vỡ. Lúc ấy chỉ cần la lớn lên địch cũng đủ thua rồi, nói gì tới đánh. »

Đó là đối với địch. Còn với quân nhà thì thần-tốc lại có tánh cách giữ vững, vì : « chậm-trễ thì loạn mưu. »

Mưu đã định rồi mà không thi-hành ngay thì tình thế có thể xoay khác đi, lại thêm kẻ nói ra người nói vào, bèn thêm tính bột, tài nào mà mưu không loạn.

Mưu đã loạn thì không dùng được. Mưu đã đổi thì quân-lệnh cũng đổi theo. Quân-lệnh đổi luôn thì quân sĩ trở biếng. Nay lần mai lửa thì nhuệ khí nhụt đi !!

Cho nên, mưu chưa định thì phải giữ vững. Mưu đã định thì phải dùng ngay đi. Dùng mưu phải quyết đoán không còn đắn đo gì nữa. Quyết đoán rồi thì

Địch vây 3 mặt, còn một mặt mở ra, đó là «Tứ-lộ».

thì hành gấp rút chờ đề lậu ra. Giữ kín được việc mình thì địch như nước đã tới chân, mìn nhảy cũng không kịp ; như lửa bén vào tóc; muốn tránh cũng không sao tránh được.

Đối với chiến tranh ngày nay thì yếu tố Thần-tốc lại càng được người ta chú ý đặc biệt hơn nữa.

Hitler đã dùng chiến thuật chớp nhoáng để thanh toán những nước ở Đông-Âu mà chỉ mất có 2 tháng.

Pháp và Anh xua quân vào Ai-Cập, chiếm kinh Suez (1956) trong lúc Ai-Cập còn đang mài lo mượn súng, khiến trở tay không kịp.

Người ta còn dự đoán cho trận chiến tranh thế giới thứ ba mà trong đó yếu tố thần tốc có thể quyết định được sự thắng bại.

Với vũ khí tối nguy hiểm, lợi-hại, nếu hành động Thần tốc thì chiến tranh có thể kết liễu ngay được.

Tuy nhiên, nếu tin rằng rồi đây muốn thắng trận chỉ cần nhờ phi cơ, hỏa tiễn nguyên tử, tàu ngầm nguyên tử, v.v... hơn là binh bộ thì thật là lầm lẫn. Trái lại, cũng vẫn với vũ khí tối tân ấy, nhưng lực quân bên nào tinh nhuệ bên ấy mới chắc thắng. Là vì vũ khí chỉ để phá hoại, nhưng việc chiếm đóng, làm chủ

«Tránh đề không được thì hãy nhận lấy với một nụ cười».

trận địa, và quyết việc hơn thua, chính là do những sự đoàn bộ binh vậy.

Trở lại quan niệm của những chiến thuật gia đời xưa về sự thần tốc, ta thấy rằng yếu tố ấy đã vượt thời gian đề vẫn có giá trị với chiến tranh ngày nay.

Cho nên, chúng ta có thể dùng sự thần tốc trong việc quân tranh bằng những điểm sau đây :

- Kế hoạch định rồi nên đánh ngay đi :
- Địch chưa bày trận, nên đánh ngay đi,
- Không phân hơn thua thì chẳng nên kéo dài.
- Binh đi tiếp viện thì không nên nghỉ lâu.
- Từ xa kéo tới chẳng nên lại gần địch.
- Như nước đến chân, như lửa vào tóc.
- Chậm trễ thì loạn quân mưu.
- Ngần ngại thì hư quân nhuệ.

Và để kết luận, đây là một câu chuyện điển hình cho giá trị của sự thần tốc trong binh pháp :

— «Đời Xuân-Thu, Thành đặc Thân là tướng nước Sở đóng ở phía Nam sông Hoàng Thủy. Đến ngày khai chiến, Đấu Bật nói với Thành đặc Thân xin bắt đầu trống canh năm cho quân sĩ sang dò kéo sợ người nước Tống chặn đánh ở bên kia bờ sông chẳng. Thành-đặc-Thân cười mà nói : « Vua nước Tống là

Quân reo ngựa hí chưa chắc đã có người.

Tứ bề im lặng chưa chắc đã không ai.

người gần đỡ có biết binh pháp là cái gì. Ta sang sớm thì đánh được sớm, sang trưa thì đánh được trưa, có cần gì mà sợ.

Trời sáng rõ, quân Sở mới lục tục kéo sang. Công-Tôn-Cổ, tướng nước Tống nói với Tống-Tương-Công :

— « Quân Sở chờ trời sáng rõ mới kéo sang đó, thế là có ý khinh ta. Nay ta nhân lúc chúng sang đó mà xông vào đánh thì tất có thể phá vỡ được, nếu để quân Sở sang xong thì Sở nhiều ta ít, địch làm sao nổi ? !

Tống-Tương-Công bấu môi mà bảo Công-Tôn-Cổ ;

— Ta dùng quân đường hoàng, lẽ nào nhân lúc người ta đang sang đó mà xông vào đánh bao giờ.

Được một lúc, quân Sở đã sang đó xong rồi, bắt đầu sắp xe đề bày trận. Công-Tôn-Cổ lại nói với vua Tống :

— Quân Sở còn đang sắp hàng đề bày trận, xin Chúa công xông vào mà đánh ngay đi thì tất phải được.

Tống-Tương-Công nhờ vào mặt Công-Tôn Cổ mà mắng :

Kẻ biết dùng người là kẻ không biết nhìn thấy sự yêu ghét, thâm thù, mến giận ở người, mà chỉ nhìn thấy cái lợi khi dùng được người mà thôi.

— Chao ôi ! Người chỉ ham cái lợi một lúc mà quên điều nhân nghĩa ! Ta dùng quân rất là đường hoàng ; có lẽ nào nhân lúc người ta chưa xếp hàng bày trận xong mà xông vào đánh bao giờ.

Công-Tôn-Cổ bứt đầu bứt tai mà phàn nàn mãi.

Quân Sở sắp hàng bày trận xong, quân Tống trông thấy bên địch khí thế hùng dũng, đều có ý sợ hãi. Lúc bấy giờ Tống-Tương-Công mới truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống. Quân Sở cũng nổi hiệu trống, hai bên xông vào xáp chiến. Quân Tống ít hơn, bị quân Sở vây kín lại. Tống-Tương-Công khắp mình bị thương không sao ra được, may nhờ Công-Tôn-Cổ ra sức phá vòng vây vào đến nơi vực Tống-Tương-Công lên xe rồi cố chết phá vây mà chạy về kinh đô nước Tống. Quân Tống chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Những cha mẹ ; vợ con quân sĩ đều khóc lóc oán giận vua Tống không nghe lời Công-Tôn-Cổ đề đến nổi thua. Người trong nước ai cũng chê cười là ngu dốt.

CHƯƠNG VIII
KHIÊN² - DỤNG



KHÔNG-TỬ có lần nói : «Vua không biết dùng thì không có tướng giỏi. Tướng không biết dùng thì Tá, Ủy không thề giỏi. Tá, Ủy không biết dùng thì quân không muốn giỏi. Cho nên thuật dùng người không phải là dễ đâu!..»

Hàn-Tín cũng nói với Hồn Lưu-Bang tương-tự :

— «Ba quân sở dĩ liều chết là vì người Tướng biết sai khiến họ, biết nhìn thấu cái hay nhỏ nhất và to nhất của họ...»

Đã là con người thì có nét tốt: tất cũng có tật xấu, có tài hay cũng có ý dờ. Nếu vì tật xấu, ý dờ của kẻ dưới mà bỏ mất nét tốt, tài hay của họ thì không dùng ai được. Cồ nhân thường nói : «Dụng nhân như dụng mộc», nghĩa là dùng người như dùng cây (gỗ) ! Chỗ sâu mọt, mắt, thối, thì bỏ đi để dùng lấy chỗ tốt, chứ có ai bỏ luôn một cây nguyên chỉ vì một cái mắt hay một lỗ mọt.

Lại nói : «Bàn ghế là bằng gỗ. Nhưng không thấy một cây gỗ không xẻ, bào, gọt mà thành bàn ghế bao giờ».

Vậy thì tại sao ta lại không nên xẻ, bào, gọt những con người để họ biến thành bàn ghế cho ta dùng ?

Tiên hạ thủ vi cường.

Cái thuật của người làm tướng là ở chỗ đó. Điều-khiên và xử-dụng kẻ dưới quyền chính là một thuật. Chỉ biết sai khiến (điều-khiên) quân sĩ mà không biết dùng cho đúng khả năng của quân sĩ thì quân không phục. Chỉ biết dùng quân sĩ mà không biết sai khiến thì quân phục mà không lợi.

Cho nên : «Cầm quân trăm vạn cũng dễ như điều-khiên một người thì có thể làm soái. Làm cho quân sĩ vui mà chết ; mong được gặp giặc ; lao khổ không từ, thì có thể làm tướng ! Không bỏ sót tài hay, nét tốt của quân lính, sai khiến không lầm, thì có thể chỉ huy được».

Hiểu như vậy rồi, chúng ta thử nghiên-cứu phép khiến-dụng đối với nghề binh (vì phép khiến-dụng còn có giá trị cả với cuộc đời).

Khiên-dụng có 5 điều :

- 1) Dùng tướng (các cấp chỉ-huy).
- 2) Dùng người.
- 3) Dùng quân.
- 4) Dùng trí.
- 5) Dùng lực.

Phép dùng binh có bốn điều kỵ là :

- Không dùng ép.
- Không dùng phí.
- Không bỏ rơi.
- Không quá sức.

1.— DÙNG TƯỚNG :

(Các cấp chỉ-huy).

Phép dùng tướng (đời nay là sĩ-quan) có 5 điều đáng lo :

- Giỏi thì ỷ.
- Thắng thì kiêu.
- Phạt thì oán.
- Thay thì phản.
- Chê thì giận.

— Việc quân có nhiều chỗ không thể giải thích được, hay giải thích cách nào cũng được. Thế nên người giỏi hay tướng là mình giỏi thường chê bai cấp trên ; rồi đi đến chỗ không tuân hành mệnh lệnh thượng-cấp. Có người lại không chịu nhìn nhận tài chỉ huy và kinh-nghiem chiến-trường của thượng cấp, mà chỉ nói đến bằng cấp ; và tự cho là mình hay hơn thượng cấp, không chịu phục tùng. Đó là một điều lo.

— Thường thường hễ có công thì sinh kiêu. Lòng đã kiêu thì chỉ thích được tăng-bớt. Nhưng nghề binh không có sự tăng bớt mà chỉ có sự ghi công ; Sự ghi công thì phải giữ mật. Có khi sự ghi công chậm mang đến một kết quả thực-tế là sự thắng thưởng ; hoặc không mang đến một sự thắng thưởng nào, thì cái lòng kiêu càng sinh kiêu, cái công chỉ có

Dưỡng quân bất giáo; Bất như dưỡng
trư.

thể, mà càng tưởng tượng cho nó lớn thêm ra rồi bất mãn. Đó là hai điều lo.

— Điều lầm lỗi thì ai cũng có. Nhưng óc phục-thiện thường khi lại rất nghèo nàn so với óc lý-luận nên luôn luôn những điều lỗi được giải nghĩa khác hẳn, và người phạm lỗi rút cục vẫn đồ tại sự kiện này khác mà không chịu yên lòng thì hành hình phạt. Nhưng quân-luật lại chỉ có một cách giải-thích mà thôi; cách giải-thích của quân luật lại không tế-nhị như của những bộ óc giàu tưởng tượng của kẻ phạm lỗi, nên dù kẻ kia giải-thích cách nào, quân-luật cũng vẫn đem đến cho y một hình phạt. Sự trừng phạt vốn không có... tại đề nghe quá nhiều lý-luận, khiến kẻ phạm lỗi tự cho là mình không thể chịu nổi «sự oan ức» ấy. Thấy không chịu nổi mà vẫn cứ phải chịu thì y tất oán. Đó là ba điều lo.

— Quân-vụ có thứ chỉ giúp ích quân đội, nhưng có thứ lại có thể làm hại quân-đội — về vật-chất hay tinh-thần. Bởi vậy sự dùng người vào quân vụ là điều rất quan-hệ. Nhưng quan-hệ là một việc mà sự lầm lẫn lại là một chuyện khác. Thấy rằng quan hệ, chưa chắc đã hoàn toàn tránh khỏi được sự lầm lẫn. Lại có khi sự tai hại không gây ra bởi sự bỏ nhậm của thượng cấp cho một người vào chức-vụ, mà bởi chính cái con người ấy khi vào chức-vụ rồi lại biến đổi cá tánh

— Tin thì nên dùng.

— Quyết thì nên dùng.

— Khỏe thì nên dùng.

đi!! Cho nên người ta thường thấy mặc dầu có sự cân nhắc kỹ-càng khi bồ-nhậm, nhưng những sự tai hại vẫn xảy ra. Một khi có sự tai hại xảy ra thì việc đầu tiên là phải thay cho quân-vụ ấy một người khác. Ấy thế là sự thay đổi này tất không thể nào tránh khỏi sự bất mãn của đương sự. Y có thể quy oán về cấp chỉ-huy trực tiếp đã «đổi y» và cũng có thể quy oán vào quân đội đã không «dung» y. Sau hết y nảy ra cái ý nghĩ phản lại. Chữ «phản» đây có thể là phản đối, phản ứng, phản-bội, tùy từng trường hợp. Đó là bốn điều lo.

— Trong quân đội cấp bậc nhiều như một cái thang dài. Người ở dưới thì mong được như người ở trên (kể mình), và ai cũng không vừa ý với bậc thang mình đang đứng. Do đó nhiều người tự đánh giá mình cao quá, và thường là cao hơn cấp mình «đang đeo», dù rằng cấp bậc hiệu-hữu đã xứng với tài năng và công trạng mình rồi. Ấy thế là có sự tức giận ngay nếu có người bảo cho y biết điều ấy hoặc nếu có người chê y! Vì có kẻ khác chê mình thì có khác gì kẻ ấy bảo mình không đáng được cao hơn! Cũng có người gặp một thượng cấp ưa nói thẳng, nói thẳng vào sự đáng chê của y; khiến lòng tự ái của y bị chạm mạnh, chỉ còn một con đường duy nhất, đưa y đến sự tức giận. Đó là năm điều lo.

- Cần thì nên dùng.
- Lợi thì nên dùng.
- Đủ thì nên dùng.

Năm điều lo ấy biết mà không thể tránh được. Cho nên Mạnh-Tử đã nói : «Người kỵ mã giỏi là giỏi cưỡi ngựa, chứ hẳn là không giỏi tránh ngựa đá. Gặp phải con ngựa đá bậy thì đành chịu mà thôi ; vì muốn tránh ngựa đá không dễ như muốn cho ngựa phi nước đại.

Triết-học Tây-Phương cũng có câu :

— «Tránh đã không được thì hãy nhận lấy với một nụ cười».

Vậy thì năm điều lo nói trên tuy là những điều cần suy nghĩ nhiều nhứt trong phép khiên dụng, nhưng cũng là những lời khuyên tốt cho những người được khiên dụng. Cấp trên không tránh được mà phải quyết, thì sự quyết ấy đã thẳng tay rồi. Cấp dưới muốn không bị thẳng tay thì tốt hơn hết là nên tránh cho cấp trên sự quyết định chỉ vì thấy kẻ dưới «Bất trị». Hãy tỏ ra «Khả trị» vì đó là một lối thoát để cấp trên không thấy cần đến sự thẳng tay.

Tóm lại, thuật dùng tướng của người xưa căn cứ vào Trí và Dũng là chỉ để mong thắng trận ; một thứ thắng trận do một cây dao, một bộ óc.

Nhưng ngày nay sự thắng trận không còn do một người nữa, mà do một sự phối hợp của nhiều

Thắng liền 3 trận, nếu không phòng thì
tất thua.

Thua liền 3 trận nếu không sợ thì tất
thắng.

người, nhiều phương diện, cấu tạo thành một kế-hoạch. Thì sự dùng tướng lại phải thêm một yếu-tố quan-trọng nữa ngoài Tài và Dũng. Đó là sự tuân hành. Tuân-hành đề kế-hoạch chung được thành-đạt. Kế-hoạch chung mà thành-đạt tức là đã thắng trận rồi.

Chúng ta hãy đặt một câu hỏi : « Đời xưa Binh-Pháp Tôn-Võ-Tử có nói : Tướng ở ngoài có lúc không theo mệnh vua. Nhưng với chiến-tranh ngày nay mà các cấp chỉ-huy không tuân theo bộ Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh không tuân theo kế-hoạch của Bộ Tổng Tham mưu, thì kết quả sẽ thế nào » ?

Không đoán cũng biết rồi vậy !

2.— DÙNG NGƯỜI

Đề « nói nhiều » về thuật Dùng người, xin tạm nhắc lại câu chuyện sau đây :

— « Đời Xuân-Thu, Quản-Trọng và Bảo-Thức-Nha là đôi bạn tri-kỷ cùng làm quan với vua Tề-Tương-Công. Vì vua Tề dâm loạn, Quản-Trọng sợ nước Tề loạn, mới bàn với Bảo-thức-Nha :

— Vua Tề có vợ lớn người nước Lỗ sanh được Công-tử Cử, và vợ thứ người nước Cử sanh được Công-tử Tiều-Bạch, người nối ngôi Vua Tề

Tướng chưa quyết là vì đánh mà không có kế-hoạch, mưu lược. Quân chưa quyết là vì chưa thù ghét địch. Nhưng nếu tướng và quân đều đã quyết thì có thể đánh được.

sau này, nếu không phải Củ thì cũng là Tiều-Bạch. Vậy nay chúng ta nên chia nhau mỗi người giúp một Công-tử rồi phòng tiến-cử lẫn cho nhau nếu một bên nào lên ngôi.

Bảo-thức-Nha khen phải, rồi Quản-Trọng phò Công-tử Củ chạy sang nước Lỗ để tránh tai họa ngay khi Vô-Tri cướp ngôi vua Tề. Bảo-thức-Nha cũng phò công-tử Tiều-Bạch chạy sang nước Cử.

Đến khi quận Đại-Phu Ưng-Lãm giết được Vô-Tri rồi toan tính đón một trong hai Công-tử về đề lên ngôi thì Quản-Trọng lập tức xin Vua Lỗ giúp quân. Vua Lỗ bằng lòng. Quản-Trọng lại nói :

— Nay ở nước Cử còn có Công-tử Tiều-Bạch gần nước Tề hơn, nếu Tiều-Bạch mà về trước thì mạnh thế lực hơn, vậy tôi phải lãnh một toán quân đón đường mà đánh trước mới được.

Nói rồi bèn dẫn quân đi. Đến Tứ-Mặc thì nghe tin Tiều-Bạch đã đi quá rồi bèn đuổi theo, nhưng thấy quân nước Cử đông và đều tỏ vẻ giận dữ, mới không dám hành động, đành lui ra. Đi được một đôi đường, Quản-Trọng dừng lại giương cung ngắm Tiều-Bạch bắn ngay một phát. Tiều-Bạch kêu lên, hộc máu ra miệng, ngã trên xe, Bảo-thức-Nha chạy lại cứu. Quản-Trọng bắn rồi chạy về nước Công-tử Củ đem quân sang Tề.

Địch đang cầm cự mà bắn rộ lên là muốn rút lui đấy.

Địch nhiều quân mà không tấn công là muốn bao vây ta đấy.

Còn Công-tử Tiều-Bạch thì lúc bị bắn chỉ trúng vào cái đai bụng. Và lại biết Quản-di-Ngô có tài bắn lên sọ bởi thêm một phát nữa mới giả cách cần đầu lưõi cho máu chạy ra rồi ngã xuống như chết. Bảo-thúc-Nha mới thay quần áo cho Tiều-Bạch, đề ngồi vào một cái xe nhỏ đi gấp về nước Tề. Các quan nghe tin đông ra mời Công-tử Tiều-Bạch lên ngôi tức là Tề-hoàn-Công.

Sau có thư của Tiều-Bạch (Tề-hoàn-Công) sang dâng vua Lỗ. Vua Lỗ thấy quân Tề còn đóng ở biên giới Tề-Lỗ, lại thấy Tiều-Bạch là người hiền, quân mình thì mới thua, nên nghe lời xin của Tiều-Bạch, lên lừa giết Công-tử Củ rồi bắt Quản-Trọng bỏ vào tù xa đem trả cho vua Tề. Vừa về đến nước Tề thì Bảo-thúc-Nha thân ra đón, mở tù xa cho Quản-Trọng và theo lời ước cũ, tiến-cử Quản-Trọng lên. Vua Tề là Tiều-Bạch nói :

— Quản-di-Ngô bắn trúng đai ta, mũi tên ta còn giữ và ta vẫn lấy làm căm lắm, nhưng muốn bắt được thì xả thịt ra mà ăn, còn dùng làm gì nữa.

Bảo-thúc-Nha thưa :

— Kẻ sĩ ai cũng có lòng trung. Lúc Quản-di-Ngô bắn Chúa-công là trong bụng bấy giờ chỉ biết

Cho nên, ta là trúng mà chọi với địch là đá thì ta điên rồ mất rồi. Ta là đá mà chọi với địch là đá thì ta đại-dột mất rồi. Nhưng ta là đá mà chọi với địch là trúng thì ta đã trí đạt rồi vậy.

có Công-tử Củ mà không biết Chúa-công. Nay Chúa-công dùng Quản-di-Ngô thì Quản-di-Ngô lại vì Chúa-công mà bản thiên hạ, chẳng những bản trúng vòng đai một người mà thôi đâu.,.

Nói rồi lại hết sức khoe tài đức của Quản-Trọng với vua Tề. Tề-hoàn-Công bằng lòng tha và phong Bảo-thúc-Nha làm Thượng-Khanh (chức như Thủ-Tướng bây giờ). Bảo-thúc-Nha nhất định từ chối và tiến cử Quản-Trọng. Vua Tề nói :

— Vậy thử cho gọi Quản-Trọng lại đây đề ta thử xét xem tài học ra sao đã.

Bảo-thúc-Nha thưa :

— Tôi nghe hèn thì không trị được kẻ giàu, sợ thì không trị được kẻ thân lạnh nhạt thì không trị được kẻ có tài. Chúa Công muốn dùng Quản-di-Ngô thì tất phải cho quyền xứng với đức, phận xứng với tài, đãi lấy lễ như phụ huynh mới được. Quản-di-Ngô là bậc phi-thường, Chúa công nên chọn ngày tốt mà đi đón, thiên hạ nghe tiếng Chúa công quý kẻ hiền sĩ mà không nghĩ đến thù riêng thì ai lại không muốn tìm đến giúp cho nước Tề.

Vua Tề nghe theo, rồi phong cho làm Tề tướng sau khi đã nói chuyện với Quản-Trọng suốt ba ngày về các vấn đề chính-trị, quân-sự, lại cấm mọi người gọi tên Quản-Trọng, chỉ được gọi tắt là Trọng-Phu

Tướng có lúc cần phải khóc.

Tướng có lúc không được khóc.

mà thôi. Từ đấy nước Tề nhờ Quản-Trọng mà hưng-thịnh và sau giúp cho Tề - hoàn - Công làm bá - chủ chư hầu.

Kẻ biết dùng người là kẻ không biết nhìn thấy sự yêu ghét, thâm thù, mến giận, ở người, mà chỉ biết nhìn thấy cái lợi khi dùng được người mà thôi.

Khổng-Tử đã nói một câu đủ để kết-luận cho mục này :

« Các Vua chư hầu không biết dùng ta không phải vì thù ta, ghét ta, mà vì nếu dùng ta, họ không thể làm Bá được trong khi họ chỉ mong được làm Bá. Cái đạo ta có thể giúp họ là Đễ đạo trong khi đức của họ còn chưa đủ làm vương. Dùng ta, đã không có lợi mà lại bị ta lấy lễ, nghĩa, nhân, tín, để gàn trở ý muốn thì tài nào họ chẳng chán. Ta chê họ ở chỗ họ không có đức tốt. Nhưng ta phải khen họ ở chỗ đã biết Dùng người vậy.

3.— DÙNG QUÂN

Phép dùng binh có 4 điều kỵ và 6 điều nên !

Bốn điều kỵ là :

- Không dùng ép.
- Không dùng phí.

Gấp mười địch thì bao vây. Gấp năm địch thì tấn công. Gấp đôi thì chia sức địch. Bằng nhau thì nỗ lực chiến-đấu. Ít hơn thì quấy rối. Ít quá thì tránh đi.

— Không bỏ rơi.

— Không quá sức.

— Không dùng ép là không nên dùng quân không đúng chỗ, dùng quân không đúng phép hoặc dùng quân mà người tướng chỉ cầu ở may rủi, khiến quân chiến mà không thắng được, chiến mà có thể bại được.

— Không dùng phí là không nên ham một cái lợi mà xua quân tiến chẳng kể chết quân, chẳng kể nguy quân, khiến được mà quân hao nhiều quá.

— Không bỏ rơi là người tướng phải lo tránh bớt sự cực khổ cho quân. Quân bị thương thì phải săn sóc chu đáo. Quân chết thì dầu thắng hay bại cũng phải cướp thây mà đem về cho được. Quân đói thì tướng chẳng nên no riêng một mình.

— Không quá sức là vì người tướng xưa thì có ngựa, người tướng nay thì có xe, nên đường xa mà không biết mệt. Quân thì phải khiêng phải vác nặng nhọc, lại canh gác thường xuyên ; đó là điều nên biết để không quên tránh cho quân sự mệt mỏi vất-vả quá sức.

Sáu điều nên là :

Nguyễn-Huệ : « — Ta đến mà địch không biết thì là địch ngủ mà ta thức. Ta đánh mà địch không đề-phòng là ta chém kẻ tay không. Đến và đánh như vậy, cái thế của quân ta lợi và mạnh lắm, địch làm sao chống lại được »,

- Tin thì nên dùng.
- Quyết thì nên dùng.
- Khỏe thì nên dùng.
- Cần thì nên dùng.
- Lợi thì nên dùng.
- Đủ thì nên dùng.

— Khi ra quân mà tướng thì sợ quân phản. quân thì sợ thua giặc ; Tướng, quân cũng không tin thì thân đã không chắc, còn nói gì đến chuyện thắng bại.

— Tướng chưa quyết là vì đánh mà không có kế-hoạch, mưu lược. Quân chưa quyết là vì chưa thù ghét địch. Nhưng nếu tướng và quân đều đã quyết thì có thể đánh được.

— Khỏe thì nên dùng vì khi quân sung sức, lòng tự nhiên hăng hái thêm, một người có thể địch được 3, 4 tên giặc mà không thua

— Lúc không cần thiết mà cũng dùng đến quân là làm mất quân nhuệ vô ích.

— Có lợi mới dùng quân thì quân không khinh địch, và khi thắng được cái lợi sẽ làm cho quân mừng.

— Quân không đủ mà cứ dùng thì có khác gì tập cho quân mình quen với sự thua trận. Rồi từ sau dù đông hơn, quân cũng không bạo hơn được.

Hành binh mà nhất định câu nệ theo
Binh pháp thì tướng địch không đủ lo.

Cho nên phép dùng quân xưa nay là rất hệ trọng. Chưa thấu triệt phép dùng quân mà cứ dùng quân thì không tai hại nào bằng. Thấu triệt phép dùng quân mà không chịu làm theo thì tai hại chẳng nhỏ. Biết kẻ dưới không thạo phép dùng quân mà giao quân cho thì lỗi ở người tướng. Thấy kẻ dưới dùng quân sai phép thì dù y biết hay không biết phép dùng quân, cũng thay ngay người khác chứ không nên giao quân cho y « tập » dùng...

4.— DÙNG TRÍ

Tôn-Tử nói : « Trăm trận trăm thắng chưa phải là hay. Thắng mà không hao quân đã gọi là hay. Nhưng không đánh mà thắng tức là dùng trí mưu mà thắng. Một mẹo nhỏ có thể làm cho địch tan vỡ, một mưu hay có thể lui được quân trăm vạn, một kế diệu có thể khiến giặc không dám xâm phạm đến mình.

Trí tức là sự khôn ngoan thông đạt của con người. Dùng sự khôn ngoan thông đạt của một người mà tránh cho ba quân sự sát phạt hy sinh, tránh cho ngân quỹ của nước nhà những hao hụt lớn lao, thì là cái Đại trí của các nhà chánh trị : đời xưa thì có Tô-Tần, Trương-Nghi khởi xướng thuyết

Khổng-Minh : « Khinh địch thì tất chết về tay địch. Trọng địch thì tất thua về tay địch. Không biết nên khinh hay nên trọng địch thì tất mắc lừa địch... »

Hợp-Tung, Thấp Bằng, Tử Cống lấy miệng lưỡi đề lui giặc mạnh, vua Quang-Trung lấy văn tự đề tránh một cuộc tranh chiến với vua Càn-Long nhà Thanh trong khi nước nhà chưa hùng mạnh... Tất cả đều cùng chung một mục đích là tìm cái lợi trong hòa bình. Đời nay các nước mạnh ở trong cái thế xung đột, nhưng nước nào cũng muốn tránh chiến tranh, nên nước nào cũng lo tấn công bằng Hòa-Bình, dùng chiến-tranh nguội để mưu thắng lợi về mình.

Đó là những cái trí dùng trong lúc chưa có xảy ra việc tranh chiến. Nhưng ở đây chúng ta chỉ cần nghiên-cứu cái trí dùng trong lãnh vực quân-sự, nghĩa là dùng khi chiến-tranh đã bùng nổ rồi, hai bên đều mong thắng nhờ quân-lực. Vậy nên cái Trí ở đây tức là cái Mưu-Công của Tôn-Tử.

Đời Hán-Sở tranh hùng, quân Hán vây quân Sở nhưng không dám tiến vào, vì quân Sở còn mạnh nếu đánh thì tất hao quân mà chưa chắc đã trọn thắng. Trương-Lương bèn nghĩ ra một mưu, thừa đêm tối mùa thu, gió heo may gọi cảnh sầu thương cho những kẻ chinh phu sửa, Sở lên leo lên sườn núi sát chỗ Hạng-Võ đóng quân, dùng ống tiêu gia.

Phép cầm binh, nếu không tin thì không quyết.
Nếu không quyết thì không đánh.

— Quyết mà không tin là quyết liều.

— Đánh mà không quyết là đánh càn.

Sự được thua không càn bàn đến vậy.

vào sương đêm, qua làn gió lạnh. những giọng tiêu ai oán, nhớ thương như nhắc nhở buổi đoàn-tụ, như than trách nỗi chia ly. Tiếng tiêu dâng lên mang mang và thồn-thức như tiếng nấc của người chinh-phụ, đã khiến cho quân Sở rối loạn, nghĩ tới ngày về. Thôi hết khúc thứ hai lại có quân Hán trà trộn vào các trại phao tin rằng Lưu-Bang đã thông cảm mỗi sấu viễn xứ của quân Sở nên đã cho lệnh quân Hán phải mở vòng vây, nếu có quân Sở muốn trốn lính về quê. Đến khúc tiêu thứ ba thì quân Sở từ tướng đến binh đều buông khí-giới, cởi bỏ quân-trang tìm đường bỏ trốn đi hết. Còn lại có một mình Hạng-Võ với nàng Ngu-Cơ và vài trăm tên quân tâm phúc đi theo từ thuở khởi binh nơi đất Bái. Sáng hôm sau trận đánh kết liễu dễ dàng. Quân Sở chết hết, Hạng-Võ sau khi từ biệt Ngu-Cơ, đánh đã cùng đường, đành tự kết-liều cuộc đời bằng một lưỡi gươm thất thế bên bờ Ô-giang.

Cũng có khi quân địch không chịu ra đánh, quyết bảo toàn chủ-lực, nếu đem quân công phá phòng-tuyến kiên cố của họ thì thiệt hại lớn lắm, nên người làm tướng phải lấy lợi mà dụ địch, lấy hại mà

- Địch quyết liều chết đánh ta thì nên tránh.
- Quân ta chưa quyết tử chiến thì nên tránh.
- Giao-phong nhiều lần mà không phân thắng bại thì nên tránh.

dọa địch, lấy kế mà làm rối địch, lừa cho địch động binh đồng thời cắt binh mai phục mà chờ, thế tất toàn thắng. Đó là phép mưu công. Phép mưu công thì nhiều lắm, kể ra không hết được, mỗi mưu có một cái hay, mỗi trường-hợp mang một tính cách tâm-lý khác nhau, nhưng chung-quy vẫn đi đến một kết quả là thắng địch mà không tổn hại quá cho bên mình. Tuy nhiên người làm Tướng chỉ cần nhớ một câu thôi, một câu khá dĩ làm sáng tỏ cái phép dùng trí để thắng địch :

— «Chiến-tranh là một sự đụng chạm mãnh-liệt nhất trong các sự đụng chạm. Nếu dùng sức mà đánh thì khác nào lấy đá mà đập vào đá, tất cả hai cùng vỡ nát ? Nhưng nếu biết làm cho địch hóa ra trứng để chọi với ta là đá thì trứng vỡ mà đá còn»...

Cho nên, ta là trứng mà chọi với địch là đá thì ta điên rồ mất rồi. Ta là đá mà chọi với địch là đá thì ta đại đột mất rồi. Nhưng ta là đá mà chọi với địch là trứng thì ta đã trí-đạt rồi vậy.

5) DÙNG LỰC :

Về phương-diện quân-sự, Tôn-Tử cho rằng dùng

Chiến-thắng được quân địch, có gì là giỏi.
Chiến-thắng được hoàn cảnh, đã gọi là giỏi.
Chiến-thắng được chính mình mới là tuyệt
giỏi.

lực là hạ kế, nghĩa là cái kế hạng bét. Nhưng một sự thực rõ rệt nhất là tự cồ chí kim, sự dùng lực là một việc thường xuyên, nghĩa là muốn mưu gì thì mưu, trí gì thì trí, rút cuộc sức mạnh vẫn là phương-pháp thiết-thực và tối hậu để giải-quyết những mâu-thuân chánh-trị kinh-tế và giải-quyết chiến tranh. Cho nên ngày nay, người ta hết sức nghiên-cứu những phương-pháp dùng lực để thắng trận ; vì ngày nay con người đã cảm thấy rằng mưu-kế thường chỉ lừa được một người chứ ít khi lừa được cả Bộ Tham-mưu. mưu-kế chỉ có ích khi lâm thời đối trận giúp cho kẻ cầm binh lừa được địch, chứ mưu kế không thể làm chủ một kế-hoạch đã nghiên-cứu và sẽ được áp-dụng như một bộ máy mà các bộ phận bắt buộc phải ăn khớp với nhau.

Sự dùng mưu-trí trong việc quân tranh vẫn rất quan hệ và cần thiết, nhưng với chiến-tranh ngày nay, việc dùng lực không hẳn là hạ-kế, như Tôn-Tử đã quan niệm theo chiến tranh ngày xưa.

Việc dùng lực thì tùy theo quân-thế, tùy theo sự kiện chiến-trường và tùy theo khả năng chiến-tranh của mỗi nước, không thể lấy một phương-thức nào để áp-dụng chung hết được chỉ nên nêu lên ở đây

Muốn cho kẻ khác tin tưởng ở mình thì phải giữ đúng lời hứa. Nói chẳng sai lời. Hẹn chẳng đổi ý. Con người đã thiếu mất chữ TÍN thì có đủ gì để mong kẻ khác tin phục !

những tư-tưởng căn-bản đề theo đó, người làm tướng có thể tùy nghi mà hành sự.

Tôn-Tử : « Gấp mười địch thì bao vây. Gấp năm địch thì tấn-công. Gấp đôi thì chia sức địch. Bằng nhau thì nỗ-lực chiến đấu. Ít hơn thì quấy rối. Ít quá thì tránh đi ».

Ngô-Khởi : « Thực », là đạo quân căn bản. « Hư » là đạo quân chiến-lược ! Quân căn bản dùng để uy hiếp chủ lực địch, quân chiến lược dùng để tấn công bất ngờ những chỗ yếu hờ. Lấy thực mà đánh thực của địch thì thắng bại không chắc. Thực hư biến-hóa thì địch khó lường. Thuật dụng lực là ở chỗ đó mà thôi.

Nguyễn-Huệ : « — Ta đến mà địch không biết thì là địch ngủ mà ta thức. Ta đánh mà địch không đề-phòng là ta chém kẻ tay không. Đến và đánh như vậy, cái thế của quân ta lợi và mạnh lắm, địch làm sao chống lại được ».

Napoléon : « — Quân mà đi nhanh, đánh mạnh thì địch có giỏi lắm cũng chỉ đề... chạy mà thôi chứ không đủ đề đánh lại ».

Hitler : « Quân đội Đức chiếm đóng được Âu - Châu không phải vì các nước Âu - Châu không

Gặp nguy biến mà không xao động thì là
trầm tĩnh.

Gặp nguy biến mà không hành động thì là
bất lực.

có quân-đội, mà vì quân-đội các nước Âu-Châu không biết Đức đến bằng ngả nào, bằng cách nào, đến chỗ nào trước và đến vào lúc nào... »

Không-Minh : « Khinh địch thì tất chết về tay địch, Trọng địch thì tất thua về tay địch. Không biết nên khinh hay nên trọng địch thì tất mắc lừa địch... »

Trần-quốc-Tuấn : « — Có 3 điều nên tránh địch :

- 1.) Địch quyết liều chết đánh ta thì nên tránh.
- 2.) Quân ta chưa quyết tử chiến thì nên tránh.
- 3.) Giao-phong nhiều lần mà không phân thắng bại thì nên tránh.

Xét như vậy thì sự dùng sức của bậc tướng không giản dị như sự dùng sức của kẻ võ phu. Bậc tướng có sức mà phải cân nhắc sự dùng, tùy lúc mới dùng, dùng có phép tắc, có kế-hoạch ; cái sức của bậc tướng là gồm cái sức của quân lính nên trong khi dùng sức, bậc tướng còn mang nặng một trách nhiệm nữa. Kẻ võ phu có sức là dùng, dùng bất cứ lúc nào và ở đâu, dùng cho bất cứ chuyện gì, dùng không trách-nhiệm. Cho nên kẻ võ phu thường vì sức của mình mà chết.

— Từ xa mới kéo tới mà xung-phong ngay là một điều kỵ.

— Còn xa địch quá mà đã hô xung-phong là hai điều kỵ.

— Xung-phong đã không nổi mà cứ hô mãi là ba điều kỵ.

Một khi đã tranh-chiến thì tất 2 bên đều có sức mạnh cả. Nhưng nếu khéo dùng sức của mình thì có khác gì hai kẻ đánh nhau sức vóc ngang nhau nhưng một kẻ biết nghề võ, một kẻ không biết. Kẻ biết nghề võ thì tất đánh ngã được đối thủ dễ dàng vì y đã biết dùng sức theo miếng võ lợi hại, dùng sức theo miếng võ tức là đã biết dùng sức đúng chỗ, đúng lúc, khiến cho địch không thể đỡ gạt được,.. Kẻ không biết nghề võ thì tất không biết xử dụng để khai-thác sức mạnh của mình, chỉ biết đâm bừa đánh bướng, có khác gì một con trâu điên, tuy sức mạnh ghê gớm nhưng không biết lựa chỗ mà húc mà chém, húc cả vào gốc cây vào tường đến nổi gãy sừng, vỡ đầu ra mà chết.

KẾT - LUẬN

Đạo làm tướng biết khiên-dụng thì có một ngàn quân dùng được đủ một ngàn, có trăm ngàn dùng được đủ trăm ngàn không bỏ sót một người nào mà không dùng được. Nếu không biết khiên-dụng thì cầm quân trăm vạn mà không chắc sai khiến được, quân đông mà có nhiều khi không dùng được, thì đông mà cũng như ít, có mà cũng như không.

— Chưa thấy rõ địch mà đã xung-phong là bốn điều kỵ.

Quân xung-phong như nước lũ mà phía sau không có binh nằm la nắm điều kỵ.

Cho nên, quân nhiều chưa phải là mạnh; quân ít chưa phải là yếu. Mạnh yếu là ở chỗ biết khiên dụng hay không vậy.

CHƯƠNG IX
THỪA - HƯ



TH Ự C-quân là chỗ quân mạnh. Hư quân là chỗ quân yếu. Phàm đạo làm tướng phải biết rõ chỗ Thực hư của địch để tránh thực mà đánh hư. Tránh thực thì ta khỏi hao sức, đánh hư thì ta lấy mạnh mà đánh yếu.

Hư là yếu nhưng không hẳn là yếu vì ít quân, mà là yếu vì không phòng bị. Có chỗ ít quân nhưng phòng bị hẳn hoi, ta đánh không nổi thì đó là thực. Có nơi nhiều quân nhưng không lòng quyết chiến, không óc phòng bị, quân nhiều mà lộn xộn, nếu đánh thì dễ mà chắc thắng thì đó là hư.

Rất có thể là ta sẽ gặp phải một tướng địch giỏi, quyết tĩnh để ta không thấy được chỗ thực-hư của họ. Cũng như ta đã giấu được cái hư cái thực của ta không cho địch biết. Nếu quả như vậy thì ta phải dùng thuật chủ-động (Chương V) để bắt buộc địch không tĩnh được; Sai khiến địch để địch phải động quân. Một khi địch đã động quân rồi, ta lại dùng Biến Trá để khiến địch không tài nào giữ được Thực-Hư

Thắng thường kiêu, kiêu thì khinh địch, khinh địch tất hư-hỏng và trễ-biếng, hư-hỏng và trễ-biếng tức là làm mồi cho địch. Bại thường không tin ở mình nữa, không tin ở mình thì sợ địch, sợ địch tất chán nản, chán nản tức là cũng làm mồi cho địch.

như ý muốn. Địch đã đề lộ chỗ hư ra, ta thù, hư mà đánh vào thì địch không tài nào chịu nổi.

Đời Xuân Thu (Chiến-Quốc), nước Trịnh từ khi bị quân Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuận-Môn, vẫn ngày đêm phòng bị quân Sở. Bỗng được tin Vua Sở sai Đấu-Chương đem binh đến đánh, Trịnh-văn-Công sợ hãi sai quan Đại-Phu và Đàm-Bá đem quân ra giữ đất Thuận-Môn và sai sứ sang cáo cấp với Bá-Chủ là Tề-hoàn-Công. Tề-hoàn-Công hội quân chư hầu để sắp sửa sang cứu nước Trịnh. Đấu-Chương biết nước Trịnh có phòng bị sẵn, lại nghe tin quân Tề và quân Chư-Hầu sắp sửa đến cứu, sợ đánh không nổi, bèn bàn mưu với anh là Đấu-Liêm. Đấu-Liêm nói :

— Bây giờ phải phao đồn lên là ta sợ quân Chư-Hầu nên không dám đánh Trịnh nữa ; và kéo quân về. Vua Trịnh thấy vậy tất mừng mà không phòng bị. Vua Tề và Chư-hầu cũng sẽ khao thưởng rồi rút

Đạo làm tướng biết khiên-dụng thì có một ngàn quân dùng được đủ một ngàn, có trăm ngàn dùng được đủ trăm ngàn không bỏ sót một người nào mà không dùng được. Nếu không biết khiên-dụng thì cầm quân trăm vạn mà không chắc sai khiên được, quân đông mà có nhiều khi không dùng được thì đông mà cũng như ít, có mà cũng như không.

Cho nên, quân nhiều chưa phải là mạnh, quân ít chưa phải là yếu : Mạnh yếu là ở chỗ biết khiên dụng hay không vậy.

quân về. Nếu quân Chư-Hầu về rồi thì tất nước Trịnh lại phòng bị vì sợ ta trở lại. Vậy nhân lúc Vua Tề còn đang bận khao quân, nước Trịnh còn không phòng bị, người đem quân đi đường tắt mà đánh lấy đất Thuần-Môn. Cướp xong kho tàng của cải rồi, phá đồ hết tường thành và rút quân về nước. Lúc ấy quân Chư-Hầu kéo đến cứu không kịp, mà thành bị phá rồi nếu đắp lại thì lương tiền đâu cho nước Trịnh đủ nuôi quân các nước. Thế tất Vua Trịnh sẽ đành bỏ thành Thuần-Môn mà về giữ đất Kỳ để phòng binh Sở. Vậy là đất Thuần-Môn tự nhiên thuộc về Sở, còn có gì khó khăn nữa».

Đấu-Chương mừng lắm, bèn chia quân làm hai đạo tự đem một đạo đi trước, còn Đấu-Liêm đem một đạo quân theo sau để tiếp ứng. Đấu-Chương truyền cho quân lính cuốn cờ im trống theo đường tắt kéo tới địa khu nước Trịnh. Quan Đại Phu nước Trịnh là Đàm-Bá đang uống rượu, nghe có quân giặc đến, hoảng hốt chưa biết là quân nước nào, vội vàng lên ngựa đem quân ra nghênh-chiến. Chẳng ngờ cửa thành phía trước vừa mở thì phía sau, quân của Đấu-Liêm đã tràn vào, quân Trịnh rối loạn, Đàm-Bá bị bắt sống. Đấu-Chương một mặt cho bắt hết quân Trịnh

Quân thua không đáng lo.

Quân yếu chưa đáng lo.

Quân nhát hơi đáng lo.

Quân không kỷ luật mới là đáng lo vậy.

còn sống sót nhất lại một nơi, một mặt vơ vét của cải lương thực, kho tàng cho hết sạch chất lên một trăm chiếc xe đầy gấp về Sở ; một mặt khác sai quân gấp rút phá hết tường thành rồi kéo quân về nước.

Tề-hoàn-Công và quân Chư-Hầu nghe tin vội kéo đến cứu thì quân Sở đã đi xa rồi. Vua Trịnh đành truyền quân lui về giữ đất Kỳ và chư hầu cũng lần lượt kéo quân về nước. Đất Thuần-Môn từ đó lại thuộc về nước Sở.

Cái khôn của Đẩu-Liêm là ở chỗ biết Thừa-Hư mà thắng địch. Nước Trịnh ý có quân Chư-Hầu, cho là nước Sở sợ thật nên không phòng bị, khiến quân nhiều mà vẫn bị mất thành. Vua Tề và Chư-Hầu quân đông mà không dùng được nên có thể coi là hư, hư vì trở tay không kịp khiến có mà cũng như không. Mạnh mà hóa yếu vậy.

Cho nên, Tôn-Tử viết :

— «Kẻ giỏi đánh, địch không biết đâu mà giữ. Kẻ giỏi giữ, địch không biết đâu mà đánh».

Lại viết :

— Cầm quân ra trận, thắng địch kẻ là mình thoát chết, thua địch kẻ là mình chưa cố sức, thì thắng mà không khinh giặc, thua mà không sợ giặc. Không khinh giặc thì cái thế phòng giặc đã đủ vững. Không sợ giặc thì cái thế tiến lên đã đủ mạnh. Giữ vững, tiến mạnh thì làm sao mà thất bại được ?

— «Hư mà làm cho địch tưởng là thực, thực mà làm cho địch tưởng là hư, là lừa được ! Hư mà biến ngay được ra thực, thực mà biến ngay được ra hư là giữ được ! Hư-Thực khó lường là làm cho địch mù được ! Đó là bí quyết đề Công-Thủ vậy».

CHƯƠNG X
PHÒNG - BỊ



PHÒNG-Bị tức là sửa soạn, tức là tiên-liệu, tức là đợi chờ, tức là thanh toán.

Phòng-bị có mục-đích đề AN hơn là đề ĐẠT.

Cho nên Phòng-Bị có bốn phương-diện :

- Phòng-Bị tấn công.
- Phòng-bị nội gián.
- Phòng-bị lương thực.
- Phòng-bị bại quân.

PHÒNG-BỊ TẤN-CÔNG

Quân mà không phòng thì cũng như mở cửa ban đêm mà ngủ !

Sự phòng bị trong lúc quân tranh không phải chỉ là sự canh gác cẩn mật mà thôi. Phải là sẵn sàng trong tình trạng báo động, luôn luôn nuôi ở trong lòng cái ý-thức là sẽ bị địch tấn công bất ngờ.

Những cái ta làm được, địch cũng làm được.
Những cái ta biết được, địch cũng biết được.
Nhưng những mưu khôn thì ta lợi được mà
địch không lường được.

Tôn-Tử và Néron đã đồng ý ở quan điểm :

— « Mạnh hơn địch không bằng trông thấy địch tiến tới ».

Nghĩa là nếu thấy được địch tiến tới thì tất ta đã phòng bị. Còn hơn mạnh mà bị kẻ yếu hơn đánh bất ngờ.

Tào-Tháo đã rất tự hào về cái tính đa nghi của mình trong Mạnh-Đức tân thư :

— « Sư phòng xa không bao giờ thừa. Vạn nhất có thừa thì cái thừa ấy cũng không đủ làm cho ta phải cau mày. Nhưng nếu thiếu thì có thể làm cho ta chết được ».

Ngày nay, một cuộc tấn công không còn được « hạ chiến thư » như thời xưa nữa mà được diễn ra như chớp nhoáng, như sấm dậy !! Hoặc có « tối hậu thư » thì thường là người ta đánh trước giờ hẹn. Bởi thế, một vị tướng mà tin tưởng quá ở hệ-thống gián-điệp và óc quan-sát thông-minh của mình để bảo rằng địch có tấn-công mình hay không, là một tướng thiếu kinh-nghiệm ! Phải viết vào tường câu này với chữ thật lớn để thấy : « Địch sắp tấn-công rồi, sẵn sàng đi »

Nhưng cũng không nên quên rằng chỉ nên tỏ-chúc đề phòng bị, mà không nên ban hành tình-trạng

Quân-lệnh Nghiêm-Minh tức là quân-luật được tôn trọng nhờ Pháp-lệnh không mờ ám.

báo động động thường xuyên, vì làm như thế chỉ căng thẳng thần-kinh quân-sĩ một cách vô-ích, và lâu ngày quân-sĩ sẽ coi thường và tất sinh trễ biếng, khinh địch.

Cho nên việc của tướng (đời nay) là lo ; việc của quân là đánh ! Làm cho quân không xa khí giới, không trễ biếng việc canh phòng, không hao phí sức khỏe, không bỏ trại đi chơi tức là làm cho quân sẵn sàng chống trả. Luôn luôn lo lắng đề phòng, tính việc chưa xảy đến, là tướng biết giữ quân.

Tướng biết giữ quân, quân biết giữ giấc thì dù địch đến đánh lúc nào cũng không dám làm gì được.

PHÒNG-BỊ NỘI-GIÁN :

Người xưa thường nói «Cọp ở ngoài không sợ, sợ dòi ở trong xương».

Phòng giặc mạnh ở ngoài thì dễ, mà phòng nội gián thì khó.

Vua Đinh-Tiên-Hoàng nổi tiếng là Vạn-Thắng Vương, đánh đâu thắng đó, thu phục được hết 12 sứ quân mà rút lại bị chết vì tay Đỗ-Thích là kẻ tin cậy ở trong cung.

Nội gián khó phòng ở chỗ nó vô hình, vô thanh. Nguy hiểm ở chỗ nó ra tay lúc nào ta không thể biết được, hễ nó hành động thì ta trở tay không

Chiến mà không thắng là có cơ chứ không phải tại ma quỷ nào đâu.

kip vì nó ở sát ngay bên ta, và khi nó đã hành-động là khi ta có chỗ hở yếu, khi nó hành-động là khi nó đã sắp đặt kỹ càng.

Trong trận chiến-tranh thế giới thứ hai, Bộ Tư Lệnh Pháp đã phải đề-phòng nội-gián bằng cách dùng những con số đề ra lệnh tấn-công một mục-tiêu. Khi quân được lệnh xuất phát, người tướng chỉ-huy vẫn mờ mịt không hiểu mình sẽ đánh nơi nào, đánh vào lúc nào. Ông ta chỉ được lệnh đi về hướng Đông Nam (thí-dụ) và liên-lạc thường xuyên với Bộ Tham-mưu, Bộ Tham-mưu đã tính trước phải mất mấy giờ toán quân nọ mới tới mục-tiêu. Thế là trong cuộc hành-trình cứ 15 hay 30 phút lại có một lệnh truyền ra từ Bộ Tham-mưu bằng vô tuyến điện:

— Hướng Đông Nam. Cộng 2 với 5.

Thế là toán quân đã có con số 7 và đang đi về hướng Đông Nam.

— Hướng Nam. Cộng thêm 10 (là 17)

Hướng Đông. Cộng thêm 5 (là 22)

— Hướng Nam Cộng thêm 6 (là 28)

Hướng Đông. Cộng thêm 2, chia đôi và tấn công ngay trước mặt.

Thế là toán quân đã tới sát một mục-tiêu nằm ngay hướng Đông Bắc, và viên tướng đã có con số 15 tức là 3 giờ chiều ($\frac{28-1-2}{2}=15$). Y đưa tay lên

2

Sự rì-rầm bàn tán tất đưa đến sự phê bình và chê-bai Thượng-cấp.

xem đồng hồ thì chỉ còn đúng 30 phút nữa, nghĩa là Bộ Tham-mưu chỉ cho y nửa giờ để sửa soạn trận? Như vậy dù có nội-gián cũng đành bó tay thôi.

Phòng nội-gián có 3 điều.

— Không hoàn-toàn tin ai cả,

— Hơi nghi thì không dùng.

Đã mật thì không có hai người biết.

PHÒNG-BỊ LƯƠNG-THỰC

Về phương-diện này có thể dùng một câu đề tóm tắt :

— Hết lương thì quân không có sức đánh. Bị địch phá lương thì quân phải loạn Bị cắt đường tiếp-tế thì quân-sĩ hoang mang.

Chiến tranh đời nay, vấn-đề này giải-quyết không khó khăn lắm nhờ các đường không vận và thủy vận ngoài sự vận tải bằng đường bộ do xe hơi đề tiếp-tế cho quân-sĩ ngoài mặt trận. Nhưng không phải vì thế mà ta không phòng-bị, vì kinh nghiệm cho ta thấy V.M. thường dùng Xa-luân-chiến đánh liên tiếp không cho đối-phương có thì giờ ăn uống nữa. Như vậy thì có lương thực ngay trước mắt cũng không nuốt được, nói gì đến trường hợp, vì thế trận ta bắt buộc phải di chuyển gấp mà không

Hòn đá từ trên núi lăn xuống, không ai đưa
lưng ra đỡ bao giờ.

kịp khuôn vác lương-thực đi theo ngoài số đạn được cần-thiết.

Vậy phải phòng-bị bằng những phương-pháp hữu-hiệu để tránh cho quân khỏi bị con ma đói đến làm cho chân tay bủn rủn.

PHÒNG BỊ BẠI QUÂN :

Người Pháp, trong chương-trình huấn-luyện để điều-dụng một đại đơn-vị (Trung-đoàn, Đại-đoàn hay Liên-đoàn lưu-động Groupement mobile) thường luôn luôn nhắc nhở một thành phần dự phòng không tham chiến (élément de réserve) để tiếp-viện khi cấp-bách. Một thành phần khác gọi là Căn-hậu (élément de protection de recul) có nhiệm-vụ giữ gìn đường rút lui và che chở cho đại quân rút lui.

Như vậy là trong chiến-pháp nói trên, người ta tính sẵn cả trường hợp bại thối.

Cũng như Tôn-Tử đã viết :

— Sau lưng quân đuổi, trước mặt quân fón tức là lưỡng-đầu-thọ-địch thì phải liều chết may ra mới sống được ! Sau lưng quân đuổi, trước mặt có binh-phục không biết ở chỗ nào, thì liều chết cũng không chắc sống ! Sau lưng quân đuổi, trước mặt không đường thì cái chết là chắc chắn,.. !

— Thắng mà không coi là địch yếu hơn mình.

— Bại mà không coi là mình yếu hơn địch.

Một người giỏi không bao giờ chỉ tính sự thắng mà không tính sự bại. Tính sự bại không phải là mong bại, nhưng là để không bị tận diệt một khi không may bị bại. Tính đến sự bại tức là tính đến sự rút lui vậy.

Sẽ có người cãi rằng đời xưa có những tướng cho quân công thành bên địch lại đập hết nồi, đồ hết lương của mình đi tức là không tính đến chuyện bại ? Đó là vì người tướng ấy đã biết rõ quân mình còn sức, và binh thế của mình yếu, nếu không làm vậy thì quân không sợ đói mà không chịu tử chiến ! Cũng như một tướng khác cho quân qua sông dàn trận rồi đục hết ghe thuyền cho chìm đi rồi mới đánh ! Đó là vì quân thế của y nếu không thắng cũng chết, và địch của y chỉ có thế thôi, y đã biết tường tận về quân-tình, quân-nhuệ của địch. Tuy nhiên đánh giặc kiểu này chỉ là đánh bạc, không thể dùng cho một trận chiến tranh mà quân tiếp viện của địch có thể gửi đến trận địa chỉ mất 20 phút như ngày nay. Quân ta chỉ có thế mà quân địch lại có thêm thì dù quân nhuệ có cao đến đâu cũng khó mà thoát chết vì lối về đã không còn nữa.

Cho nên trong mọi trường hợp, người tướng phòng bị sự bại quân mà tránh được sự bại quân-

— Thấy địch cho ta lợi, phải nghĩ đến lười
câu.

— Thấy địch hăm dọa ta, phải nghĩ đến cái
trống.

vì nếu xét thấy không thắng nổi, ta có thể rút đi để bảo toàn chủ-lực. Trái lại, chỉ tính một sự thắng mà thôi thì khi không thắng nổi, vì lẽ không phương thể rút lui, không bại mà cũng hóa ra bại đứng vào cái thế « tiến thoái lưỡng nan ».

Phải tiên liệu một sự thua trận ; phải tính trước được mọi cách thức rút lui, thì một khi không may, việc quân tranh bất lợi, người tướng mới có thể :

- Khỏi bị địch tiêu diệt hoàn toàn,
- Khỏi bị tuyệt lương lúc di chuyển.
- Khỏi hại đến quân-nhuệ.
- Bồ túc hàng ngũ lại ngay được.
- Có sân ga rút lui.
- Gó sẵn nơi cầu viện.

Nói về sự phòng-bị tổng quát (cả 4 phương-diện) danh tướng Nhật Thiếu-Lâm (Kobayashi) đã viết : « Một viên đá lớn từ trên núi lăn xuống thì hẳn là ta không nên đưa vai ra đỡ. Phải tạm tránh đi, chờ cho viên đá nằm im dưới chân núi, lúc ấy mặc tình ta đập, xeo, đập lên nó, cũng không sao cả ».

Lý luận như vậy tức là nhà quân-sự ấy đã quan-niệm rằng tránh được hòn đá từ trên đỉnh núi lăn xuống không phải là chuyện giản dị Trước hết phải

- Cần cười vui khi thua hơn là khi thắng.
 - Cần lo nghĩ khi thắng hơn là khi thua.

phòng lúc nào hòn đá rơi xuống (lúc nào địch tấn công). Kế đó phòng-bị sự vấp ngã khi phải bước tránh sang bên (phòng bị nội-gián). Rồi lại phải có thể đủ sức chờ cho tới khi hòn đá hết lăn được nữa (phòng bị lương-thực). Sau hết là phải phòng bị sẵn cái lối ngỗ có thể ẩn nấp để tránh hòn đá kia (phòng bị bại quân).

Sự phòng-bị chỉ có thể hoàn hảo là khi nào sự phòng bị được thi hành liên tục, không trễ nải, không sơ hở.

Khi đã phòng-bị được hoàn toàn rồi là ta đã có thể thắng được địch, vì ta có cái thể của con mèo : thu hình kín đáo mà vẫn chú ý chờ sự lơ-đểnh, sai lầm của con chuột (địch) và khi có dịp tấn công thì con chuột không tài nào tránh thoát.

CHƯƠNG XI
KHÁCH - QUAN



TRONG tất cả các sách nói về việc binh ít khi người ta quên câu : Thắng không kiêu, bại không nản. Nhưng mấy người tướng đã biết khai thác triệt để giá trị của câu ấy ? Mấy ai đã có thì giờ suy ngẫm để tìm nguyên nhân những cái thua ấy là do ở cái binh chủ-quan.

Cho nên thắng thường kiêu, kiêu thì khinh địch, khinh địch tất hơ hổng và trể biếng, hơ hổng và trể biếng tức là làm mồi cho địch. Bại thường không tin ở mình nữa, không tin ở mình thì sợ địch, sợ địch tất chán nản, chán nản tức là cũng làm mồi cho địch.

Mạnh-Tử nói : « Một tên võ sĩ đánh với một tên võ sĩ khác sở dĩ thắng được là nhờ biết lo giữ miếng đề-phòng. Nhưng cũng chính gã lại bị một mụ đàn bà yếu ớt đập một gậy vào đầu lăn ra chết tức. Đó là bởi vì gã khinh mụ nọ...! Thân xác con người so với dao nhọn thì có vững chắc gì đâu ! Cố hết tâm sức mà giữ thân còn chưa đủ thay, lại cho là dao không đủ nhọn sắc mà khinh nó thì con người thật là khờ dại vậy !

Kẻ võ phu có sức là dùng, dùng bất cứ lúc nào và ở đâu, dùng cho bất cứ chuyện gì, dùng không trách-nhiệm. Cho nên kẻ võ phu thường vì sức của mình mà chết.

Tôn-Tử cũng nói :

— Cầm quân ra trận, thắng địch kẻ là mình thoát chết, thua địch kẻ là mình chưa cố sức, thì thắng mà không khinh giặc, thua mà không sợ giặc. Không khinh giặc thì cái thế phòng giặc đã đủ vững. Không sợ giặc thì cái thế tiến lên đã đủ mạnh. Giữ vững, tiến mạnh thì làm sao mà thất bại được ? !

Lý-thường-Kiệt đem quân đánh Chiêm-thành, trận đầu toàn thắng, các tướng vào mừng, ông nói với một nét mặt bình tĩnh nhưng nghiêm-trang :

— Nếu thắng được mà mừng thì khi bại tất sẽ lo buồn. Nay ta mới ra quân, binh lực của giặc chưa diệt được bằng một trận thắng, thì có gì đủ cho chúng ta mừng...

Các tướng đều hăng hái nắm tay trợn mắt thề quyết sẽ diệt cho được kẻ thù, rồi lui ra.

Ít lâu sau, quân Việt không may bị quân Chiêm phục kích thiệt hại khá nhiều. Ông Lý-thường-Kiệt lập tức triệu tập binh tướng lại, rồi với một nét mặt hết sức hân-hoan ông nói :

Thực-quân là chỗ quân mạnh. Hư-quân là chỗ quân yếu. Phạm đạo làm tướng phải biết rõ chỗ Thực-hư của địch để tránh thực mà đánh hư. Tranh thực thì ta khỏi hao sức đánh hư thì ta lấy mạnh mà đánh yếu.

— Đây thật là một cơ-hội rất đáng mừng. Quân ta mới thua nhưng thiệt hại không đáng kể nếu so với việc ta sẽ diệt được nước Chiêm, vì sau khi thắng trận này giặc sẽ quá mừng mà khinh ta, nhân đó, ta chỉ đánh một hồi trống là cầm được cờ nước ta trên nóc cung vua Chiêm tại Đồ-Bàn.

Vừa dứt lời, quân-sĩ hò reo vang động cả trời đất, và quên hẳn chuyện thua trận vừa rồi.

Cái tài cầm quân của ông Lý-thường-Kiệt là ở chỗ đó, khi thắng trận biết làm cho binh tướng không chủ-quan mà khinh giặc, khi thua trận biết làm cho quân-sĩ đổi ra mừng mà không sợ giặc. Thắng bại mà giữ được khách-quan như thế thì có thể gọi là thần tướng mà không quá đáng.

Trong 6 thiên binh-pháp, Ngô-Khởi cũng nói : —
« Bữa cơm thì có rau, có thịt việc quân-tranh thì có thắng có bại ! Rau có cái ngon bở của rau, thịt có cái ngon bở của thịt ; thì bại cũng có chỗ hay chỗ lợi cho ta chứ không chỉ thuần là hại ; thắng cũng có chỗ đáng lo chứ không chỉ thuần là lợi. Đón thắng bại mà thản nhiên như ăn rau ăn thịt thì mới có thể nắm vận mạng ba quân mà không sợ nguy-vong ».

Một đồi cao, một núi hiểm, tuy là đất lợi nhưng không quyết định được chiến tranh. Cố chết tranh đi giết lại đến kiệt lực thì người trí lại chịu làm hay sao ? !

Một khi chiến tranh đã khởi diễn giữa hai bên thì mỗi trận nên ví như một bậc thang mà sự diệt được hoàn toàn nước địch là bậc thang chót. Như vậy thì thắng được một trận là bước được một bậc, thua mất một trận là lùi lại một bậc. Nếu biết kiên-tâm thì hoặc nay hoặc mai, hoặc mau hoặc lâu, cũng tới được bậc chót. Nhưng nếu quá lòng mong được thì tất có lòng sợ thua. Quân chưa giao-chiến mà đã có lòng sợ thua thì thế tất phải thua. Cho nên trong việc quân-tranh, cứ dùng hết mưu hay kế lạ, tận dụng sở năng, quyết lòng đánh địch, còn sự thắng bại chẳng qua cũng như việc bước một bậc thang hay lui một bậc thang, không lấy sự đó làm quan trọng thì sự thắng bại có đủ gì cho ta rối trí.

Đời chiến-quốc, Vương tử Nguyên nước Sở từ khi anh là Sở-văn-Vương chết đi thấy cháu là Hùng Vận lên nối ngôi tuổi hầy còn nhỏ, lại thấy chị dâu là nàng Túc-Vĩ nhan sắc tuyệt-vời, nên có lòng muốn cướp ngôi để lấy Túc-Vĩ làm vợ, mới làm một cái nhà ở bên cạnh cung Túc-Vĩ, ngày nào cũng bắt nữ nhạc múa hát để làm cho Túc-Vĩ phải động lòng. Túc-Vĩ nghe tiếng, hỏi nội thị :

— Tiếng nữ nhạc múa hát ở đâu thế ?

Sự phòng-bị chỉ có thể hoàn-hảo là khi nào sự phòng-bị được thi hành liên-tục, không trễ-nại, không sơ hở.

Nội thị thừa :

— Ở bên nhà quan Tề-tướng đó :

Tức-Vĩ nói:

— Tiên quân ta ngày xưa chăm sự luyện-tập quân mã để đánh dẹp các nước chư hầu, bởi vậy các nước đều phải thần-phục nước Sở ta cả. Bây giờ quân nước Sở ta không tiến vào Trung-Quốc được đã đến 10 năm nay, thế mà quan Tề-tướng không biết nghĩ đến những điều xấu hổ ấy, chỉ ham mê đàn hát ở bên cạnh nhà gái góa này chẳng cũng lạ lắm ru.

Nội thị thuật lại lời ấy cho Vương-tử-Nguyên biết. Vương-tử-Nguyên nói : « Một người đàn bà còn có chí như vậy nữa là ta lại không nghĩ đến hay sao ? Nay ta quyết đánh được nước Trịnh để nàng Tức-Vĩ không còn cho ta là đồ vô dụng nữa.

Nói xong liền cử đại binh đi đánh nước Trịnh ! Trịnh-văn-Công nghe quân Sở kéo đến, họp các quan lại đề thương nghị, Đỗ-Thúc thưa:

— Quân Sở cường thịnh lắm, không thể nào ta địch lại nổi, chi bằng ta cho người xin giảng hòa.

Sư-Thúc thưa :

— Nước ta mới cùng với nước Tề giao hiếu,

— Tướng đông binh đông mà không giữ được bí mật thì có khác gì đưa lưng cho chúng chém.

tất thế nào Tề cũng đem quân đến cứu. Ta hãy nên giữ vững đề mà đợi quân nước Tề.

Thúc-Thiên thưa :

— Lời Sư-Thúc nói rất phải, nhưng cứ như ý tôi trộm nghĩ thì nước Sở chẳng bao lâu cũng phải rút quân về.

Trịnh-văn-Công nói :

— Tề-tướng nước Sở thân hành đem quân đi, khi nào chịu rút quân về.

Thúc-Thiên thưa :

— Xưa nay nước Sở đi đánh các nước không dùng nhiều quân như thế bao giờ, lần này Vương-tử-Nguyên cố đánh lấy được đề cho, bằng lòng Túc-Vĩ đó mà thôi. Nhưng đã cố lòng mong được thì tất là sợ thua, khi quân Sở kéo đến, tôi có cách làm phải lui.

Còn đang thương nghị bỗng nghe quân Sở đã kéo đến rồi. Thúc-Thiên nói : Không can chi mà sợ !

Nói xong sai quân giáp mai phục ở trong thành rồi mở toang cửa thành ra, dân sự, chợ búa vẫn đi lại như thường. không kinh hãi gì cả.

Giặc chưa mệt mà đánh thì có khác gì lấy búa sắt mà đập vào đe sắt, cả hai cùng cứng, có gì đủ thắng đâu ? !

Được một lúc đại binh của nước Sở kéo đến, thấy cổng thành mở rộng, Vương-tử-Nguyên trèo lên gò cao trông vào trong thành nước Trịnh, thấy bóng cờ ngọn giáo rất có thứ tự nghiêm chỉnh mới thở dài mà than : « nước Trịnh có nhiều người tài giỏi, tất nhiên có mưu kế lạ, chẳng may mà quân ta bị thua thì còn mặt nào trở về trông thấy Túc-Vĩ nữa, âu là ta hãy cho quân do thám thật kỹ đã, rồi sẽ tiến binh.

Ngày hôm sau, Vương-tử-Nguyên nghe tin Tề-hoàn-Công cùng với nước Tống, nước Lỗ đem quân cứu Trịnh, giật mình kinh sợ, bảo các tướng Sở : « Nay các nước chư-hầu đem quân đến cứu Trịnh, trong đánh ra ngoài đánh vào thì ta khó lòng mà thắng nổi. Thôi thì ta đánh Trịnh tiến quân được đến đây cũng gọi là thắng trận rồi, chi bằng ta rút quân trở về.

Vương-tử-Nguyên truyền cho quân sĩ cuốn cờ im trống, ngay đêm hôm ấy lên ra khỏi địa giới nước Trịnh. Khi đã về đến địa giới nước Sở rồi, lại mở cờ rung trống, cho người đóng giữ biên cương đề phòng quân chư hầu sang đánh, rồi tin thắng trận báo với Túc-Vĩ...

Đánh giặc không phải hễ gặp giặc là đánh.
Thế yếu mà không thua là nhờ yếu mà
biết chờ.

Thế mạnh mà không thắng là vì mạnh
mà phung phí.

“ Trong việc tranh-chiến mà trong bụng lúc nào cũng thắc thỏm mong được, sợ thua thì mọi mưu hay kế lạ của kẻ khác mách cho đều vô dụng. Vì mưu nào cũng có chỗ phải liều lĩnh, kế nào thì cũng có chỗ phải dụng-công. Sợ thua thì gan đấu đề liều-lĩnh mong được thì trí đấu đề dụng-công. Rút cục mọi cơ may, thể mạnh đều bỏ mất hết, còn lại có một cái thất bại là nắm vững trong tay.

Tóm lại, đứng trước sự thắng bại mà lòng vững như núi, thần khí điều hòa như nắng xuân thì bực thang chót không bước cũng tới.

Cho nên một khi tay nắm binh quyền, người trí không thể không nhớ những điều sau đây :

- Thắng mà không coi là địch yếu hơn mình
- Bại mà không coi là mình yếu hơn địch.
- Coi thắng bại như ăn rau, ăn thịt.
- Thấy địch cho ta lợi, phải nghĩ đến lưỡi câu.
- Thấy địch hăm dọa ta, phải nghĩ đến cái trốn g
- Nhìn sự thắng bại của mình như khi đi xem chớp bóng.

— «Hư mà làm cho địch tưởng là thực, thực mà làm cho địch tưởng là hư, là lừa được! Hư mà biến ngay được ra thực, thực mà biến ngay được ra hư là giữ được! Hư-Thực khó lường là làm cho địch mù được! Đó là bí quyết để Công-Thủ vậy».

— Cần cười vui khi thua hơn là khi thắng.

— Cần lo nghĩ khi thắng hơn là khi thua.

— Coi việc quân tranh như kẻ trèo thang, lên xuống một bực không đáng kể gì.

— Lòng vững như núi, thần khí điều hòa như nắng xuân.

Tất cả đều chỉ thu gọn vào hai chữ «KHÁCH QUAN» mà thôi vậy.

CHƯƠNG XII
BÁC - HỌC



Có nhiều khi cuộc tranh-chiến diễn ra giữa hai bên ngang sức, ngang trí, ngang tài, nghĩa là quân số và quân-nhuệ ngang nhau, tài trí của tướng lãnh hai bên không chênh-lệch nhau quá khiến thắng bại không phân, cầm cự nhau kéo dài ngày này qua ngày khác, hao tổn quân lương sút kém quân-nhuệ.

Có nhiều khi không nhờ quân-lực, không nhờ binh-pháp, không nhờ những phương-thức thường dùng cho nghề binh, mà cũng có thể thắng trận, hoặc khiến cho địch không thắng nổi mình.

Nói một cách khác, chỉ cần biết hơn địch những cái biết ngoài hẳn những điều thường-thức của một viên tướng : Bác học.

Bác-học nghĩa là một nền học vấn rộng rãi ngoài cả khoa binh ; có thể lâm thời lợi-dụng được để giải-quyết một tình trạng quân-tranh, để thắng trận, hoặc để thoát được hiểm nghèo.

— Sau lưng quân đuổi, trước mặt quân đón tức là lưỡng-đầu thọ địch thì phải liều chết may ra mới sống được! Sau lưng quân đuổi, trước mặt có binh phục không biết ở chỗ nào, thì liều chết cũng không chắc sống! Sau lưng quân đuổi trước mặt không đường thì cái chết là chắc chắn ! ..

Tôn-Tử đã viết : « Việc binh là phải dùng đến người. Có người tất phải dùng đến vật. Người và vật cùng chịu ảnh hưởng của trời đất. Hiểu được ba lẽ Người, Vật và Trời-Đất thì mới có thể cầm binh được ».

Vậy chúng ta thử nghiên-cứu đề hiểu được ba lẽ Người, Vật và Trời Đất ngõ hầu có thêm những phương-tiện để thắng trận ngoài những phương-tiện sẵn có của quân-đội.

TÂM-LÝ-HỌC

Đời Tam-Quốc, Tào-Tháo đem quân đi, qua một bãi sa-mạc, trời nắng như lửa đốt, bốn phía không cây cối, không nước uống, quân-sĩ vừa mệt vừa khát, không tài nào đi được nữa. Tào-Tháo bèn dừng ngựa chỉ roi về phía trước nói với quân sĩ :

— Hồi trước có lần đi qua đường này, ta còn nhớ, cách đây không xa có một rừng mơ chua, cứ đến tháng này là bắt đầu chín đỏ, mùi thơm mà ăn ngon lắm. Chúng ta nên đi mau tới đó hái mơ chua ăn cho đỡ khát.

Quân sĩ nghe Tào-Tháo tả vườn mơ chua đều thèm rõ rãi, bảo nhau cố đi nhanh để kịp ăn mơ, khiến quên cả khát !

Thắng trận đã giỏi, nhưng giữ cho không hao quân mới là tuyệt giỏi.

Tào-Tháo đã biết dùng một đòn tâm lý đánh vào cái khát của quân sĩ để làm cho hết khát mà ra khỏi sa-mạc ; cũng như Khổng-Minh đã đánh trúng vào tâm-lý kẻ địch khiến Chu-Du ba lần hộc máu ra mà chết ; và Lưu-Bị đã biết khóc như mưa như gió để cho dân chúng Tân-Giã không bỏ được mình. Tất cả đều ở trong khoa Tâm-lý-học vậy.

SINH - LÝ - HỌC

Đời Chiến-Quốc : Tề-hoàn-Công đem quân đi đánh nước Linh-Chi, bị quân Linh-Chi vây phải đồn quân trên núi Phụ-Long, lại bị quân Linh-Chi lấp sông Nhu-Thủy để tuyệt nước uống. Vua Tề truyền quân đào núi lấy nước nhưng đào chỗ nào cũng không có nước. Thấp Bằng nói :

— Chỗ nào có nước thì giếng kiến thường ở gần, ta nên tìm chỗ có kiến mà đào.

Quân-sĩ đi tìm khắp mọi nơi, không thấy tổ kiến đâu cả, về nói với vua Tề ! Thấp Bằng lại nói : « Bây giờ đang mùa Đông, giếng kiến hay tìm chỗ ấm áp để ở, tất làm tổ về phía có mặt trời mọc. Nên tìm cho được, chớ có đào bậy mà uổng công.

Sự làm rối địch cũng là một tác-dụng đối với việc tranh chiến, có thể nhờ đó mà thắng được, hoặc nếu không thắng thì ta cũng làm cho quân-nhuệ của địch sút kém đi, khiến họ không còn tinh thần chiến đấu nữa.

Quân sĩ theo lời, quả nhiên đào được ở sườn núi một mạch nước rất trong. Tề-hoàn-Công khen.

— « Thấp-Bằng thật là bậc thánh ».

Sự thật thì Thấp Bằng chỉ có một nền học vấn Bác-học mà thôi.

TỰ - NHIÊN - HỌC

Đời nhà Ngô, nước ta bị quân Nam-Hán cử đại binh sang xâm-lăng, chia hai đường thủy bộ mà tiến. Mặt thủy thì chiến thuyền sắp như lá tre, theo đường nước mà vào sông Bạch-Đằng, thế mạnh như sóng biển. Bên ta, Ngô-vương-Quyền bèn cho quân đóng cọc đẽo nhọn có bọc sắt, đóng ở giữa lòng sông rồi chờ cho nước triều lên lấp hẳn hàng cọc, mang quân chèo thuyền ra khêu chiến Trận đánh kéo dài cho tới lúc nước triều bắt đầu rút xuống mới truyền quân chèo thuyền rút chạy. Bên ta thuyền nhỏ chạy mau, bên quân Tàu

Trong việc tranh chiến mà trong bụng lúc nào cũng thắc thom mong được, sợ thua thì mọi mưu hay kế lạ của kẻ khác mách cho đều vô-dụng, vì mưu nào thì cũng có chỗ phải liều lĩnh, kế nào thì cũng có chỗ phải dụng công. Sợ thua thì gan đâu để liều-lĩnh, mong được thì trí đâu để dụng công. Rút cục mọi cơ may, thế mạnh đều bỏ mất hết, còn lại có một cái thất bại là nắm vững trong tay.

toàn là thuyền lớn nên theo không kịp. Đuổi đến giữa sông thì vừa lúc nước triều rút đến mực gần tới những cọc nhọn. Quân Tàu không thấy cứ việc chèo tới, thuyền bị cọc nhọn đâm thủng đáy theo nhau chìm hết, quân Tàu chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Đồng thời quân ta lại quay thuyền lại len lỏi qua những hàng cọc đánh cho quân giặc tan tành.

Đó là nhờ Ngô-vương-Quyền đã biết lợi dụng khoa Tự-nhiên-học để quyết thắng.

VẬT-LÝ-HỌC :

Trong trận thế-gới chiến-tranh thứ hai, các tàu chiến Đức phong tỏa kín mít miền hải-cảng của Đồng-Minh khiến cho mọi hoạt-động quân-sự, tiếp tế đều bị đe dọa, cản trở và đánh phá. Bộ Tham-Mưu hải quân Anh bèn tính chiều gió, dò thám đích xác chỗ tập trung tàu Đức, rồi cho phi-cơ chở hàng ngàn tấn dầu lửa đến đổ xuống mặt biển gần sát chỗ tàu Đức. Dầu lửa vốn nhẹ hơn nước nên nổi hết lên mặt biển. Thế là một ngọn lửa bùng lên, lại nhờ sức gió, cái biển lửa trùm lên các tàu Đức, đốt phá, tiêu diệt không sót chiếc nào...

Muốn che đậy hành động của ta, muốn cho địch không đoán nổi mưu kế của ta tất phải làm những chuyện trái ngược để địch phải lăm lăm hoặc không đoán nổi.

Khoa Vật-lý-học (dầu lửa nhẹ hơn nước) đã giúp cho nhà quân-sự một sự thành công vĩ đại không ngờ.

ĐỘNG-VẬT-HỌC :

Đời Đông-Châu, Quân-di Ngô đem quân đánh nước Cô-Trúc, bị vua nước Cô-Trúc là Đáp-lý-Kha dùng kế sai tướng là Hoàng-Hoa trá hàng để lừa quân Tề vào một cái bẫy cát, không có nước và cây cỏ gì cả ; thường những người nước Cô-Trúc chết vẫn quăng thây ra đó, xương khô chất thành đồng ngày đêm đều có ma quỷ hiện hình ! Quân Tề trúng kế đi sâu vào biển cát, không biết lối ra, phần bị đói khát phần có một thứ gió lạnh, ai bị phải thì tối tăm mịt mịt lại mà chết, phần nữa lại có tiếng ma kêu quỷ khóc, khiến quân sĩ có nhiều kẻ sợ hãi mà chết.

Quân Tề kiếm lối ra không được, đang sắp rối loạn thì Quân-di-Ngô chợt nghĩ ra một mẹo, gọi các tướng lại và nói :

Nước Vô-Chung tiếp giáp với xứ này, thì những ngựa già ở nước Vô-Chung tất nhiên thuộc đường, âu là ta sai Hồ-nhi-Ban (tướng nước Vô-Chung theo quân Tề đi đánh Cô-Trúc) chọn mấy con

Phải luôn luôn che đậy, dối trá, lừa gạt. Kế-hoạch có mà địch tưởng không, trắng mà địch tưởng đen, sáng như mặt trời mà địch thấy mờ mờ như đêm tối.

Đó chính là cơ-mật vậy.

ngựa già, bỏ cương đi, thả cho đi trước, rồi quân ta theo sau thì có thể ra khỏi được.

Các tướng làm theo, quả nhiên quân Tề ra khỏi được biển cát.

THẢO-MỘC-HỌC

— Trong trận thế giới đại chiến thứ hai, quân Nhật do tướng Can-Mộc chỉ-huy, mạo hiểm vượt khu rừng hiểm ở biên-giới Ấn-Miến để đánh bất ngờ kho dự trữ đạn dược, lương thực và quân-cụ của Anh ở Ấn-Độ, mà nơi đó, người Anh vẫn tin tưởng quân Nhật không thể đến được.

Trên lộ-trình đầy gian-khò và nguy hiểm vì nước độc, vì thú dữ, vì rừng rậm không lối đi, quân đội Nhật còn vấp phải một nguy cơ nan giải nữa là số lương-thực mang theo dự liệu đủ ăn cho tới chặng tiếp tế đầu tiên do bọn gián-điệp Nhật ở Ấn sắp sẵn, nay đã hết nhẫn vì hành-trình bị gián-đoạn không ngờ ở nhiều chỗ, cái chết đã hiện ra trước mắt không thể nào tránh được. Tướng Can-Mộc đang rối óc gỡ nguy, chợt ông ta đứng vùng lên giở bản đồ ra xem rồi tức tốc truyền lệnh đổi hướng đi sang mặt Bắc, thuộc địa khu Myilkyra thay vì đi về hướng Tây để tới Dacca thuộc Hồi-quốc. Được chừng hơn

Khi kế - hoạch đã sắp định rồi, người tướng không được hờ môi. Khi kế-hoạch ban bố cho thuộc hạ rồi, người tướng phải đề phòng tiết lộ. Khi kế hoạch đem ra thi hành thì người tướng phải giăng lưới phản gian.

30 cây số thì một giống cây leo lạ, hiện ra giống cây củ ấu, cành lá xum xuê. Tướng Can-Mộc truyền quân ngừng tiến, đào lên, ở dưới có những củ giống như củ khoai sọ, đem rửa sạch rồi luộc chín. Quân Nhật không ngờ rằng củ ấy lại ăn được vì họ chưa hề được trông thấy lần nào. Nhưng có một điều chắc chắn là nhờ những củ ấy, quân đội của Tướng Can-Mộc đã tới mục tiêu, mà ông ta nói tên là củ Kyo-Kyo.

Và tướng Can-Mộc khi bình thân ngồi học về khoa Thảo-Mộc-học, hẳn cũng không ngờ được rằng giống Kyo-Kyo lại giúp cho ông ta và quân lính của ông ta thoát chết.

Ấy là chưa kể trong chiến tranh ngày nay toán-học đóng một vai trò quan-trọng không kém gì vai trò chiến lược đời xưa, với những phương thức tính độ xa và điều chỉnh pháo kích, tính-toán năng-lực oanh-tạc của pháo-binh, không quân, tính năng-lực hủy diệt của khí-giới nguyên-tử, tính viễn độ hoạt động của tiềm-thủy-đỉnh, tính tọa-độ trên bản đồ, tính hỏa lực của đối-phương v.v.

Chưa thấu triệt phép dùng quân mà cứ dùng quân thì không tai hại nào bằng. Thấu triệt phép dùng quân mà không chịu làm theo thì tai hại chẳng nhỏ. Biết kẻ không thạo phép quân mà giao quân cho thì lỗi ở người tướng.

Tóm lại, trong chương - trình đào tạo một cấp chỉ-huy (tiểu đơn-vị hay đại đơn-vị) không có môn bách-khoa. Nhưng đạo làm tướng phải Bác-Học, đề theo như Tôn-Tử đã viết : Thấu hiểu được những mật - lý, những định - luật, những biệt tính của

NGƯỜI, VẬT, và TRỜI ĐẤT

Hiểu được hết ba thề ấy tức là đã làm chủ được mọi tình thế. Chủ được mọi tình thế thì quân địch có đáng kể gì !...

TỔNG - KẾT



BINH-Pháp đời xưa căn-cứ trên cái mưu và cái trí để thắng trận. Mưu càng cao-kế càng diệu thì càng chắc thắng.

Bình-pháp đời nay căn cứ trên kế-hoạch và võ-khí để thắng trận. Nhiều khi với những kế-hoạch tinh vi, võ-khí tối-tân, người ta có thể làm cho đối phương bị tràn ngập dưới những áp-lực mà ở đó không có mưu-kế gì tồn tại được.

Nhưng dù là binh-pháp Cồ hay Kim cũng không thể vượt ra ngoài 12 yếu-tố kể trong sách này. Cho nên :

- Nghiêm minh thì quân trị được.
- Quân-nhuệ thì đánh mà không mỏi.
- Cơ-mật thì khiến cho địch mù điếc.
- Tri-tình thì thấu hiểu mà tiến lui.
- Chủ-động thì phần lợi về mình.
- Biến trá thì địch không sao chống cự được.

Quân không Nhuệ-khí thì không dám đánh.
Quân không Nhuệ-lực thì không thể đánh.

Quân mà không dám đánh và không thể đánh thì có quân cũng như không vậy.

oOo

Thay nơi đồn trú, đổi cả lối đi khiến địch cố suy đoá mà không hiểu nổi. Đó chính là cơ-mật vậy.

- Thân-tốc thì quyết thắng mà không mệt.
- Khiền dụng thì không bỏ phí.
- Thừa hư thì thắng mà chẳng thiệt quân,
- Phòng-bị thì vững đề mà chờ.
- Khách quan thì tỉnh mà mưu được.
- Bác-học thì thanh-toán được khó-khăn.

Thuật làm tướng chỉ đến thế mà thôi. Bởi vậy, đã giỏi lại phải khôn. Giỏi không, cũng chưa đủ, còn phải tự luyện đề làm chủ lấy mình. Làm chủ lấy mình được thì mọi sự học hỏi được mới có chỗ dùng, mưu hay kế lạ mới có ích, và cái giỏi cái khôn mới được khai thác ! Không làm chủ được mình thì tính nóng nảy làm cho hư việc ; tính lười biếng làm cho lỡ việc ; tính nhút-nhát làm cho chậm việc ; tính tự kiêu làm cho rối việc ; tính bất nhất làm cho loạn việc ; tính bất công làm cho hỏng việc ; tính thật thà làm cho khó việc ; tính tham lam làm cho nguy việc...

Một khi đã cầm quân trong tay (nhiều hay ít), người tướng (hay chỉ-huy) giữ một trách-nhiệm hết

Tướng làm hại quân có ba điều : không biết quân mình có thể tiến mà cứ bảo tiến ; không biết quân mình có thể lui mà cứ bảo lui ; nghi ngờ mà quyết đánh ; ấy là trối quân vậy !!!

oOo

Biết còn hết, đủ thiếu, nhiều ít, biết xử dụng và tìm những con số, tức là đã biết được nghệ-thuật chiến-tranh rồi.

Sức quan-trọng. Quan-trọng đối với những sinh-mạng dưới quyền và cả đối với sự thắng bại chung của dân tộc, của quân đội

Mọi phép-tắc đã có sách vở giúp-đỡ. Mọi phương tiện đã có quân-đội cung-cấp ; mọi hành-động đã có kế-hoạch quy-định. Duy chỉ còn một thứ mà không thể kiếm ở đâu khác được là : Đức Tự-chủ !

Cho nên, cuốn sách nhỏ này tuy có cái cao-vọng giúp phép tắc cho một vị chỉ-huy nhưng nó có dùng được hay không là còn tùy ở vị ấy vậy.

PHAN - QUÝ - BÌNH